




United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization
국제연합
교육과학문화기구

ichcap

International Information and Networking Centre
for Intangible Cultural Heritage in the Asia-Pacific Region
under the auspices of UNESCO
유네스코 아태무형유산센터

Ghi chú Hướng dẫn cho Khung đánh giá Kết quả tổng thể cho Công ước 2003 về Bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể



GUIDANCE NOTES FOR THE OVERALL RESULTS FRAMEWORK FOR THE 2003 CONVENTION FOR THE SAFEGUARDING OF THE INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



Intangible
Cultural
Heritage



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization
국제연합
교육과학문화기구

ichcap

International Information and Networking Centre
for Intangible Cultural Heritage in the Asia-Pacific Region
under the auspices of UNESCO
유네스코 아태무형유산센터

Ghi chú Hướng dẫn cho Khung đánh giá Kết quả tổng thể cho Công ước 2003 về Bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể

GUIDANCE NOTES FOR THE OVERALL RESULTS FRAMEWORK FOR THE 2003 CONVENTION FOR THE SAFEGUARDING OF THE INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



Intangible
Cultural
Heritage

Khung đánh giá Kết quả tổng thể cho Công ước 2003

QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO KHUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TỔNG THỂ ĐÃ BẮT ĐẦU BẰNG MỘT KHUYẾN NGHỊ CỦA BAN GIÁM SÁT NỘI BỘ (IOS) CỦA UNESCO, LÀ MỘT PHẦN CỦA ĐỢT ĐÁNH GIÁ NĂM 2013 VỀ CÔNG TÁC NGHIỆP VỤ TIÊU CHUẨN CỦA BAN VĂN HÓA UNESCO. TRONG NĂM ĐÓ, ỦY BAN LIÊN CHÍNH PHỦ VỀ BẢO VỆ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐÃ ĐƯA RA QUYẾT ĐỊNH SOẠN THẢO KHUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TỔNG THỂ NÀY (DECISION 8.COM 5.C.1), VÀ TRONG NĂM TIẾP THEO ĐÓ, ỦY BAN ĐÃ TẬP HỢP MỘT NHÓM CÔNG TÁC LIÊN CHÍNH PHỦ ĐỂ TRIỂN KHAI CÔNG VIỆC NÀY (DECISION 9.COM 13.E).

LÀ BƯỚC TRIỂN KHAI SƠ BỘ HƯỚNG ĐẾN MỘT NHÓM CÔNG TÁC LIÊN CHÍNH PHỦ, UNESCO ĐÃ TỔ CHỨC MỘT CUỘC HỘI NGHỊ CHUYÊN GIA CẤP VI, TẠI BẮC KINH, TRUNG QUỐC TỪ NGÀY 7 ĐẾN 9 THÁNG 9 NĂM 2016 NHẪM KHỞI ĐỘNG NỖ LỰC NÀY, VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA ỦY BAN QUỐC GIA UNESCO TRUNG QUỐC. TẠI PHIÊN HỌP THƯỜNG KỲ LẦN THỨ 11, ỦY BAN ĐÃ THỂ HIỆN SỰ HÀI LÒNG VỀ SƠ ĐỒ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CẤP ĐỘ CAO TỪ CUỘC HỘI NGHỊ CHUYÊN GIA NÀY (DECISION 11.COM 14).

QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO TIẾP TỤC VÀO NĂM 2017 KHI MỘT NHÓM CÔNG TÁC LIÊN CHÍNH PHỦ MỞ THỰC HIỆN TỪ NGÀY 11 ĐẾN 13 THÁNG 6 TẠI THÀNH ĐÔ, TRUNG QUỐC, VỚI SỰ ĐÓNG GÓP CỦA BỘ VĂN HÓA, TRUNG QUỐC VÀ TRUNG TÂM BẢO VỆ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ THÀNH ĐÔ. DỰA TRÊN SƠ ĐỒ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NÀY, NHÓM CÔNG TÁC ĐÃ THẢO LUẬN NHIỀU LẦN VỀ TỪNG CHỈ SỐ TRONG BỘ 26 CHỈ SỐ NÀY, VÀ ĐÃ PHÁT TRIỂN ĐƯỢC KHUNG ĐÁNH GIÁ VỚI 86 CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ. TẠI PHIÊN HỌP THỨ 12, ỦY BAN ĐÃ THẨM ĐỊNH DỰ THẢO KHUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TỔNG THỂ, LÀ KẾT QUẢ TỪ HỘI NGHỊ CỦA NHÓM CÔNG TÁC LIÊN CHÍNH PHỦ VÀ ĐÃ KHUYẾN NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG PHÊ CHUẨN TẠI PHIÊN HỌP LẦN THỨ 7 VÀO NĂM 2018 (DECISION 12.COM 9).

DỰA TRÊN KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN, TẠI PHIÊN HỘI NGHỊ LẦN THỨ 7, ĐẠI HỘI ĐỒNG CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN CÔNG ƯỚC ĐÃ PHÊ CHUẨN KHUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TỔNG THỂ (RESOLUTION 7.GA.9)

BÀI GIỚI THIỆU NÀY TRÍCH TỪ TRANG WEB CỦA BAN THƯ KÝ CÔNG ƯỚC: [HTTPS://ICH.UNESCO.ORG/EN/OVERALL-RESULTS-FRAMEWORK-00984](https://ich.unesco.org/en/overall-results-framework-00984)

XUẤT BẢN BẰNG NHIỀU NGÔN NGỮ KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

CÁC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN KHU VỰC CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG SẼ ĐƯỢC ĐỀ TRÌNH VÀO NĂM 2024.

ICHCAP CÓ KẾ HOẠCH HỖ TRỢ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC VÀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC NÂNG CAO NĂNG LỰC THÔNG QUA VIỆC PHỔ BIẾN VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ ORF VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐẾN CÁC BÊN LIÊN QUAN THAM GIA CÔNG ƯỚC TRONG KHU VỰC BẰNG CÁCH XUẤT BẢN BẰNG NHIỀU THỨ TIẾNG.

ẤN PHẨM NÀY DO TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ MẠNG LƯỚI QUỐC TẾ VỀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG DƯỚI SỰ BẢO TRỢ CỦA UNESCO (ICHCAP) THỰC HIỆN VỚI HỖ TRỢ CỦA TỔNG CỤC DI SẢN VĂN HÓA HÀN QUỐC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN: KEUM GI HYUNG

TỔNG BIÊN TẬP: WEONMO PARK

BIÊN TẬP VIÊN: MINJI KIM

NGƯỜI DỊCH: NGUYỄN ĐỨC TĂNG

NGƯỜI HIỆU ĐÍNH: NGUYỄN THỊ HIỀN

DESIGN GRAPHIC KOREA

PUBLISHER ICHCAP 95 SEOHAK-RO, WANSAN-GU, JEONJU, JEOLLABUK-DO 55101 REPUBLIC
OF KOREA

TEL. +82 63 230 9742 FAX. +82 63 230 9700 E-MAIL. INFO@UNESCO-ICHCAP.ORG

Khung đánh giá Kết quả tổng thể cho Công ước 2003

BẢNG 1: KHUNG ĐÁNH GIÁ CẤP CAO VỚI CÁC CHỈ SỐ SƠ LƯỢC

Các tác động	Di sản văn hóa phi vật thể được các cộng đồng, nhóm người và cá nhân bảo vệ. Họ là những người chủ động và liên tục thực hiện quyền quản lý chúng, qua đó đóng góp vào sự phát triển bền vững			
Những kết quả dài hạn	Việc thực hành và truyền dạy liên tục của di sản văn hóa phi vật thể được đảm bảo.	Tính đa dạng của di sản văn hóa phi vật thể được tôn trọng.		
Những kết quả trung hạn	Các mối quan hệ hiệu quả giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân và các bên liên quan đa dạng khác được xây dựng nhằm mục đích bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.			
Những kết quả ngắn hạn	Năng lực được cải thiện nhằm hỗ trợ việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể nói chung.			
Các lĩnh vực chủ đề	Các năng lực về thiết chế và con người	Truyền dạy và giáo dục	Kiểm kê và nghiên cứu	Các chính sách cũng như các biện pháp pháp lý và hành chính
Các chỉ số chính	1. Các cơ quan có đủ năng lực hỗ trợ thực hành và truyền dạy	4. Giáo dục, cả chính quy và không chính quy, tăng cường việc truyền dạy và thúc đẩy sự tôn trọng	7. Các danh mục kiểm kê phản ánh tính đa dạng của DSVHVPVT và đóng góp vào việc bảo vệ di sản	11. Các chính sách văn hóa và các biện pháp pháp lý và hành chính phản ánh tính đa dạng của DSVHVPVT và được thực thi

vì hạnh phúc, phẩm giá và sự sáng tạo của con người ở các xã hội hòa bình, dung nạp và bao trùm nhiều thành phần.

Sự thừa nhận và nhận thức về tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể và việc bảo vệ di sản được đảm bảo.
--

Sự tham gia và hợp tác quốc tế trong bảo vệ di sản giữa tất cả các bên liên quan ở mọi cấp được nâng cao.

Việc xây dựng và thực hiện linh động các biện pháp hoặc kế hoạch bảo vệ những di sản văn hóa phi vật thể cụ thể được các cộng đồng, nhóm người và cá nhân đa dạng chủ động thực hiện.

Năng lực được cải thiện nhằm triển khai các biện pháp hoặc kế hoạch bảo vệ những di sản văn hóa phi vật thể cụ thể.

Vai trò của di sản văn hóa phi vật thể và việc bảo vệ di sản trong xã hội	Nâng cao nhận thức	Sự tham gia của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân cũng như các bên liên	Sự tham gia ở cấp độ quốc tế
15. Tầm quan trọng của DSVHPVT trong xã hội được công nhận rộng rãi	17. Các cộng đồng, nhóm người và cá nhân tham gia rộng rãi vào công tác nâng cao nhận thức	21. Sự tham gia nhằm mục đích bảo vệ DSVHPVT giữa các bên liên quan được tăng cường	23. Ủy ban thu hút sự tham gia của Các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan nhà nước và tư nhân, và các cá nhân ¹

1. Chỉ số này chỉ được theo dõi và báo cáo ở cấp độ toàn cầu.

<p>2. Các chương trình hỗ trợ tăng cường năng lực nhân sự trong công tác bảo vệ di sản</p> <p>3. Đào tạo được thực hiện bởi hoặc nhắm đến các cộng đồng và những ai làm việc trong lĩnh vực văn hóa và di sản</p>	<p>5. DSVHVPVT được tích hợp vào giáo dục tiểu học và trung học cơ sở</p> <p>6. Giáo dục sau trung học cơ sở hỗ trợ việc bảo vệ và nghiên cứu về DSVHVPVT</p>	<p>8. Quy trình kiểm kê bao gồm tất cả các loại hình di sản, tôn trọng sự đa dạng, và hỗ trợ các cộng đồng và nhóm người bảo vệ di sản</p> <p>9. Nghiên cứu và tư liệu hóa đóng góp vào việc bảo vệ di sản</p> <p>10. Các kết quả nghiên cứu dễ tiếp cận và được sử dụng</p>	<p>12. Các chính sách giáo dục và các biện pháp pháp lý và hành chính phản ánh tính đa dạng của DSVHVPVT và được thực thi</p> <p>13. Các chính sách và các biện pháp pháp lý và hành chính ở các lĩnh vực ngoài văn hóa và giáo dục phản ánh tính đa dạng của DSVHVPVT và được thực thi</p> <p>14. Các chính sách và các biện pháp pháp lý và hành chính tôn trọng các quyền, thực hành và biểu đạt theo phong tục</p>
---	---	--	--

<p>16. Các kế hoạch và chương trình mang tính bao trùm thừa nhận tầm quan trọng của việc bảo vệ DSVHVPVT và nuôi dưỡng lòng tự trọng và sự tôn trọng lẫn nhau</p>	<p>18. Giới truyền thông tham gia vào công tác nâng cao nhận thức</p> <p>19. Các biện pháp thông tin công cộng giúp nâng cao nhận thức</p> <p>20. Các nguyên tắc đạo đức được tôn trọng khi thực hiện công tác nâng cao nhận thức</p>	<p>22. Xã hội dân sự góp phần vào giám sát việc bảo vệ di sản</p>	<p>24. Các Quốc gia thành viên hợp tác nhằm mục đích bảo vệ</p> <p>25. Các Quốc gia thành viên tham gia vào việc kết nối mạng lưới quốc tế và hợp tác giữa các thiết chế</p> <p>26. Quỹ Di sản văn hóa phi vật thể hỗ trợ bảo vệ di sản và việc tham gia ở cấp độ quốc tế²</p>
---	---	---	---

2. Chỉ số này chỉ được theo dõi và báo cáo ở cấp độ toàn cầu.

Bảng 2: CÁC CHỈ SỐ CHÍNH VÀ CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ XẾP THEO LĨNH VỰC CHỦ ĐỀ

Các lĩnh vực chủ đề	Các chỉ số chính	Đánh giá theo các chỉ tiêu sau
<p>Các năng lực về thiết chế và con người</p>	<p>1. Mức độ mà các cơ quan và tổ chức có đủ năng lực và các cơ chế tham vấn hỗ trợ việc thực hành và truyền dạy DSVHPVT liên tục</p>	<p>1.1 Một hoặc nhiều cơ quan có đủ năng lực về bảo vệ DSVHPVT đã được chỉ định hoặc thành lập</p> <p>1.2 Đã có các cơ quan đủ năng lực để bảo vệ các DSVHPVT cụ thể, cho dù có được ghi danh hay không.³</p> <p>1.3 Sự tham gia rộng rãi và bao gồm các thành phần, bên tham gia⁴ trong công tác quản lý và bảo vệ DSVHPVT, đặc biệt là của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân liên quan, được thúc đẩy thông qua các cơ quan tư vấn hoặc các cơ chế phối hợp khác.</p> <p>1.4 Các thiết chế, tổ chức và / hoặc sáng kiến về tư liệu hóa DSVHPVT được phát huy và tư liệu của họ được sử dụng để hỗ trợ việc thực hành và truyền dạy DSVHPVT liên tục.</p> <p>1.5 Các trung tâm văn hóa, trung tâm chuyên môn, cơ quan nghiên cứu, bảo tàng, kho lưu trữ, thư viện, v.v., góp phần vào việc bảo vệ và quản lý DSVHPVT</p>
	<p>2. Mức độ mà các chương trình hỗ trợ việc tăng cường năng lực nhân sự để thúc đẩy việc bảo vệ và quản lý DSVHPVT</p>	<p>2.1 Các cơ sở giáo dục đại học cung cấp các chương trình giảng dạy và bằng cấp về bảo vệ và quản lý DSVHPVT, trên cơ sở hòa nhập.</p> <p>2.2 Các thiết chế, trung tâm và các cơ quan chính phủ khác cung cấp đào tạo về bảo vệ và quản lý DSVHPVT, trên cơ sở hòa nhập.</p> <p>2.3 Các sáng kiến dựa vào cộng đồng hoặc tổ chức phi chính phủ cung cấp đào tạo về quản lý và bảo vệ DSVHPVT, trên cơ sở hòa nhập</p>

3. Các tham chiếu cho “cho dù có được ghi danh hay không” cần được hiểu là “được ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp hoặc Danh sách di sản văn hóa phi vật thể Đại diện của nhân loại”.

4. Các tham chiếu đối với tính “bao gồm tất cả” (inclusive), “một cách bao gồm” (inclusively), hoặc “trên cơ sở bao gồm” cần được hiểu là “bao gồm mọi thành phần và tầng lớp trong xã hội, bao gồm các nhóm dân tộc bản địa, người di cư, người nhập cư và người tị nạn, người ở nhiều độ tuổi và giới tính khác nhau, người khuyết tật và thành viên các nhóm có nguy cơ tổn thương cao” (HD thực hiện Công ước, mục 174 và 194). Khi báo cáo về các hành động và kết quả này, Quốc gia thành viên được khuyến khích cung cấp các dữ liệu tách biệt hoặc giải thích làm thế nào sự bao gồm đó được đảm bảo.

Các lĩnh vực chủ đề	Các chỉ số chính	Đánh giá theo các chỉ tiêu sau
	<p>3. Mức độ mà công tác đào tạo được thực hiện bởi hoặc nhằm đến các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, cũng như đến những ai làm việc trong lĩnh vực văn hóa và di sản</p>	<p>3.1 Các chương trình đào tạo, bao gồm cả những chương trình do cộng đồng tự vận hành, cung cấp năng lực về DSVHPVT có mục tiêu nhắm đến các cộng đồng, nhóm người và cá nhân trên cơ sở hòa nhập.</p> <p>3.2 Các chương trình đào tạo cung cấp năng lực về DSVHPVT có mục tiêu nhắm đến những ai làm việc trong lĩnh vực văn hóa và di sản trên cơ sở hòa nhập.</p>
	<p>4. Mức độ mà cả giáo dục chính quy và không chính quy cũng có việc truyền dạy DSVHPVT và thúc đẩy sự tôn trọng đối với DSVHPVT</p>	<p>4.1 Người thực hành và nắm giữ di sản⁵ tham gia toàn diện vào việc thiết kế và phát triển các chương trình giáo dục DSVHPVT và/hoặc tích cực giới thiệu và truyền dạy di sản của họ.</p> <p>4.2 Các phương thức và phương pháp truyền dạy DSVHPVT do các cộng đồng, nhóm người và cá nhân công nhận được tiếp thu và/hoặc được củng cố, và được đưa vào các chương trình giáo dục, cả chính quy và không chính quy.</p> <p>4.3 Các chương trình giáo dục và/hoặc các hoạt động ngoại khóa có liên quan đến DSVHPVT và giúp tăng cường việc truyền dạy DSVHPVT, do các cộng đồng, các nhóm người, các tổ chức phi chính phủ hoặc các thiết chế di sản, đang có sẵn và được hỗ trợ.</p> <p>4.4 Các chương trình đào tạo giáo viên và chương trình dành cho các cơ sở đào tạo thuộc giáo dục không chính quy sử dụng các phương pháp tiếp cận trong tích hợp DSVHPVT và việc bảo vệ di sản vào giáo dục</p>

5. Mặc dù Công ước sử dụng cách diễn đạt “cộng đồng, nhóm người và cá nhân” một cách nhất quán, một số mục, điều khoản trong Hướng dẫn thực hiện, chọn để cập đến “người thực hành và người nắm giữ di sản” nhằm nhận diện rõ hơn về một số thành viên với vai trò cụ thể liên quan đến DSVHPVT của họ.

Các lĩnh vực chủ đề	Các chỉ số chính	Đánh giá theo các chỉ tiêu sau
	<p>5. Mức độ mà DSVHVPVT và việc bảo vệ di sản được tích hợp vào giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, được đưa vào nội dung của các bộ môn liên quan, và được sử dụng để củng cố việc dạy và học về và với DSVHVPVT và sự tôn trọng đối với DSVHVPVT của chính mình và của người khác</p>	<p>5.1 DSVHVPVT, với sự đa dạng của nó, được đưa vào nội dung của các bộ môn liên quan, như là một đóng góp cho chính nó và/hoặc như là một phương tiện để lý giải hoặc chứng minh cho các môn học khác.</p> <p>5.2. Học sinh học hỏi cách tôn trọng và phản ánh về DSVHVPVT của chính cộng đồng họ hoặc nhóm người cũng như DSVHVPVT của các cộng đồng và nhóm người khác thông qua các chương trình giáo dục và giáo trình dạy học.</p> <p>5.3. Tính đa dạng về DSVHVPVT của người học được phản ánh thông qua giáo dục tiếng mẹ đẻ hoặc đa ngôn ngữ và/hoặc việc đưa “nội dung địa phương” vào chương trình giáo dục.</p> <p>5.4. Các chương trình giáo dục dạy về việc bảo vệ các không gian tự nhiên và văn hóa và các địa điểm kỷ ức mà sự tồn tại của chúng là cần thiết để thể hiện DSVHVPVT.</p>
	<p>6. Mức độ mà giáo dục sau trung học cơ sở hỗ trợ việc thực hành và truyền dạy DSVHVPVT cũng như nghiên cứu về các phương diện xã hội, văn hóa và các phương diện khác của di sản</p>	<p>6.1 Các cơ sở giáo dục sau trung học cung cấp chương trình giảng dạy và cấp bằng (trong các lĩnh vực như âm nhạc, nghệ thuật, thủ công, giáo dục và đào tạo kỹ thuật và dạy nghề, v.v.) nhằm tăng cường thực hành và truyền dạy DSVHVPVT.</p> <p>6.2 Các cơ sở giáo dục sau trung học cung cấp chương trình giảng dạy và cấp bằng để nghiên cứu DSVHVPVT, các phương diện xã hội, văn hóa của chúng, và các phương diện khác.</p>

Các lĩnh vực chủ đề	Các chỉ số chính	Đánh giá theo các chỉ tiêu sau
Kiểm kê và nghiên cứu	7. Mức độ mà các danh mục kiểm kê phản ánh tính đa dạng của DSVHPVT và đóng góp vào việc bảo vệ di sản	<p>7.1 Một hoặc nhiều hệ thống kiểm kê có định hướng bảo vệ di sản và phản ánh tính đa dạng của DSVHPVT đã được thiết lập hoặc điều chỉnh kể từ khi phê chuẩn Công ước.</p> <p>7.2 Danh mục kiểm kê theo chủ đề và / hoặc danh mục kiểm kê ở nhiều quy mô khác nhau phản ánh tính đa dạng và góp phần bảo vệ di sản.</p> <p>7.3 Danh mục kiểm kê hiện có hoặc các danh mục kiểm kê đã được cập nhật trong thời gian báo cáo định kỳ, đặc biệt là để phản ánh khả năng tồn tại hiện thời của các di sản nằm trong danh mục.</p> <p>7.4 Việc tiếp cận các danh mục kiểm kê DSVHPVT được tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời tôn trọng các tập quán quản lý việc tiếp cận các khía cạnh cụ thể của DSVHPVT, và chúng được sử dụng để củng cố việc bảo vệ di sản.</p>
	8. Mức độ bao trùm của quy trình kiểm kê, tôn trọng tính đa dạng của DSVHPVT và người thực hành di sản, và hỗ trợ việc bảo vệ di sản do các cộng đồng, nhóm người và cá nhân có liên quan thực hiện	<p>8.1 Các cộng đồng, các nhóm người và các tổ chức phi chính phủ liên quan tham gia đầy đủ vào công tác kiểm kê, mà quy trình này ghi nhận và tăng cường các nỗ lực bảo vệ di sản của họ.</p> <p>8.2 Quy trình kiểm kê tôn trọng tính đa dạng của DSVHPVT và người thực hành di sản, bao gồm các thực hành và biểu đạt của tất cả các ngành trong xã hội, tất cả các giới và tất cả các khu vực.</p>

Các lĩnh vực chủ đề	Các chỉ số chính	Đánh giá theo các chỉ tiêu sau
Kiểm kê và nghiên cứu	<p>9. Mức độ mà nghiên cứu và tư liệu hóa, bao gồm các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, đóng góp vào việc bảo vệ di sản</p>	<p>9.1 Tài chính và các hình thức hỗ trợ khác thúc đẩy nghiên cứu, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, tư liệu hóa và lưu trữ, theo hướng bảo vệ và được thực hiện tuân thủ các nguyên tắc đạo đức liên quan.</p> <p>9.2 Nghiên cứu được thúc đẩy liên quan đến các phương pháp tiếp cận nhằm đến việc bảo vệ, và các tác động của việc bảo vệ DSVHVPVT nói chung và các DSVHVPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không.</p> <p>9.3 Người thực hành và nắm giữ DSVHPVT tham gia vào công tác quản lý, thực thi và phổ biến các kết quả nghiên cứu và các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, tất cả đều được thực hiện với sự đồng thuận trước, tự nguyện, được duy trì trên cơ sở đầy đủ thông tin của họ.</p>
	<p>10. Mức độ mà các kết quả nghiên cứu và tư liệu hóa được tiếp cận và được sử dụng nhằm củng cố việc xây dựng chính sách và tăng cường bảo vệ di sản</p>	<p>10.1 Tư liệu hóa và các kết quả nghiên cứu để tiếp cận đối với các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, đồng thời tôn trọng các tập quán quản lý việc tiếp cận các khía cạnh cụ thể của DSVHPVT.</p> <p>10.2 Các kết quả nghiên cứu, tư liệu hóa, và các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về DSVHVPVT được sử dụng để củng cố việc xây dựng chính sách ở tất cả các lĩnh vực.</p> <p>10.3 Các kết quả nghiên cứu, tư liệu hóa, và các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về DSVHVPVT được sử dụng để tăng cường việc bảo vệ di sản.</p>

Các lĩnh vực chủ đề	Các chỉ số chính	Đánh giá theo các chỉ tiêu sau
<p>Các chính sách cũng như các biện pháp pháp lý và hành chính</p>	<p>11. Mức độ mà các chính sách cũng như các biện pháp pháp lý và hành chính trong lĩnh vực văn hóa phản ánh tính đa dạng của DSVHPVT và tầm quan trọng của việc bảo vệ di sản và được thực thi</p>	<p>11.1 Các chính sách văn hóa và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính có tích hợp DSVHPVT và việc bảo vệ di sản, và phản ánh tính đa dạng của di sản, được thiết lập hoặc điều chỉnh và đang được thực thi.</p> <p>11.2 Các chiến lược quốc gia và khu vực địa phương và/hoặc các kế hoạch hành động nhằm bảo vệ DSVHPVT được thiết lập hoặc được điều chỉnh và đang được thực thi, bao gồm các kế hoạch bảo vệ các DSVHPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không.</p> <p>11.3 Hỗ trợ tài chính của nhà nước và/hoặc hỗ trợ kỹ thuật cho việc bảo vệ các DSVHPVT, dù đã được ghi danh hay không, được cung cấp trên cơ sở đồng đều, có liên quan đến hỗ trợ tổng thể cho văn hóa và di sản nói chung, đồng thời chú ý việc ưu tiên cho những di sản được xác định là cần được bảo vệ khẩn cấp.</p> <p>11.4 Các chính sách văn hóa và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính có tích hợp DSVHPVT và việc bảo vệ di sản có ghi nhận sự tham gia tích cực của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân.</p>
	<p>12. Mức độ mà các chính sách cũng như các biện pháp pháp lý và hành chính trong lĩnh vực giáo dục phản ánh tính đa dạng của DSVHPVT và tầm quan trọng của việc bảo vệ di sản và được thực thi</p>	<p>12.1 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính về giáo dục được thiết lập hoặc được điều chỉnh và thực thi nhằm đảm bảo sự thừa nhận, sự tôn trọng đối và sự nâng cao di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>12.2 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính về giáo dục được thiết lập hoặc được điều chỉnh và thực thi nhằm tăng cường việc truyền dạy và thực hành DSVHPVT.</p> <p>12.3 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính thúc đẩy việc giảng dạy tiếng mẹ đẻ và giáo dục đa ngôn ngữ.</p>

Các lĩnh vực chủ đề	Các chỉ số chính	Đánh giá theo các chỉ tiêu sau
	<p>13. Mức độ mà các chính sách cũng như các biện pháp pháp lý và hành chính ở các lĩnh vực ngoài văn hóa và giáo dục phản ánh tính đa dạng của DSVHPVT và tầm quan trọng của việc bảo vệ di sản và được thực thi</p>	<p>13.1 Các Nguyên tắc đạo đức về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được tôn trọng trong các kế hoạch, chính sách và chương trình phát triển.</p> <p>13.2 Các chính sách và / hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính để phát triển xã hội toàn diện⁶ và bền vững môi trường được thiết lập hoặc điều chỉnh để bao phủ DSVHPVT và việc bảo vệ di sản.</p> <p>13.3 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính nhằm ứng phó với các tình huống thiên tai hoặc xung đột vũ trang được thiết lập hoặc điều chỉnh để bao phủ DSVHPVT bị ảnh hưởng và thừa nhận tầm quan trọng của di sản trong khả năng phục hồi của các nhóm dân cư bị ảnh hưởng.</p> <p>13.4 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính nhằm phát triển kinh tế toàn diện được thiết lập hoặc điều chỉnh để bao phủ DSVHPVT và việc bảo vệ di sản.⁷</p>
	<p>14 Mức độ mà các chính sách cũng như các biện pháp pháp lý và hành chính tôn trọng các quyền, thực hành và hình thức biểu đạt theo phong tục, đặc biệt có liên quan đến việc thực hành và truyền dạy DSVHPVT</p>	<p>14.1 Các hình thức bảo vệ pháp lý, chẳng hạn như quyền sở hữu trí tuệ và quyền riêng tư, được trao cho những người thực hành, nắm giữ DSVHPVT và cộng đồng của họ khi DSVHPVT của họ bị người khác lợi dụng vì mục đích thương mại hoặc mục đích khác.</p> <p>14.2 Tầm quan trọng của các quyền theo phong tục của cộng đồng và các nhóm người đối với các hệ sinh thái đất, biển và rừng cần thiết cho việc thực hành và truyền dạy DSVHPVT được ghi nhận trong các chính sách và / hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính.</p> <p>14.3 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính thừa nhận biểu đạt, các thực hành và hình thức biểu hiện của di sản văn hóa phi vật thể mà góp phần ngăn ngừa tranh chấp và giải quyết xung đột một cách hòa bình.</p>

6. Theo quy định tại Chương VI của Hướng dẫn thực hiện Công ước, “phát triển xã hội toàn diện” bao gồm an ninh lương thực, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng giới, tiếp cận nước sạch và an toàn, và sử dụng nước bền vững; giáo dục chất lượng được đưa vào chỉ số 12

7. Theo quy định tại Chương VI của Hướng dẫn thực hiện Công ước, “phát triển kinh tế toàn diện” bao gồm việc tạo thu nhập và sinh kế bền vững, việc làm hiệu quả và công việc bền vững, và tác động của du lịch đối với việc bảo vệ DSVHPVT và ngược lại.

Các lĩnh vực chủ đề	Các chỉ số chính	Đánh giá theo các chỉ tiêu sau
Vai trò của di sản văn hóa phi vật thể và việc bảo vệ di sản trong xã hội	15. Mức độ mà tầm quan trọng của DSVHVPVT và việc bảo vệ di sản trong xã hội được thừa nhận, bao gồm cả các cộng đồng, nhóm người và cá nhân có liên quan và xã hội nói chung	15.1 Các cộng đồng, nhóm người và cá nhân sử dụng DSVHVPVT của họ vì lợi ích của chính họ, bao gồm cả trong bối cảnh các chương trình phát triển bền vững. 15.2 Các cộng đồng, nhóm người và cá nhân sử dụng DSVHVPVT của họ nhằm đối thoại thúc đẩy sự tôn trọng lẫn nhau, giải quyết xung đột và xây dựng hòa bình. 15.3 Các can thiệp phát triển thừa nhận tầm quan trọng của DSVHVPVT trong xã hội như là nguồn gốc của bản sắc và sự kế tục, và là nguồn tri thức và kỹ năng, và cũng cố vai trò của di sản như là một nguồn lực thúc đẩy phát triển bền vững.
	16. Mức độ mà tầm quan trọng của việc bảo vệ DSVHVPVT được thừa nhận thông qua các kế hoạch và chương trình mang tính bao trùm giúp nuôi dưỡng sự tự trọng và sự tôn trọng lẫn nhau	16.1 Các kế hoạch và chương trình bảo vệ DSVHVPVT mang tính bao trùm đến tất cả các thành phần và tầng lớp trong xã hội, bao gồm nhưng không giới hạn ở: <ul style="list-style-type: none"> • các dân tộc bản địa; • các nhóm người có bản sắc dân tộc khác nhau; • người di cư, nhập cư và tị nạn; • những người ở các độ tuổi khác nhau; • những người thuộc các giới tính khác nhau; • người khuyết tật; • thành viên của các nhóm dễ bị tổn thương. 16.2 Sự tự trọng và sự tôn trọng lẫn nhau được thúc đẩy giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân thông qua các kế hoạch và chương trình bảo vệ DSVHVPVT nói chung và / hoặc các DSVHVPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không.

Các lĩnh vực chủ đề	Các chỉ số chính	Đánh giá theo các chỉ tiêu sau
<p>Nâng cao nhận thức</p>	<p>17. Mức độ mà các cộng đồng, nhóm người và cá nhân tham gia rộng rãi vào công tác nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản</p>	<p>17.1 Các hành động nâng cao nhận thức phản ánh sự tham gia bao trùm và rộng rãi nhất có thể của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân liên quan.</p> <p>17.2 Sự đồng thuận trước, tự nguyện, được duy trì trên cơ sở đầy đủ thông tin của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân có liên quan được đảm bảo để tiến hành các hoạt động nâng cao nhận thức liên quan đến các di sản văn hóa phi vật thể cụ thể của họ.</p> <p>17.3 Các quyền của cộng đồng, nhóm người và cá nhân cũng như lợi ích vật chất và đạo đức của họ được bảo vệ thích đáng khi thực hiện việc nâng cao nhận thức về DSVHPVT của họ.</p> <p>17.4 Giới thiệu thanh niên tích cực tham gia vào các hoạt động nâng cao nhận thức, bao gồm thu thập và phổ biến thông tin về di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng hoặc nhóm người của họ.</p> <p>17.5 Các cộng đồng, nhóm người và cá nhân sử dụng các công nghệ thông tin và truyền thông và tất cả các hình thức truyền thông, đặc biệt là các phương tiện truyền thông mới, để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản.</p>
	<p>18. Mức độ mà truyền thông tham gia vào công tác nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản và trong việc thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau</p>	<p>18.1 Việc đưa tin trên các phương tiện truyền thông nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản, và thúc đẩy sự tôn trọng lẫn nhau giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân.</p> <p>18.2 Các hoạt động hoặc chương trình hợp tác cụ thể liên quan đến DSVHPVT được thiết lập và thực thi giữa các bên khác nhau liên quan đến DSVHPVT và các tổ chức truyền thông, bao gồm các hoạt động xây dựng năng lực.</p> <p>18.3 Việc xây dựng chương trình truyền thông về DSVHPVT mang tính bao gồm tất cả, sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng và các nhóm người liên quan, và / hoặc hướng đến các nhóm đối tượng khác nhau.</p> <p>18.4 Việc đưa tin trên các phương tiện truyền thông về di sản văn hóa phi vật thể và việc bảo vệ di sản phù hợp với các khái niệm và thuật ngữ của Công ước.</p>

Các lĩnh vực chủ đề	Các chỉ số chính	Đánh giá theo các chỉ tiêu sau
	<p>19. Mức độ mà các biện pháp thông tin công cộng giúp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản cũng như thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau</p>	<p>19.1 Người thực hành và nắm giữ DSVHPVT được công nhận công khai, trên cơ sở bao trùm, thông qua các chính sách và chương trình.</p> <p>19.2 Các sự kiện công cộng liên quan đến DSVHPVT, tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản, và Công ước, được tổ chức cho các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, công chúng nói chung, các nhà nghiên cứu, giới truyền thông và các bên liên quan khác.</p> <p>19.3 Các chương trình nhằm thúc đẩy và phổ biến các thực hành tốt trong bảo vệ di sản được nuôi dưỡng và hỗ trợ.</p> <p>19.4 Thông tin công khai về DSVHPVT thúc đẩy sự tôn trọng và trân trọng lẫn nhau trong và giữa các cộng đồng và nhóm người</p>
	<p>20. Mức độ mà các chương trình nâng cao nhận thức về DSVHPVT tôn trọng các nguyên tắc đạo đức liên quan</p>	<p>20.1 Các Nguyên tắc đạo đức về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được tôn trọng trong các hoạt động nâng cao nhận thức.</p> <p>20.2 Các Nguyên tắc đạo đức, đặc biệt được thể hiện trong các quy tắc hoặc tiêu chuẩn nghề nghiệp liên quan, được tôn trọng trong các hoạt động nâng cao nhận thức.</p>

Các lĩnh vực chủ đề	Các chỉ số chính	Đánh giá theo các chỉ tiêu sau
		<p>21.1 Các cộng đồng, nhóm người và cá nhân tham gia, trên cơ sở bao trùm và ở phạm vi rộng nhất có thể, vào việc bảo vệ DSVHVPVT nói chung và các DSVHVPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không.</p>
	<p>21. Mức độ tham gia giữa các bên liên quan trong bảo vệ DSVHVPVT được tăng cường.</p>	<p>21.2 Các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự khác tham gia vào việc bảo vệ DSVHVPVT nói chung, và các DSVHVPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không.</p> <p>21.3 Các thực thể thuộc khu vực tư nhân tham gia vào việc bảo vệ DSVHVPVT và các DSVHVPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không, tồn tại trong các Nguyên tắc đạo đức về Bảo vệ DSVHVPVT.</p>
	<p>22. Mức độ mà xã hội dân sự góp phần vào công tác giám sát việc bảo vệ DSVHVPVT</p>	<p>22.1 Một môi trường thuận lợi dành cho các cộng đồng, nhóm người và cá nhân có liên quan nhằm giám sát và triển khai các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về các chương trình và biện pháp bảo vệ DSVHVPVT.</p> <p>22.2 Một môi trường thuận lợi dành cho các tổ chức phi chính phủ, và các cơ quan thuộc xã hội dân sự khác nhằm giám sát và triển khai các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về các chương trình và biện pháp bảo vệ DSVHVPVT.</p> <p>22.3 Một môi trường thuận lợi dành cho các học giả, chuyên gia, cơ quan nghiên cứu và trung tâm chuyên môn nhằm giám sát và triển khai các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về các chương trình và biện pháp bảo vệ DSVHVPVT.</p>

Các lĩnh vực chủ đề	Các chỉ số chính	Đánh giá theo các chỉ tiêu sau
	<p>23. Số lượng và phân bố địa lý của các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan nhà nước và tư nhân, và cá nhân do Ủy ban mời tham gia trên tư cách cố vấn hoặc tham vấn⁸</p>	<p>23.1 Số lượng các tổ chức phi chính phủ được chứng nhận cung cấp dịch vụ tư vấn, phân bố địa lý và sự có mặt của ở các lĩnh vực khác nhau.</p> <p>23.2 Tỷ lệ phần trăm các tổ chức phi chính phủ được chứng nhận tham gia vào các phiên họp và nhóm công tác của các cơ quan quản lý Công ước và phân bố địa lý của họ.</p> <p>23.3 Số lần tham gia và hoạt động mà Ủy ban mời các tổ chức phi chính phủ được chứng nhận để tham vấn, ngoài các chế độ đánh giá.</p>
	<p>24. Tỷ lệ phần trăm các Quốc gia thành viên tích cực tham gia với các Quốc gia thành viên khác trong hợp tác về bảo vệ di sản</p>	<p>24.1 Các hợp tác song phương, đa phương, khu vực hoặc quốc tế được triển khai nhằm thực hiện các biện pháp bảo vệ DSVHPVT nói chung.</p> <p>24.2 Các hợp tác song phương, đa phương, khu vực hoặc quốc tế được triển khai nhằm thực hiện các biện pháp bảo vệ các DSVHPVT cụ thể, đặc biệt là những di sản đang gặp nguy hiểm, những di sản hiện diện trên lãnh thổ của nhiều Quốc gia và các di sản xuyên biên giới.</p> <p>24.3 Thông tin và kinh nghiệm về DSVHPVT và bảo vệ di sản, bao gồm các thực hành tốt trong bảo vệ di sản, được trao đổi với các Quốc gia thành viên khác.</p> <p>24.4 Tư liệu liên quan đến một DSVHPVT hiện diện trên lãnh thổ của một Quốc gia thành viên khác được chia sẻ với Quốc gia đó.</p>

8. Chỉ số này chỉ được theo dõi và báo cáo ở cấp độ toàn cầu.

Các lĩnh vực chủ đề	Các chỉ số chính	Đánh giá theo các chỉ tiêu sau
	<p>25. Tỷ lệ phần trăm các Quốc gia thành viên tích cực tham gia trong việc kết nối mạng lưới quốc tế và hợp tác giữa các thiết chế</p>	<p>25.1 Quốc gia thành viên, trên tư cách chủ nhà hoặc người thụ hưởng, tham gia vào các hoạt động của các trung tâm DSVHPVT dạng 2.</p> <p>25.2 Việc kết nối mạng lưới quốc tế được thúc đẩy giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, các tổ chức phi chính phủ, các chuyên gia, trung tâm chuyên môn và viện nghiên cứu, hoạt động trong lĩnh vực DSVHPVT</p> <p>25.3 Quốc gia thành viên tham gia vào các hoạt động liên quan đến DSVHPVT của các cơ quan quốc tế và khu vực, bên cạnh UNESCO</p>
<p>26. Quỹ Di sản văn hóa phi vật thể hỗ trợ hiệu quả việc bảo vệ di sản và sự tham gia ở cấp độ quốc tế.⁹</p>		<p>26.1 Các quốc gia thành viên tìm kiếm hỗ trợ tài chính hoặc kỹ thuật từ Quỹ DSVHPVT và thực hiện các chương trình bảo vệ từ hỗ trợ này.</p> <p>26.2 Các Quốc gia thành viên hoặc các thực thể khác cung cấp các khoản đóng góp bổ sung tự nguyện cho Quỹ Di sản văn hóa phi vật thể, cho các mục đích chung hoặc cụ thể, đặc biệt là chương trình xây dựng năng lực toàn cầu.</p> <p>26.3 Quỹ Di sản văn hóa phi vật thể được sử dụng nhằm hỗ trợ các chi phí tham gia hội nghị của các cơ quan điều hành Công ước của nhiều bên liên quan, bao gồm các chuyên gia DSVHPVT và các tổ chức phi chính phủ được chứng nhận ở các nước đang phát triển, các cơ quan nhà nước và tổ chức tư nhân, cũng như các thành viên của cộng đồng và nhóm người, được mời đến các hội nghị trên tư cách cố vấn.</p>

9. Chỉ số này chỉ được theo dõi và báo cáo ở cấp độ toàn cầu.

CÁC TỪ VIẾT TẮT

- DSVHPVT - Di sản văn hóa phi vật thể
 - HD - Hướng dẫn thực hiện Công ước
 - MTPTBV - Mục tiêu Phát triển Bền vững
 - NTĐĐ - Nguyên tắc Đạo đức trong bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể
-

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>1. Mức độ mà các cơ quan và tổ chức có đủ năng lực và các cơ chế tham vấn thực hiện hỗ trợ việc thực hành và truyền dạy liên tục về DSVHPVT</p>											
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá dựa trên năm chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="354 484 1273 1137"> <tr> <td data-bbox="354 484 1072 606"> <p>1.1 Một hoặc nhiều cơ quan có đủ năng lực về bảo vệ DSVHPVT đã được chỉ định hoặc thành lập.</p> </td> <td data-bbox="1076 484 1273 606"> <p>Điều 13(b) HD 154(a)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 611 1072 733"> <p>1.2 Đã có các cơ quan đủ năng lực để bảo vệ các DSVHPVT cụ thể, cho dù có được ghi danh hay không.</p> </td> <td data-bbox="1076 611 1273 733"> <p>Điều 13(b) HD 158(a), HD 162(d)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 738 1072 897"> <p>1.3 Sự tham gia rộng rãi và bao gồm các bên không loại trừ ai trong công tác quản lý và bảo vệ DSVHPVT, đặc biệt là của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân liên quan, được thúc đẩy thông qua các cơ quan tư vấn hoặc các cơ chế phối hợp khác.</p> </td> <td data-bbox="1076 738 1273 897"> <p>HD 80</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 902 1072 1024"> <p>1.4 Các thiết chế, tổ chức và / hoặc sáng kiến về tư liệu hóa DSVHPVT được phát huy và tư liệu của họ được sử dụng để hỗ trợ thực hành và truyền dạy liên tục về DSVHPVT.</p> </td> <td data-bbox="1076 902 1273 1024"> <p>Điều 13(d)(iii)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 1030 1072 1137"> <p>1.5 Các trung tâm văn hóa, trung tâm chuyên môn, cơ quan nghiên cứu, bảo tàng, kho lưu trữ, thư viện, v.v., góp phần vào việc bảo vệ và quản lý DSVHPVT.</p> </td> <td data-bbox="1076 1030 1273 1137"> <p>HD 79, HD 109</p> </td> </tr> </table>		<p>1.1 Một hoặc nhiều cơ quan có đủ năng lực về bảo vệ DSVHPVT đã được chỉ định hoặc thành lập.</p>	<p>Điều 13(b) HD 154(a)</p>	<p>1.2 Đã có các cơ quan đủ năng lực để bảo vệ các DSVHPVT cụ thể, cho dù có được ghi danh hay không.</p>	<p>Điều 13(b) HD 158(a), HD 162(d)</p>	<p>1.3 Sự tham gia rộng rãi và bao gồm các bên không loại trừ ai trong công tác quản lý và bảo vệ DSVHPVT, đặc biệt là của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân liên quan, được thúc đẩy thông qua các cơ quan tư vấn hoặc các cơ chế phối hợp khác.</p>	<p>HD 80</p>	<p>1.4 Các thiết chế, tổ chức và / hoặc sáng kiến về tư liệu hóa DSVHPVT được phát huy và tư liệu của họ được sử dụng để hỗ trợ thực hành và truyền dạy liên tục về DSVHPVT.</p>	<p>Điều 13(d)(iii)</p>	<p>1.5 Các trung tâm văn hóa, trung tâm chuyên môn, cơ quan nghiên cứu, bảo tàng, kho lưu trữ, thư viện, v.v., góp phần vào việc bảo vệ và quản lý DSVHPVT.</p>	<p>HD 79, HD 109</p>
<p>1.1 Một hoặc nhiều cơ quan có đủ năng lực về bảo vệ DSVHPVT đã được chỉ định hoặc thành lập.</p>	<p>Điều 13(b) HD 154(a)</p>											
<p>1.2 Đã có các cơ quan đủ năng lực để bảo vệ các DSVHPVT cụ thể, cho dù có được ghi danh hay không.</p>	<p>Điều 13(b) HD 158(a), HD 162(d)</p>											
<p>1.3 Sự tham gia rộng rãi và bao gồm các bên không loại trừ ai trong công tác quản lý và bảo vệ DSVHPVT, đặc biệt là của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân liên quan, được thúc đẩy thông qua các cơ quan tư vấn hoặc các cơ chế phối hợp khác.</p>	<p>HD 80</p>											
<p>1.4 Các thiết chế, tổ chức và / hoặc sáng kiến về tư liệu hóa DSVHPVT được phát huy và tư liệu của họ được sử dụng để hỗ trợ thực hành và truyền dạy liên tục về DSVHPVT.</p>	<p>Điều 13(d)(iii)</p>											
<p>1.5 Các trung tâm văn hóa, trung tâm chuyên môn, cơ quan nghiên cứu, bảo tàng, kho lưu trữ, thư viện, v.v., góp phần vào việc bảo vệ và quản lý DSVHPVT.</p>	<p>HD 79, HD 109</p>											
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Về tổng thể, chỉ số này đáp ứng Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “tăng cường nỗ lực bảo vệ các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.” Mục tiêu 16.6, nhằm mục đích “Phát triển các thiết chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và minh bạch ở tất cả các cấp,” cũng như Mục tiêu 16.7, nhằm “đảm bảo việc ra quyết định một cách nhanh chóng, của tất cả các bên, có sự tham gia và mang tính đại diện ở tất cả các cấp.”</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Chỉ số này tập trung vào năng lực thể chế, trong khi Chỉ số 2 tập trung vào năng lực con người. Các cơ quan và tổ chức được đề cập ở đây thường là các tổ chức chính phủ hoặc được thành lập với sự hỗ trợ của chính phủ, trong khi các hoạt động bổ sung của các tổ chức phi chính phủ, hiệp hội cộng đồng và các tổ chức khu vực tư nhân được đề cập trong Chỉ số 21. Các hoạt động và kết quả nghiên cứu và tư liệu hóa được thảo luận trong Chỉ số 9 và 10, trong khi ở đây trọng tâm là các thiết chế như vậy. Sự tham gia của các thiết chế nghiên cứu và trung tâm chuyên môn trong việc giám sát các số liệu ở Chỉ số 22, trong khi mạng lưới quốc tế giữa các tổ chức và trung tâm đó được điều chỉnh bằng Chỉ số 25.</p>											

Căn cứ để thực hiện

Điều 13 (b) nêu rõ trách nhiệm của Quốc gia thành viên trong việc thành lập hoặc chỉ định một hoặc nhiều cơ quan có đủ năng lực có thể bảo vệ DSVHPVT. Trong Công ước, một cơ sở hạ tầng thể chế như vậy được hiểu là điều kiện tiên quyết để bảo vệ hiệu quả, và ở nhiều quốc gia, các cơ quan này được giao trách nhiệm cụ thể để thực hiện Công ước ở cấp quốc gia. Bởi vì Công ước đặt cộng đồng, nhóm người và cá nhân vào trung tâm của việc bảo vệ và thấy trước sự tham gia của nhiều bên khác, các quốc gia thường thấy hữu ích khi thành lập các cơ quan hoặc cơ chế bổ sung để điều phối sự tham gia đó. Các cơ quan hoặc tổ chức bảo vệ cũng bao gồm các trung tâm văn hóa, trung tâm chuyên môn, bảo tàng, kho lưu trữ, thư viện và các tổ chức nghiên cứu khác có thể có vai trò trong việc xây dựng hồ sơ DSVHPVT (Điều 13 (d) (iii)) cũng như vai trò rộng hơn trong việc bảo vệ và quản lý DSVHPVT.

Các thuật ngữ chính

- Cơ quan có đủ năng lực
- Các di sản văn hóa phi vật thể
- Đã được ghi danh (dù có hoặc không được ghi danh)
- Bao gồm tất cả/không loại trừ bên nào
- Tham gia
- Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân
- Cơ quan tư vấn hoặc cơ chế điều phối
- Trung tâm chuyên môn
- Viện nghiên cứu

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Việc giám sát chỉ số này có thể cung cấp cho Quốc gia thành viên sơ đồ về các thể chế hoạt động trong lĩnh vực DSVHPVT và giúp xác định và giải quyết các lỗ hổng hoặc điểm yếu về thể chế. Nó cũng có thể giúp đánh giá liệu các cơ quan có đủ năng lực về bảo vệ DSVHPVT có đang huy động hiệu quả và đồng bộ các nỗ lực bảo vệ của các bên khác hay không. Ở cấp độ toàn cầu, giám sát có thể cung cấp một cái nhìn tổng quát về cơ sở hạ tầng thể chế để bảo vệ DSVHPVT và có thể đưa ra các ví dụ về các cơ chế phối hợp đã thể hiện được hiệu quả của chúng.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Trong nhiều trường hợp, văn phòng chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo được chỉ định ở cấp quốc gia là cơ quan có đủ năng lực về bảo vệ DSVHPVT và điều phối việc thực hiện Công ước 2003 và như vậy, có khả năng là cơ quan này có quyền truy cập thông tin hiện có về các cơ quan các thể chế và cơ chế chính được đề cập ở đây. Các cơ quan nhà nước và các tổ chức cấp quốc gia khác có thể sẽ là những cộng tác viên và đối tác thường xuyên của văn phòng này, bao gồm cả những cơ quan thuộc các lĩnh vực khác ngoài văn hóa. Điều quan trọng nữa là phải tính đến các cơ quan và tổ chức cấp tỉnh và địa phương, và điều này có thể đòi hỏi mạng lưới liên tục được phát triển mở rộng. Đặc biệt trong trường hợp Chỉ tiêu đánh giá 1.2 và các cơ quan có đủ năng lực để bảo vệ các DSVHPVT cụ thể, Quốc gia thành viên có thể sẽ phải tiến hành các cuộc điều tra thường xuyên để theo dõi những gì đang diễn ra ở cấp địa phương. Nếu có một cơ quan tham vấn hoặc cơ chế phối hợp hiệu quả thì việc giám sát ở nhiều cấp độ như vậy sẽ hiệu quả hơn.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Công báo / tạp chí chính thức hoặc bản tóm tắt luật và quy định pháp luật
- Ngân sách hàng năm, kế hoạch làm việc và báo cáo của các văn phòng văn hóa chính phủ và các tổ chức di sản
- Báo cáo hàng năm hoặc biên bản của các cơ quan tham vấn cấp quốc gia
- Báo cáo định kỳ cho Quốc gia thành viên liên quan đến các di sản được ghi danh trong danh mục quốc gia hoặc một trong hai danh sách ghi danh của UNESCO
- Trang web và thư mục của các văn phòng văn hóa và các cơ quan, đơn vị, tổ chức về di sản

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>2. Mức độ mà các chương trình hỗ trợ việc củng cố năng lực nhân sự để thúc đẩy việc bảo vệ và quản lý DSVHPVT</p>							
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá dựa trên ba chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia được giám sát và báo cáo bởi mỗi Quốc gia thành viên:</p> <table border="1" data-bbox="376 493 1296 902"> <tr> <td data-bbox="376 493 1096 615"> <p>2.1 Các cơ sở giáo dục đại học mở các chương trình giảng dạy và cấp bằng về bảo vệ và quản lý DSVHPVT, trên cơ sở bao gồm tất cả các loại hình .</p> </td> <td data-bbox="1096 493 1296 615"> <p>Điều 14(a)(iii) HD 107(k)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 615 1096 737"> <p>2.2 Các thiết chế, trung tâm và các cơ quan chính phủ khác tổ chức đào tạo về bảo vệ và quản lý DSVHPVT, trên cơ sở bao gồm tất cả các loại hình.</p> </td> <td data-bbox="1096 615 1296 737"> <p>Điều 14(a)(iii)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 737 1096 902"> <p>2.3 Các sáng kiến dựa vào cộng đồng hoặc tổ chức phi chính phủ tổ chức đào tạo về quản lý và bảo vệ DSVHPVT, trên cơ sở tất cả các loại hình.</p> </td> <td data-bbox="1096 737 1296 902"> <p>Điều 14(a)(iii)</p> </td> </tr> </table>		<p>2.1 Các cơ sở giáo dục đại học mở các chương trình giảng dạy và cấp bằng về bảo vệ và quản lý DSVHPVT, trên cơ sở bao gồm tất cả các loại hình .</p>	<p>Điều 14(a)(iii) HD 107(k)</p>	<p>2.2 Các thiết chế, trung tâm và các cơ quan chính phủ khác tổ chức đào tạo về bảo vệ và quản lý DSVHPVT, trên cơ sở bao gồm tất cả các loại hình.</p>	<p>Điều 14(a)(iii)</p>	<p>2.3 Các sáng kiến dựa vào cộng đồng hoặc tổ chức phi chính phủ tổ chức đào tạo về quản lý và bảo vệ DSVHPVT, trên cơ sở tất cả các loại hình.</p>	<p>Điều 14(a)(iii)</p>
<p>2.1 Các cơ sở giáo dục đại học mở các chương trình giảng dạy và cấp bằng về bảo vệ và quản lý DSVHPVT, trên cơ sở bao gồm tất cả các loại hình .</p>	<p>Điều 14(a)(iii) HD 107(k)</p>							
<p>2.2 Các thiết chế, trung tâm và các cơ quan chính phủ khác tổ chức đào tạo về bảo vệ và quản lý DSVHPVT, trên cơ sở bao gồm tất cả các loại hình.</p>	<p>Điều 14(a)(iii)</p>							
<p>2.3 Các sáng kiến dựa vào cộng đồng hoặc tổ chức phi chính phủ tổ chức đào tạo về quản lý và bảo vệ DSVHPVT, trên cơ sở tất cả các loại hình.</p>	<p>Điều 14(a)(iii)</p>							
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Chỉ số này đáp ứng nói chung cho Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “tăng cường nỗ lực bảo vệ và bảo vệ các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.” Mục tiêu 17.9 của MTPTBV, trong đó tập trung vào “hỗ trợ quốc tế để thực hiện nâng cao năng lực hiệu quả và có mục tiêu ở các nước đang phát triển” để tăng cường thực hiện các mục tiêu MTPTBV của quốc gia. Chỉ số này cũng bổ sung cho Mục tiêu 4.7 của MTPTBV, đề cập đến việc người học có được “kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững... [đặc biệt là] đánh giá cao sự đóng góp của văn hóa đối với sự phát triển bền vững.”</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Chỉ số này liên quan đến đào tạo chuyên biệt về quản lý và bảo vệ DSVHPVT cho học viên sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, cũng như các cơ hội đào tạo ngắn hạn không cấp bằng, tập trung vào sự đa dạng của các cơ hội đào tạo như vậy. Chỉ số 3 đề cập đến đối tượng của các chương trình đào tạo đó và hiệu quả của chúng. Các Chỉ số 4, 5 và 6 đề cập đến các chương trình giáo dục ở các cấp tiểu học, trung học cơ sở và sau trung học phổ thông thường không tập trung vào việc bảo vệ và quản lý DSVHPVT mà là nhằm vào việc thực hành và truyền dạy cũng như thúc đẩy sự tôn trọng hơn đối với DSVHPVT.</p>							

Căn cứ để thực hiện

Nâng cao năng lực cho việc bảo vệ DSVHPVT là một nhu cầu liên tục của tất cả các Quốc gia, cho dù họ đã có kinh nghiệm lâu năm trong việc bảo vệ DSVHPVT hay mới nhận nhiệm vụ gần đây hơn. Nhu cầu tăng cường năng lực con người có thể được giải quyết thông qua đào tạo học thuật do các trường cao đẳng và đại học cung cấp, nhưng cũng có thể được giải quyết thông qua đào tạo ngắn hạn do các tổ chức chính phủ và các tổ chức thuộc nhiều loại hình bao gồm các tổ chức phi chính phủ hoặc cộng đồng tổ chức. Đối với tất cả các loại hình đào tạo và nâng cao năng lực, sự tham gia của tất cả các bên là cần thiết, vì tầm quan trọng của sự tham gia rộng rãi nhất có thể của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân trong quản lý và bảo vệ DSVHPVT (Điều 15).

Các thuật ngữ chính

- Bao gồm tất cả/không loại trừ bên nào
- Đào tạo
- Các tổ chức phi chính phủ / Cộng đồng
- Xây dựng năng lực
- Giáo dục sau trung học phổ thông

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Việc xem xét các chương trình và cơ sở đào tạo có thể giúp một Quốc gia hiểu được quy mô và phạm vi của các nhu cầu nâng cao năng lực liên quan đến quản lý DSVHPVT. Điều này có thể hỗ trợ Quốc gia trong việc đánh giá nhu cầu nào đang được đáp ứng hiện tại và có thể xác định các khoảng trống cần giải quyết trong trung hạn hoặc dài hạn, cho phép Quốc gia đảm bảo rằng nhân viên của mình sẽ được tiếp cận với các cơ hội và nguồn lực đào tạo thích hợp. Ở cấp độ toàn cầu, giám sát và báo cáo có thể nêu bật các cơ hội hợp tác quốc tế - bao gồm cả việc nhân sự có thể tận dụng các cơ hội đào tạo bên ngoài quốc gia của họ - và có thể xác định những khoảng cách đào tạo mà UNESCO, với các đối tác và tổ chức liên kết, có thể giải quyết thông qua toàn cầu chương trình nâng cao năng lực.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Bộ Giáo dục hoặc Giáo dục Đại học có thể chịu trách nhiệm cấp bằng hoặc chứng chỉ trong các lĩnh vực cụ thể như DSVHPVT, và nếu vậy, Bộ Giáo dục sẽ duy trì thông tin về nơi các chương trình đó được cung cấp (Chỉ tiêu đánh giá 2.1). Nếu Quốc gia thành viên có cơ quan tham vấn hoặc cơ chế hợp tác (xem Chỉ số 1), thì Quốc gia đó có thể thu thập và phổ biến thông tin về các cơ hội đào tạo, cho dù do các tổ chức chính phủ cung cấp (Chỉ tiêu đánh giá 2.2) hoặc do các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng tự cung cấp (Chỉ tiêu đánh giá 2.3) .

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Hồ sơ và thông báo của Bộ Giáo dục hoặc Giáo dục Đại học
- Trang web và chương trình giảng dạy đại học và cao đẳng
- Chiến lược nâng cao năng lực của Bộ Văn hóa hoặc các cơ quan khác chịu trách nhiệm về DSVHPVT
- Các tổ chức và cơ quan đào tạo chuyên dụng
- Trang web của các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực DSVHPVT
- Thông báo và thông báo tuyển dụng cho các hội thảo và các cơ hội đứng giờ khác
- Phương tiện truyền thông đưa tin về các hội thảo và hoạt động đào tạo đó
- Trang web của UNESCO về các dự án nâng cao năng lực

Tổng quan và căn cứ đánh giá

Chỉ số	3. Phạm vi đào tạo được thực hiện bởi hoặc hướng tới các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, cũng như những người làm việc trong lĩnh vực văn hóa và di sản	
Các chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số này được đánh giá dựa trên hai chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:	
	3.1 Các chương trình đào tạo, bao gồm cả những chương trình do cộng đồng tự vận hành, nhằm nâng cao năng lực về DSVHPVT có mục tiêu hướng tới các cộng đồng, nhóm người và cá nhân trên cơ sở bao gồm tất cả các đối tượng	Điều 14(a)(ii) HD 82, HD 153(b), HD 155(b)
	3.1 Các chương trình đào tạo nâng cao năng lực về DSVHPVT có mục tiêu hướng đến những người làm việc trong lĩnh vực văn hóa và di sản trên cơ sở tất cả các đối tượng.	Điều 14(a)(iii) HD 153(b)
Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác	<p>Các mục tiêu phát triển bền vững: Giống như tất cả các chỉ số, chỉ số hiện tại cũng đáp ứng Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “tăng cường nỗ lực bảo vệ và bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.” Nếu một Quốc gia đang phát triển được hưởng lợi từ sự hỗ trợ quốc tế cho các nỗ lực xây dựng năng lực của mình, thì chỉ số này cũng hưởng ứng Mục tiêu 17.9 của MTPTBV, trong đó tập trung vào hỗ trợ quốc tế để xây dựng năng lực hiệu quả và có mục tiêu nhằm hỗ trợ quốc gia thực hiện các MTPTBV. Giống như Chỉ số 2, chỉ số này cũng bổ sung cho Mục tiêu 4,7 của MTPTBV, đề cập đến việc người học có được “kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững... [đặc biệt là] đánh giá cao sự đóng góp của văn hóa đối với sự phát triển bền vững.”</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Trong khi Chỉ số 2 tập trung vào các tổ chức, cơ quan hoặc tổ chức khác tổ chức các chương trình nâng cao năng lực về quản lý và bảo vệ DSVHPVT, thì chỉ số này tập trung vào những người được các chương trình đó hướng tới đào tạo. Trọng tâm ở đây là xây dựng năng lực để quản lý và bảo vệ DSVHPVT phân biệt chỉ số hiện tại với các Chỉ số 4, 5 và 6, liên quan trực tiếp hơn đến việc tôn trọng, thực hành và truyền dạy DSVHPVT.</p>	

Căn cứ để thực hiện

Công ước nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường năng lực của cả cộng đồng và các nhóm người liên quan (Điều 14 (a) (ii)) và của những người có chuyên môn về quản lý và bảo vệ DSVHPVT (Điều 14 (a) (iii)). Nếu các cộng đồng, nhóm người và cá nhân muốn tham gia rộng rãi nhất có thể vào việc bảo vệ và tham gia tích cực vào việc quản lý DSVHPVT (Điều 15), họ có thể cần phải có được các kỹ năng và phương pháp chuyên biệt mà họ hiện không có. Tương tự như vậy, các chuyên gia làm việc trong lĩnh vực văn hóa và di sản có thể có kiến thức và kinh nghiệm rộng để hỗ trợ công việc của họ, nhưng họ có thể thiếu kiến thức về các phương pháp tiếp cận chuyên biệt phù hợp với quản lý và bảo vệ DSVHPVT. Có thể thích hợp để hướng tới những đối tượng có mục tiêu cụ thể liên quan nhất đến DSVHPVT, đồng thời lưu ý tầm quan trọng chung của tính bao gồm các đối tượng đối với các hoạt động xây dựng năng lực.

Các thuật ngữ chính

- Đào tạo
- Xây dựng năng lực
- Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp là cá nhân
- Bao gồm tất cả các bên/không loại trừ bên nào

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Trong khi Chỉ số 2 tập trung vào sự sẵn có của các chương trình nâng cao năng lực, thì trọng tâm ở đây là liệu chúng có đang tiếp cận một số đối tượng mục tiêu một cách hiệu quả hay không. Do đó, việc giám sát ở cấp quốc gia cung cấp phản hồi cho cả những người tổ chức các chương trình đó và cho các quan chức của Quốc gia thành viên (những người trong một số trường hợp có thể cung cấp kinh phí cho họ) liên quan đến mức độ mà họ thực sự cung cấp đào tạo tiếp cận đối tượng dự kiến và liệu các điều chỉnh có cần được thực hiện để đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu của các khu vực bầu cử cụ thể. Giám sát và báo cáo ở cấp độ toàn cầu có thể giúp xác định các mô hình tốt để cung cấp hiệu quả các dịch vụ nâng cao năng lực và có thể giúp các Quốc gia thành viên khác tìm hiểu các cách tiếp cận và phương pháp đã chứng minh tính hiệu quả của họ.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Dữ liệu phân tách về người nhận và người thụ hưởng từ các chương trình và hoạt động đào tạo là một nguồn thông tin quan trọng khi sẵn sàng. Điều này thường được tìm thấy trong các báo cáo của các chương trình đào tạo cho các đối tác hoặc cho công chúng. Lý tưởng nhất là các báo cáo như vậy sẽ xác định liệu học viên có phải là thành viên của cộng đồng và nhóm người (Chỉ tiêu đánh giá 3.1) hay có liên quan chuyên nghiệp đến văn hóa và di sản (Chỉ tiêu đánh giá 3.2). Sự hòa nhập có thể được giám sát bằng dữ liệu phân biệt những người tham gia theo độ tuổi, giới tính, ngôn ngữ (nếu có liên quan), dân tộc, v.v. Nếu có, giám sát trung và dài hạn đối với học viên có thể theo dõi mức độ họ đã sử dụng các kỹ năng và kiến thức thu được trong quá trình các chương trình đào tạo.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Báo cáo dự án và danh sách người tham gia cho các chương trình và hoạt động đào tạo
- Đánh giá từ những người tham gia khóa đào tạo (khi kết thúc khóa đào tạo và nếu có thể, sau đó)
- Thông tin thu thập từ các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức dựa vào cộng đồng
- Phương tiện truyền thông đưa tin về các hội thảo và hoạt động đào tạo
- Nghiên cứu lần vết với các học viên để đánh giá cách họ sử dụng kiến thức và kỹ năng họ có được trong một khóa đào tạo cụ thể

Tổng quan và căn cứ đánh giá

Chỉ số	4. Mức độ mà cả giáo dục chính quy và không chính quy củng cố việc truyền dạy DSVHPVT và thúc đẩy sự tôn trọng đối với DSVHPVT	
Các chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số này được đánh giá dựa trên bốn chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:	
	4.1 Người thực hành và nắm giữ di sản ¹ không loại trừ một ai tham gia vào việc thiết kế và phát triển các chương trình giáo dục DSVHPVT và / hoặc tích cực giới thiệu và truyền dạy di sản của họ.	OD 107(e)
	4.2 Các phương thức và phương pháp truyền dạy DSVHPVT do cộng đồng được củng cố, và được đưa vào các chương trình giáo dục, cả chính quy và không chính quy.	Điều 14(a)(i); Điều 14(a)(ii) HD 180(a)(iii)
	4.3 Các chương trình đào tạo giáo viên và chương trình dành cho các cơ sở đào tạo thuộc giáo dục không chính quy sử dụng các phương pháp tiếp cận về tích hợp DSVHPVT và việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể vào trong giáo dục.	HD 109
	4.4 Các chương trình đào tạo giáo viên và chương trình dành cho các cơ sở đào tạo thuộc giáo dục không chính quy sử dụng các phương pháp tiếp cận về tích hợp DSVHPVT và việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể vào trong giáo dục.	Điều 14
Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Chỉ số này bổ sung cho Mục tiêu MTPTBV 4.7, đặc biệt trong điều kiện liên quan đến giáo dục để thúc đẩy “đánh giá cao sự đa dạng văn hóa và đóng góp của văn hóa vào phát triển bền vững.” Nói chung, chỉ số này cũng đóng góp vào Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “tăng cường nỗ lực bảo vệ và bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.”</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Các chỉ số 4, 5 và 6 đều liên quan đến truyền dạy và giáo dục DSVHPVT, nhưng mỗi chỉ số lại nêu bật một lĩnh vực cụ thể. Chỉ số 4 ở đây bao gồm cả giáo dục chính quy và không chính quy và tập trung vào việc tăng cường truyền dạy DSVHPVT và thúc đẩy sự tôn trọng đối với DSVHPVT. Chỉ số 5 tập trung vào giáo dục tiểu học và trung học và cách DSVHPVT có thể thúc đẩy học tập, trong khi Chỉ số 6 liên quan đến giáo</p>	

¹ Mặc dù Công ước sử dụng cách diễn đạt “cộng đồng, nhóm người và cá nhân” một cách nhất quán, một số chỉ tiêu đánh giá, như một số điều khoản trong Hướng dẫn thực hiện, chọn cách đề cập đến người thực hành và người nắm giữ di sản nhằm nhận diện rõ hơn về một số thành viên với vai trò cụ thể liên quan đến DSVHPVT của họ.

dục sau trung học phổ thông, đặc biệt khi cấp giáo dục như vậy hướng tới việc tăng cường thực hành và truyền dạy và nghiên cứu vai trò của DSVHPVT trong xã hội. Ba chỉ số này cần được phân biệt với Chỉ số 2 và 3 không tập trung vào việc học về DSVHPVT mà là đào tạo những người tham gia vào việc quản lý và bảo vệ nó. Chỉ số 12 liên quan đến các chính sách giáo dục, trong khi ở đây tập trung vào các chương trình và hoạt động.

Căn cứ để thực hiện

Trong Công ước, giáo dục được coi là một vị trí nổi bật trong số các trách nhiệm bảo vệ của Quốc gia ở cấp quốc gia. Điều 14 (a) (i) nhấn mạnh tầm quan trọng của các chương trình giáo dục hướng đến công chúng nói chung và thanh thiếu niên nói riêng, trong khi Điều 14 (a) (ii) liên quan đến các chương trình giáo dục trong cộng đồng và các nhóm người liên quan. Điều 14 (a) (iv) nhấn mạnh đến sự phù hợp của các phương tiện truyền dạy kiến thức phi chính thức. Các quốc gia đã đề ra một loạt các chiến lược và cách tiếp cận giáo dục sáng tạo để thực hiện những trách nhiệm này. Nhiều hoạt động diễn ra ngoài ngày học bình thường và dành cho cả trẻ em và người lớn. Mặc dù những hoạt động này thường được hỗ trợ như các hợp phần trong hệ thống giáo dục của Quốc gia thành viên, chúng cũng có thể được các cộng đồng, nhóm người, tổ chức phi chính phủ hoặc các tổ chức khác đứng ra tổ chức và các hoạt động này có thể không nằm trong chương trình giảng dạy chính thức. Cách tiếp cận này có thể đưa ra các phương pháp sư phạm sáng tạo có thể củng cố hệ thống giáo dục một cách rộng rãi hơn, đặc biệt là khi các nghệ nhân và những người chủ nhân di sản tham gia vào việc xây dựng và cung cấp các chương trình như vậy cũng như khi họ sử dụng các phương thức và phương pháp dạy và học của riêng mình.

Các thuật ngữ chính

- Giáo dục chính quy
- Giáo dục không chính quy
- Người thực hành và nắm giữ di sản
- Bao gồm các bên tham gia/không loại trừ bên nào
- Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân
- Các hoạt động ngoại khóa
- Các tổ chức phi chính phủ
- Tổ chức, cơ quan, đơn vị di sản
- Đào tạo

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Chỉ số này có thể giúp một Quốc gia thành viên xác định và theo dõi các chương trình và chiến lược giáo dục đổi mới trong lãnh thổ của mình. Có một cái nhìn tổng quan về các sáng kiến khác nhau và kết quả của chúng có thể giúp Quốc gia thành viên xác định các cách tiếp cận và mô hình hiệu quả và cũng có thể chỉ ra các cơ hội để mở rộng các phương pháp tiếp cận như vậy đối với các cơ sở chưa được giới thiệu. Giám sát cũng có thể chỉ ra những lỗ hổng trong các dịch vụ hiện có và giúp thông báo các biện pháp can thiệp trong tương lai. Ở cấp độ toàn cầu, giám sát có thể giúp các Quốc gia chia sẻ kinh nghiệm về các chương trình giáo dục đã được chứng minh là thành công (hoặc không). Khi làm như vậy, họ có thể xác định rõ hơn cách tiếp cận nào phù hợp nhất với hoàn cảnh của chính họ.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Những người chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo có thể muốn hợp tác chặt chẽ với các đối tác trong Bộ Giáo dục (đối với Chỉ tiêu đánh giá 4.1, 4.2 và 4.3) và Bộ Giáo dục Đại học (đối với Chỉ tiêu đánh giá 4.4). Các viện nghiên cứu giáo dục hoặc cơ sở đào tạo giáo viên có thể thực hiện nghiên cứu về thiết kế chương trình và phương pháp giảng dạy và có thể chịu trách nhiệm đánh giá hiệu quả và giám sát kết quả của chúng. Các chương trình đào tạo giáo viên và các nhà giáo dục không chính quy thường sẽ được điều hành bởi các cơ sở đào tạo giáo viên, với sự giám sát của Bộ Giáo dục Đại học, và các chương trình giảng dạy và phương pháp tiếp cận của họ phải được tiếp cận.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Chương trình giáo dục hoặc tiêu chuẩn giảng dạy
- Danh sách chương trình và khóa học của các cơ sở đào tạo giáo viên
- Giám sát và báo cáo định kỳ từ Bộ Giáo dục và Giáo dục Đại học
- Thống kê giáo dục, khảo sát, đánh giá và báo cáo hàng năm hoặc định kỳ về thành tích giáo dục
- Báo cáo về MPTBV 4, đặc biệt là Mục tiêu 4.7
- Kết quả nghiên cứu về thiết kế chương trình giáo dục và về các phương pháp và cách tiếp cận sư phạm

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>5. Mức độ mà DSVHPVT và các biện pháp bảo vệ di sản được tích hợp vào giáo dục tiểu học và trung học, được đưa vào nội dung của các bộ môn liên quan và được sử dụng để tăng cường dạy và học về và với DSVHPVT, cũng như tăng cường sự tôn trọng với DSVHPVT của chính mình và của người khác</p>									
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở bốn chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="344 547 1273 1221"> <tr> <td data-bbox="344 547 1072 702"> <p>5.1 DSVHPVT, với sự đa dạng của nó, được đưa vào nội dung của các bộ môn liên quan, như là một đóng góp cho chính nó và/hoặc như là một phương tiện để lý giải hoặc chứng minh cho các môn học khác.</p> </td> <td data-bbox="1072 547 1273 702"> <p>Điều 14(a)(i) HD 107, HD 180(a)(ii)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="344 702 1072 851"> <p>5.2 Học sinh học hỏi cách tôn trọng và phản ánh về DSVHPVT của chính cộng đồng họ hoặc nhóm người cũng như DSVHPVT của các cộng đồng và nhóm người khác thông qua các chương trình giáo dục và giáo trình dạy học.</p> </td> <td data-bbox="1072 702 1273 851"> <p>Điều 14(a)(i) HD 105, HD 180(a)(i) NTĐĐ 11</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="344 851 1072 1039"> <p>5.3 Tính đa dạng về DSVHPVT của người học được phản ánh thông qua giáo dục tiếng mẹ đẻ hoặc đa ngôn ngữ và/hoặc việc đưa “nội dung về địa phương” vào chương trình giáo dục.</p> </td> <td data-bbox="1072 851 1273 1039"> <p>HD 107</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="344 1039 1072 1221"> <p>5.4 Các chương trình giáo dục dạy về việc bảo vệ các không gian tự nhiên và văn hóa và các địa điểm ký ức mà sự tồn tại của chúng là cần thiết để thể hiện DSVHPVT.</p> </td> <td data-bbox="1072 1039 1273 1221"> <p>Điều 14(c) HD 155(e), HD 180(d) NTĐĐ 5</p> </td> </tr> </table>		<p>5.1 DSVHPVT, với sự đa dạng của nó, được đưa vào nội dung của các bộ môn liên quan, như là một đóng góp cho chính nó và/hoặc như là một phương tiện để lý giải hoặc chứng minh cho các môn học khác.</p>	<p>Điều 14(a)(i) HD 107, HD 180(a)(ii)</p>	<p>5.2 Học sinh học hỏi cách tôn trọng và phản ánh về DSVHPVT của chính cộng đồng họ hoặc nhóm người cũng như DSVHPVT của các cộng đồng và nhóm người khác thông qua các chương trình giáo dục và giáo trình dạy học.</p>	<p>Điều 14(a)(i) HD 105, HD 180(a)(i) NTĐĐ 11</p>	<p>5.3 Tính đa dạng về DSVHPVT của người học được phản ánh thông qua giáo dục tiếng mẹ đẻ hoặc đa ngôn ngữ và/hoặc việc đưa “nội dung về địa phương” vào chương trình giáo dục.</p>	<p>HD 107</p>	<p>5.4 Các chương trình giáo dục dạy về việc bảo vệ các không gian tự nhiên và văn hóa và các địa điểm ký ức mà sự tồn tại của chúng là cần thiết để thể hiện DSVHPVT.</p>	<p>Điều 14(c) HD 155(e), HD 180(d) NTĐĐ 5</p>
<p>5.1 DSVHPVT, với sự đa dạng của nó, được đưa vào nội dung của các bộ môn liên quan, như là một đóng góp cho chính nó và/hoặc như là một phương tiện để lý giải hoặc chứng minh cho các môn học khác.</p>	<p>Điều 14(a)(i) HD 107, HD 180(a)(ii)</p>									
<p>5.2 Học sinh học hỏi cách tôn trọng và phản ánh về DSVHPVT của chính cộng đồng họ hoặc nhóm người cũng như DSVHPVT của các cộng đồng và nhóm người khác thông qua các chương trình giáo dục và giáo trình dạy học.</p>	<p>Điều 14(a)(i) HD 105, HD 180(a)(i) NTĐĐ 11</p>									
<p>5.3 Tính đa dạng về DSVHPVT của người học được phản ánh thông qua giáo dục tiếng mẹ đẻ hoặc đa ngôn ngữ và/hoặc việc đưa “nội dung về địa phương” vào chương trình giáo dục.</p>	<p>HD 107</p>									
<p>5.4 Các chương trình giáo dục dạy về việc bảo vệ các không gian tự nhiên và văn hóa và các địa điểm ký ức mà sự tồn tại của chúng là cần thiết để thể hiện DSVHPVT.</p>	<p>Điều 14(c) HD 155(e), HD 180(d) NTĐĐ 5</p>									
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Chỉ số này bổ sung cho Mục tiêu MTPTBV 4.7, đặc biệt trong điều kiện liên quan đến giáo dục để thúc đẩy “sự trân trọng đối với tính đa dạng văn hóa và đóng góp của văn hóa vào phát triển bền vững.” Chỉ số này cũng hỗ trợ Mục tiêu MTPTBV 12.8, vì liên quan đến giáo dục vì “phát triển bền vững và lối sống hài hòa với thiên nhiên”, đồng thời đóng góp vào Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Chỉ số hiện tại tập trung vào các quy định của Điều 14 liên quan đến giáo dục tiểu học và trung học, và đặc biệt là những quy định nhằm thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng đối với DSVHPVT của riêng mình và của những người khác. Nó cũng đáp ứng bối cảnh rộng lớn hơn về vai trò của DSVHPVT trong việc thúc đẩy đa dạng văn hóa và phát triển bền vững, như được nêu trong Lời mở đầu. Do đó, nó thừa nhận tầm quan trọng của ngôn ngữ như một phương tiện của DSVHPVT và khả năng của chính</p>									

DSVHPVT trong việc cung cấp nội dung và phương pháp học theo ngữ cảnh cụ thể. Để so sánh, Chỉ số 4 tập trung nhiều hơn vào cách thức sử dụng giáo dục chính quy và không chính quy để tăng cường truyền dạy DSVHPVT, trong khi Chỉ số 6 tập trung vào giáo dục sau trung học. Các luật và chính sách liên quan đến DSVHPVT và giáo dục được đề cập trong Chỉ số 12. Các cơ hội đào tạo về quản lý và bảo vệ DSVHPVT, bao gồm các hoạt động tại một điểm như các khóa tập huấn nâng cao năng lực, là trọng tâm của Chỉ số 2 và 3.

Căn cứ để thực hiện

Điều 14 kêu gọi các Quốc gia giáo dục cộng đồng của họ, đặc biệt là những người trẻ tuổi, về DSVHPVT là gì và tại sao việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể là quan trọng. Điều này bao gồm nhu cầu bảo vệ các không gian tự nhiên và văn hóa và các địa điểm của ký ức mà sự tồn tại của chúng là cần thiết để thể hiện DSVHPVT. Ở nhiều nước, hệ thống giáo dục tiểu học và trung học là bối cảnh quan trọng nhất cho những nỗ lực đó. Các hành động khả thi trong lĩnh vực này tập trung vào việc dạy và học về và với DSVHPVT - cả DSVHPVT của học sinh và của những người khác. Bằng cách đó, các nhà giáo dục có thể thúc đẩy sự tôn trọng đối với chính DSVHPVT và sự tôn trọng lẫn nhau giữa các học sinh của họ. Kinh nghiệm cũng cho thấy rằng bằng cách sử dụng nội dung và phương pháp của DSVHPVT để dạy và học các môn học khác như toán học, khoa học hoặc văn học, các trường học có thể nhấn mạnh tầm quan trọng của DSVHPVT trong cuộc sống hàng ngày, kích thích sự tò mò của học sinh và thúc đẩy bảo vệ - tất cả để khiến cho việc học tập thú vị và dễ tiếp cận hơn.

Các thuật ngữ chính

- Giáo dục chính quy
- Tôn trọng DSVHPVT
- Giáo dục tiếng mẹ đẻ
- Giáo dục đa ngôn ngữ
- Nội dung về địa phương
- Các địa điểm ký ức
- Giáo dục tiểu học
- Giáo dục trung học

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Giám sát ở cấp quốc gia có thể giúp một Quốc gia xác định mức độ tận dụng các phương pháp tiếp cận và phương pháp giáo dục đã chứng tỏ hiệu quả của họ trong việc đảm bảo sự tôn trọng và hiểu biết về DSVHPVT, cũng như cải thiện kết quả học tập. Như vậy, việc giám sát cũng giúp nâng cao sự tôn trọng của những người trẻ tuổi đối với chính họ và cộng đồng khác. Giám sát ở cấp độ toàn cầu có thể giúp xác định các cơ hội để tăng cường các cách tiếp cận và phương pháp luận như vậy, để nâng cao hiệu quả của chúng và chia sẻ kinh nghiệm ở cấp độ quốc tế.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Chỉ số 5 tập trung vào giáo dục chính quy ở cấp tiểu học và trung học cơ sở. Một Quốc gia thành viên có thể sẽ cần phải tham khảo ý kiến giữa các cơ quan DSVHPVT và Bộ Giáo dục để theo dõi và báo cáo. Thông tin này có thể đã có sẵn trong nỗ lực giám sát liên tục của Bộ Giáo dục. Cũng có thể hữu ích khi tham khảo các nguồn dữ liệu từ các lĩnh vực liên quan đến tích hợp di sản văn hóa phi vật thể trong giáo dục như giáo dục phát triển bền vững, giáo dục công dân toàn cầu, giáo dục bản địa, giáo dục tiếng mẹ đẻ, giáo dục đa ngôn ngữ, giáo dục liên văn hóa và giáo dục cộng đồng. Đặc biệt, dữ liệu được thu thập để giám sát các mục tiêu MTPTBV 4.7 và 12.8 có thể phù hợp ở đây.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Chương trình giáo dục, cả cấp quốc gia và cấp thấp hơn, bao gồm các mục tiêu học tập và kết quả mong đợi
- Thống kê giáo dục, khảo sát, đánh giá và báo cáo hàng năm hoặc định kỳ về thành tích giáo dục
- Báo cáo quốc gia gửi cho UNESCO về việc thực hiện Công ước 1960 và Khuyến nghị chống Phân biệt đối xử trong Giáo dục, đặc biệt khi liên quan đến các ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số trong giáo dục
- Báo cáo quốc gia cho UNESCO về việc thực hiện Khuyến nghị năm 1974 liên quan đến Giáo dục Hiểu biết Quốc tế, Hợp tác và Hòa bình và Giáo dục liên quan đến Quyền con người và Quyền tự do cơ bản
- Báo cáo quốc gia cho ECOSOC về việc thực hiện Điều 13 của Công ước quốc tế năm 1966 về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa
- Báo cáo quốc gia cho Tổ chức Lao động Quốc tế về việc thực hiện Công ước số 169, đặc biệt là Phần VI, Giáo dục và phương tiện giao tiếp

Tổng quan và căn cứ đánh giá

Chỉ số	6. Mức độ mà giáo dục sau trung học cơ sở hỗ trợ việc thực hành và truyền dạy DSVHPVT cũng như nghiên cứu về các phương diện xã hội, văn hóa và các phương diện khác của di sản	
Các chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở hai chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:	
	6.1 Các cơ sở giáo dục sau trung học cung cấp chương trình giảng dạy và cấp bằng (trong các lĩnh vực như âm nhạc, nghệ thuật, thủ công, giáo dục và đào tạo kỹ thuật và dạy nghề, v.v.) nhằm tăng cường thực hành và truyền dạy DSVHPVT.	Điều 14
	6.2 Các cơ sở giáo dục sau trung học cung cấp chương trình giảng dạy và cấp bằng để nghiên cứu DSVHPVT, các phương diện xã hội, văn hóa của chúng, và các phương diện khác.	Điều 14
Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác	Các Mục tiêu phát triển bền vững: Chỉ số này đóng góp vào Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “Tăng cường nỗ lực bảo vệ và giữ gìn di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới” bằng cách nhấn mạnh vào việc thực hành và truyền dạy DSVHPVT. Chỉ số này cũng bổ sung cho Mục tiêu 4.7 của MTPTBV, đặc biệt trong điều kiện nghiên cứu về các phương diện xã hội, văn hóa và các phương diện khác của DSVHPVT có thể thúc đẩy “sự trân trọng đối với đa dạng văn hóa và đóng góp của văn hóa vào phát triển bền vững”. Các đóng góp cho các mục tiêu khác như MTPTBV 8 về việc làm hiệu quả và công việc bền vững cho tất cả mọi người, đặc biệt là Mục tiêu 8.9 của MTPTBV, cũng phù hợp với chỉ số này.	
	Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Trọng tâm của chỉ số này là giáo dục sau trung học, như một địa điểm để truyền đạt các kỹ năng và kiến thức về DSVHPVT hoặc để giảng dạy về DSVHPVT trong xã hội. Giống như Chỉ số 4, chỉ số này liên quan đến thực hành và truyền dạy, mặc dù ở đây giáo dục đại học là bối cảnh cụ thể. Tương tự, nó bổ sung cho trọng tâm của Chỉ số 5 về giáo dục tiểu học và trung học bằng cách tập trung vào giáo dục đại học. Các chương trình nghiên cứu về DSVHPVT trong xã hội (Chỉ tiêu đánh giá 6.2) thường được kết hợp với những chương trình nhằm tăng cường kỹ năng quản lý và bảo vệ DSVHPVT (Chỉ tiêu đánh giá 2.1). Các chính sách giáo dục và các biện pháp pháp lý và hành chính nằm trong Chỉ số 12.	

Căn cứ để thực hiện

Điều 14 của Công ước không chỉ giới hạn ở người trẻ tuổi đang học tiểu học và trung học mà còn bao gồm cả giáo dục đại học. Ở một số quốc gia, kiến thức và kỹ năng sử dụng trong thực hành DSVHPVT được tích hợp vào chương trình giảng dạy của các học viện nghệ thuật, các viện âm nhạc và múa, và các cơ sở đào tạo sau trung học tương tự. Hơn nữa, các trường hoặc trung tâm kỹ thuật và dạy nghề, dù ở cấp trung học hay sau trung học, thường cung cấp các khóa đào tạo quan trọng về các lĩnh vực và lĩnh vực khác nhau của DSVHPVT (chẳng hạn như nghề thủ công, nghệ thuật biểu diễn, v.v.). Các chương trình sau trung học ở nhiều quốc gia bao gồm nghiên cứu DSVHPVT trong các ngành như nhân học, lịch sử, xã hội học, nghiên cứu văn hóa, nghiên cứu văn hóa dân gian và các lĩnh vực liên quan. Các chương trình đề cập ở sau thường liên quan đến việc nghiên cứu quản lý và bảo vệ DSVHPVT.

Các thuật ngữ chính

- Giáo dục chính quy
- Đào tạo
- Giáo dục trung học
- Giáo dục và đào tạo kỹ thuật và dạy nghề

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Việc giám sát ở cấp quốc gia về tính sẵn có và việc sử dụng các chương trình giáo dục sau trung học liên quan đến DSVHPVT có thể giúp một Quốc gia đánh giá mức độ áp dụng giáo dục đại học như một nguồn lực để tăng cường thực hành và truyền dạy DSVHPVT. Nó cũng có thể giúp Quốc gia thành viên đánh giá mức độ mà giáo dục đại học đào sâu kiến thức về chính DSVHPVT và về các phương diện xã hội, văn hóa và các phương diện khác của nó. Giám sát có thể xác định các cơ hội để tăng cường giáo dục như vậy bằng cách liên quan đến một loạt các cơ sở giáo dục và tích hợp DSVHPVT đầy đủ hơn vào nghệ thuật, kỹ thuật và đào tạo nghề. Giám sát ở cấp độ toàn cầu có thể xác định các thực hành tốt đã được áp dụng ở một số quốc gia nhất định, đồng thời chỉ ra cách thức hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, phát triển chương trình giảng dạy và phương pháp sư phạm có thể tăng cường năng lực của mỗi Quốc gia.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Bộ Giáo dục hoặc Giáo dục Đại học thường duy trì số liệu thống kê và thông tin khác về các cơ sở giáo dục sau trung học. Trong một số trường hợp, các chương trình cấp bằng phải được sự cho phép của bộ này, nơi có thể sẽ có sẵn thông tin về các loại bằng cấp nào cho các ngành nào tại các cơ sở giáo dục. Khi không có hệ thống như vậy, những người chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo có thể cần khảo sát các cơ sở giáo dục và trung tâm đào tạo hoặc nghiên cứu trang web của họ để biết thông tin liệu họ có cấp bằng cấp và chương trình học phù hợp hay không.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Báo cáo và dữ liệu từ Bộ Giáo dục hoặc Giáo dục Đại học về các văn bằng được ủy quyền tại các cơ sở giáo dục sau trung học khác nhau
- Trang web của các tổ chức sau trung học liệt kê các chương trình học và bằng cấp
- Các hiệp hội và thư mục nghề nghiệp của các ngành liên quan
- Các mạng lưới chuyên môn ở lĩnh vực nghệ thuật và khoa học có liên quan

Tổng quan và căn cứ đánh giá

Chỉ số	7. Mức độ mà danh mục kiểm kê phản ánh sự đa dạng của DSVHPVT và góp phần bảo vệ di sản									
Các chỉ tiêu đánh giá	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở bốn chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="354 493 1273 1008"> <tr> <td data-bbox="354 493 1072 615"> 7.1 Một hoặc nhiều hệ thống kiểm kê có định hướng bảo vệ di sản và phản ánh tính đa dạng của DSVHPVT đã được thiết lập hoặc điều chỉnh kể từ khi phê chuẩn Công ước. </td> <td data-bbox="1072 493 1273 615"> Điều 11 và 12 HD 1, HD 2 </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 615 1072 737"> 7.2 Danh mục kiểm kê theo chủ đề và / hoặc danh mục kiểm kê ở nhiều quy mô khác nhau phản ánh tính đa dạng và góp phần bảo vệ di sản. </td> <td data-bbox="1072 615 1273 737"> Điều 12 </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 737 1072 859"> 7.3 Danh mục kiểm kê hiện có hoặc các danh mục kiểm kê đã được cập nhật trong thời gian báo cáo định kỳ, đặc biệt là để phản ánh khả năng tồn tại hiện thời của các di sản nằm trong danh mục. </td> <td data-bbox="1072 737 1273 859"> Điều 12 HD 1, HD 2 </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 859 1072 1008"> 7.4 Việc tiếp cận các danh mục kiểm kê DSVHPVT được tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời tôn trọng các tập quán quản lý việc tiếp cận các khía cạnh cụ thể của DSVHPVT, và chúng được sử dụng để củng cố việc bảo vệ di sản. </td> <td data-bbox="1072 859 1273 1008"> Điều 13(d)(ii) HD 85 </td> </tr> </table>		7.1 Một hoặc nhiều hệ thống kiểm kê có định hướng bảo vệ di sản và phản ánh tính đa dạng của DSVHPVT đã được thiết lập hoặc điều chỉnh kể từ khi phê chuẩn Công ước.	Điều 11 và 12 HD 1, HD 2	7.2 Danh mục kiểm kê theo chủ đề và / hoặc danh mục kiểm kê ở nhiều quy mô khác nhau phản ánh tính đa dạng và góp phần bảo vệ di sản.	Điều 12	7.3 Danh mục kiểm kê hiện có hoặc các danh mục kiểm kê đã được cập nhật trong thời gian báo cáo định kỳ, đặc biệt là để phản ánh khả năng tồn tại hiện thời của các di sản nằm trong danh mục.	Điều 12 HD 1, HD 2	7.4 Việc tiếp cận các danh mục kiểm kê DSVHPVT được tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời tôn trọng các tập quán quản lý việc tiếp cận các khía cạnh cụ thể của DSVHPVT, và chúng được sử dụng để củng cố việc bảo vệ di sản.	Điều 13(d)(ii) HD 85
7.1 Một hoặc nhiều hệ thống kiểm kê có định hướng bảo vệ di sản và phản ánh tính đa dạng của DSVHPVT đã được thiết lập hoặc điều chỉnh kể từ khi phê chuẩn Công ước.	Điều 11 và 12 HD 1, HD 2									
7.2 Danh mục kiểm kê theo chủ đề và / hoặc danh mục kiểm kê ở nhiều quy mô khác nhau phản ánh tính đa dạng và góp phần bảo vệ di sản.	Điều 12									
7.3 Danh mục kiểm kê hiện có hoặc các danh mục kiểm kê đã được cập nhật trong thời gian báo cáo định kỳ, đặc biệt là để phản ánh khả năng tồn tại hiện thời của các di sản nằm trong danh mục.	Điều 12 HD 1, HD 2									
7.4 Việc tiếp cận các danh mục kiểm kê DSVHPVT được tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời tôn trọng các tập quán quản lý việc tiếp cận các khía cạnh cụ thể của DSVHPVT, và chúng được sử dụng để củng cố việc bảo vệ di sản.	Điều 13(d)(ii) HD 85									
Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác	<p>Các Mục tiêu Phát triển Bền vững: Liên quan đến việc công chúng tiếp cận các kiểm kê DSVHPVT, chỉ số hiện tại ủng hộ Mục tiêu 16,10 của MTPTBV: “đảm bảo công chúng tiếp cận thông tin và bảo vệ các quyền tự do cơ bản, phù hợp với luật pháp quốc gia và các thỏa thuận quốc tế.” Giống như các chỉ số khác, nó cũng ủng hộ Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “tăng cường nỗ lực bảo vệ và giữ gìn di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.”</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Chỉ số 7 và 8 quan tâm đến việc kiểm kê, trong khi Chỉ số 9 và 10 xem xét nghiên cứu và tư liệu hóa, và tất cả chúng đều tương tác vì kiểm kê thường bao gồm một khía cạnh nghiên cứu và kết quả là một hoặc một số dạng tư liệu hóa. Ở đây, trọng tâm là các sản phẩm của danh mục kiểm kê, bản thân danh mục kiểm kê và cách chúng được sử dụng để góp phần bảo vệ. Chỉ số 8 tập trung vào quá trình kiểm kê và tính toàn diện của nó. Chỉ số 9 mở rộng phạm vi bao gồm các hình thức nghiên cứu khác có thể thực hiện bên ngoài kiểm kê, trong khi Chỉ số 10 bổ sung Chỉ tiêu đánh giá 7.4 trong việc chú ý đến khả năng tiếp cận các kết quả nghiên cứu ngoài kiểm kê.</p>									

Căn cứ để thực hiện

Công tác kiểm kê là một trong các nghĩa vụ chính của mỗi Quốc gia thành viên, được đề cập trong yêu cầu của Điều 11 (b) rằng Quốc gia thành viên nhận diện và định nghĩa các di sản khác nhau của hệ thống di sản văn hóa phi vật thể hiện có trên lãnh thổ của mình, với sự tham gia của cộng đồng, nhóm người và các tổ chức phi chính phủ có liên quan và chi tiết hơn trong đặc điểm kỹ thuật của Điều 12.1 rằng "Để đảm bảo nhận diện với quan điểm bảo vệ, theo cách thức phù hợp với tình hình của mình, mỗi Quốc gia thành viên sẽ xây dựng một hoặc nhiều danh mục kiểm kê văn hóa phi vật thể, về di sản hiện diện trên lãnh thổ của đất nước. Các bản kiểm kê này sẽ được cập nhật thường xuyên. Các Quốc gia thành viên sẽ nỗ lực hơn nữa để đảm bảo quyền truy cập đồng thời tôn trọng các tập quán quản lý việc truy cập đó" (Điều 13 (d) (ii)).

Các khái niệm chính

- Danh mục kiểm kê
- Tính đa dạng (của DSVHPVT và những người thực hành DSVHPVT)
- Khả năng tồn tại (của di sản)
- Các yếu tố của DSVHPVT
- Phong tục tập quán
- Lãnh vực (DSVHPVT)
- Sự tiếp cận
- Nguyên tắc ưu tiên
- Tiêu chí đưa vào (danh mục)
- Danh mục kiểm kê theo chủ đề

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Ngoài yêu cầu chung của họ là báo cáo về “lập pháp, quy định và các biện pháp khác được thực hiện để thực hiện Công ước này” (Điều 29), các Quốc gia thành viên được yêu cầu đặc biệt “cung cấp thông tin liên quan về danh mục kiểm kê của [họ]” (Điều 12.2). Việc giám sát có thể giúp một Quốc gia thành viên xác định xem quốc gia đó có đáp ứng trách nhiệm bắt buộc của mình trong lĩnh vực kiểm kê hay không và liệu quốc gia đó có cập nhật (các) danh mục kiểm kê của mình trong kỳ báo cáo hay không. Việc giám sát như vậy cũng có thể cho thấy liệu có khả năng bổ sung nào để Quốc gia thành viên tăng cường kiểm kê của mình thông qua việc phát triển các danh mục kiểm kê chuyên biệt hoặc những kiểm kê có phạm vi khác nhau hay không. Giám sát ở cấp độ toàn cầu có thể xác định các thông lệ tốt, đặc biệt trong việc sử dụng danh mục kiểm kê để tăng cường bảo vệ và có thể chỉ ra các cơ hội hợp tác và hỗ trợ kỹ thuật giữa các Quốc gia.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Ở nhiều quốc gia, Bộ Văn hóa hoặc cơ quan có thẩm quyền khác chịu trách nhiệm thực hiện việc kiểm kê hoặc điều phối các nỗ lực kiểm kê do những người khác thực hiện. Có khả năng họ có tổng quan cập nhật về danh mục kiểm kê và trạng thái cập nhật. Do việc đưa vào danh sách kiểm kê là điều kiện tiên quyết để một di sản được đề cử vào Danh sách Bảo vệ Khẩn cấp hoặc Danh sách Đại diện, nếu Quốc gia thành viên tham gia vào các quy trình đề cử đó, nó cũng sẽ có quyền truy cập sẵn sàng vào thông tin về danh mục kiểm kê. Các báo cáo định kỳ đã nộp trước đây cũng có thể chứa thông tin có giá trị liên quan đến kiểm kê, đặc biệt là đối với các di sản đã được ghi danh trong Danh sách của Công ước. Nếu nhà nước có cơ quan tham vấn hoặc cơ chế điều phối, thì đó sẽ là nguồn cung cấp thông tin hiện tại về các nỗ lực kiểm kê do các cơ quan chuyên môn hoặc ở cấp địa phương thực hiện.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Trang web của Bộ Văn hóa hoặc cơ quan có thẩm quyền khác chịu trách nhiệm kiểm kê
- Trang web của các tổ chức chuyên ngành liên quan đến kiểm kê
- Hồ sơ đề cử được chuẩn bị để nộp ghi danh vào Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp hoặc Danh sách đại diện
- Các báo cáo trước đây về việc thực hiện Công ước và tình trạng của các di sản được ghi danh trong Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp và Danh sách đại diện
- Các chính sách và quy định về truy cập công khai của các tổ chức lưu trữ hoặc những người nắm giữ thông tin kiểm kê khác

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>8. Mức độ mà quy trình kiểm kê mang tính bao gồm tất cả các di sản, tôn trọng tính đa dạng của DSVHVPVT và người thực hành di sản, và hỗ trợ việc bảo vệ di sản do các cộng đồng, nhóm người và cá nhân có liên quan thực hiện</p>					
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở hai chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="376 524 1296 797"> <tr> <td data-bbox="376 524 1096 675"> <p>8.1 Các cộng đồng, các nhóm người và các tổ chức phi chính phủ liên quan tham gia đầy đủ vào công tác kiểm kê, mà quy trình này ghi nhận và tăng cường các nỗ lực bảo vệ di sản của họ.</p> </td> <td data-bbox="1096 524 1296 675"> <p>Điều 11 HD 1, HD 2 NTĐĐ 1, NTĐĐ 6, NTĐĐ 8, NTĐĐ 10</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 675 1096 797"> <p>8.2 Quy trình kiểm kê tôn trọng tính đa dạng của DSVHVPVT và người thực hành di sản, bao gồm các thực hành và biểu đạt của mọi thành phần trong xã hội, tất cả các giới và tất cả các khu vực.</p> </td> <td data-bbox="1096 675 1296 797"> <p>Điều 11</p> </td> </tr> </table>		<p>8.1 Các cộng đồng, các nhóm người và các tổ chức phi chính phủ liên quan tham gia đầy đủ vào công tác kiểm kê, mà quy trình này ghi nhận và tăng cường các nỗ lực bảo vệ di sản của họ.</p>	<p>Điều 11 HD 1, HD 2 NTĐĐ 1, NTĐĐ 6, NTĐĐ 8, NTĐĐ 10</p>	<p>8.2 Quy trình kiểm kê tôn trọng tính đa dạng của DSVHVPVT và người thực hành di sản, bao gồm các thực hành và biểu đạt của mọi thành phần trong xã hội, tất cả các giới và tất cả các khu vực.</p>	<p>Điều 11</p>
<p>8.1 Các cộng đồng, các nhóm người và các tổ chức phi chính phủ liên quan tham gia đầy đủ vào công tác kiểm kê, mà quy trình này ghi nhận và tăng cường các nỗ lực bảo vệ di sản của họ.</p>	<p>Điều 11 HD 1, HD 2 NTĐĐ 1, NTĐĐ 6, NTĐĐ 8, NTĐĐ 10</p>					
<p>8.2 Quy trình kiểm kê tôn trọng tính đa dạng của DSVHVPVT và người thực hành di sản, bao gồm các thực hành và biểu đạt của mọi thành phần trong xã hội, tất cả các giới và tất cả các khu vực.</p>	<p>Điều 11</p>					
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Chỉ số này đóng góp vào Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “tăng cường nỗ lực bảo vệ và giữ gìn di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới”.</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Mỗi chỉ số trong số bốn chỉ số liên quan đến kiểm kê và nghiên cứu (Chỉ số 7-10) đều bổ sung cho các chỉ số khác. Ở đây, trọng tâm là chất lượng của của chính quá trình kiểm kê và liệu nó có bao gồm tất cả các di sản và góp phần bảo vệ hay không. Chỉ số 7 tập trung vào các sản phẩm của kiểm kê, liệu chúng có được cập nhật hay không và mức độ tiếp cận của chúng. Chỉ số 9 và 10 đặc biệt quan tâm đến nghiên cứu và tư liệu hóa có thể được thực hiện độc lập với kiểm kê.</p>					
<p>Căn cứ để thực hiện</p>	<p>Như đã lưu ý trong Chỉ số 7, kiểm kê là nghĩa vụ chủ yếu trong các nghĩa vụ của mỗi Quốc gia thành viên, được đề cập trong Điều 11 (b) yêu cầu của Quốc gia thành viên đó nhận diện và định nghĩa các di sản khác nhau của di sản văn hóa phi vật thể hiện có trên lãnh thổ của mình, với sự tham gia của các cộng đồng, các nhóm người và các tổ chức phi chính phủ có liên quan. “Bổ sung cho sự khuyến khích chung của Điều 15 để” đảm bảo sự tham gia rộng rãi nhất có thể của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân “vào việc bảo vệ và quản lý DSVHVPVT, ở đây Công ước đặt ra yêu cầu cộng đồng, nhóm người và các tổ chức phi chính phủ có liên quan tham gia kiểm kê. Hơn nữa, bằng cách đề cập đến “DSVHVPVT hiện có trong lãnh thổ của mình” chứ không phải “một số DSVHVPVT ...”, Công ước yêu cầu việc kiểm kê phải bao gồm tất cả các di sản và tôn trọng tính đa dạng của DSVHVPVT và các cơ quan thực hiện.</p>					

**Các thuật ngữ
chính**

- Danh mục kiểm kê
 - Bao gồm tất cả/không loại trừ
 - Tính đa dạng (của DSVHPVT và người thực hành DSVHPVT)
 - Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân
 - Tổ chức phi chính phủ (NGO)
 - Đa dạng mọi thành phần xã hội, mọi vùng miền
 - Các ngành và các tầng lớp trong xã hội
-

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Như đã lưu ý đối với Chỉ số 7, Công ước bắt buộc các quốc gia thành viên phải “cung cấp thông tin liên quan về danh mục kiểm kê [của họ]” (Điều 12.2) như một phần của nghĩa vụ báo cáo chung của quốc gia thành viên (Điều 29). Việc giám sát chỉ số hiện tại có thể giúp một Quốc gia xác định mức độ hiệu quả của việc đảm bảo sự tham gia của cộng đồng, các nhóm người và các tổ chức phi chính phủ có liên quan trong quá trình kiểm kê. Việc giám sát yêu cầu rằng kiểm kê là một quá trình bao gồm tất cả các di sản có thể cho thấy liệu có thể có những thiếu sót mang tính hệ thống nếu không chú ý trong nỗ lực của Quốc gia thành viên và có thể chỉ ra sự cần thiết phải quan tâm nhiều hơn để loại bỏ những thiếu sót đó. Ở cấp độ toàn cầu, giám sát có thể kêu gọi sự chú ý đến các cách tiếp cận để tham gia và bao gồm tất cả các di sản đã chứng tỏ hiệu quả của chúng và có thể cho phép các Quốc gia học hỏi từ ví dụ từ những quốc gia khác.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Thông tin về chỉ số này có thể sẽ có sẵn theo cách tương tự như đối với Chỉ số 7. Ở nhiều quốc gia, một đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi và báo cáo cũng như thực hiện kiểm kê hoặc điều phối các nỗ lực kiểm kê do những người khác thực hiện. Nó có thể có một cái nhìn tổng quan cập nhật về kiểm kê và các phương tiện để đạt được sự tham gia và bao gồm tất cả các di sản, cũng như cách kiểm kê đóng góp vào việc bảo vệ. Nếu Quốc gia thành viên có cơ quan tham vấn hoặc cơ chế điều phối, cơ quan này có thể bao gồm đại diện của các tổ chức phi chính phủ hoặc các tổ chức dựa vào cộng đồng có thông tin về sự tham gia của họ trong các nỗ lực kiểm kê.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Trang web của Bộ Văn hóa hoặc cơ quan có thẩm quyền khác chịu trách nhiệm kiểm kê
- Trang web của các tổ chức chuyên ngành liên quan đến kiểm kê
- Hồ sơ đề cử được chuẩn bị để nộp ghi danh vào Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp hoặc Danh sách đại diện
- Các báo cáo trước đây về việc thực hiện Công ước và tình trạng của các di sản được ghi trong Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp và Danh sách đại diện
- Trang web của các tổ chức phi chính phủ hoặc của mạng lưới phi chính phủ, hoặc mạng lưới của các cộng đồng liên quan đến kiểm kê DSVHPVT

Tổng quan và căn cứ đánh giá

Chỉ số	9. Mức độ nghiên cứu và tư liệu hóa, bao gồm các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, đóng góp vào việc bảo vệ di sản							
Các chỉ tiêu đánh giá	<p>Chỉ số này được đánh giá dựa trên ba chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia được giám sát và báo cáo bởi mỗi Quốc gia thành viên:</p> <table border="1" data-bbox="354 493 1273 979"> <tr> <td data-bbox="354 493 1072 644"> 9.1 Tài chính và các hình thức hỗ trợ khác thúc đẩy nghiên cứu, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, tư liệu hóa và lưu trữ, theo hướng bảo vệ và được thực hiện tuân thủ các nguyên tắc đạo đức liên quan. </td> <td data-bbox="1076 493 1273 644"> Điều 13(c) HD 173, HD 175 </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 649 1072 766"> 9.2 Nghiên cứu được thúc đẩy liên quan đến các phương pháp tiếp cận bảo vệ, và các tác động của việc bảo vệ DSVHPVT nói chung và các DSVHPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không </td> <td data-bbox="1076 649 1273 766"> Điều 13(c) HD 162 </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 771 1072 979"> 9.3 Người thực hành và nắm giữ DSVHPVT tham gia vào việc quản lý, thực hiện và phổ biến các kết quả nghiên cứu và các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, tất cả đều được thực hiện với sự Đồng thuận trước, tự nguyện, được duy trì trên cơ sở đầy đủ thông tin. </td> <td data-bbox="1076 771 1273 979"> HD 109(a), HD 109(e), HD 153(b)(ii), HD 175 NTĐĐ 1, NTĐĐ 7 </td> </tr> </table>		9.1 Tài chính và các hình thức hỗ trợ khác thúc đẩy nghiên cứu, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, tư liệu hóa và lưu trữ, theo hướng bảo vệ và được thực hiện tuân thủ các nguyên tắc đạo đức liên quan.	Điều 13(c) HD 173, HD 175	9.2 Nghiên cứu được thúc đẩy liên quan đến các phương pháp tiếp cận bảo vệ, và các tác động của việc bảo vệ DSVHPVT nói chung và các DSVHPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không	Điều 13(c) HD 162	9.3 Người thực hành và nắm giữ DSVHPVT tham gia vào việc quản lý, thực hiện và phổ biến các kết quả nghiên cứu và các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, tất cả đều được thực hiện với sự Đồng thuận trước, tự nguyện, được duy trì trên cơ sở đầy đủ thông tin.	HD 109(a), HD 109(e), HD 153(b)(ii), HD 175 NTĐĐ 1, NTĐĐ 7
9.1 Tài chính và các hình thức hỗ trợ khác thúc đẩy nghiên cứu, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, tư liệu hóa và lưu trữ, theo hướng bảo vệ và được thực hiện tuân thủ các nguyên tắc đạo đức liên quan.	Điều 13(c) HD 173, HD 175							
9.2 Nghiên cứu được thúc đẩy liên quan đến các phương pháp tiếp cận bảo vệ, và các tác động của việc bảo vệ DSVHPVT nói chung và các DSVHPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không	Điều 13(c) HD 162							
9.3 Người thực hành và nắm giữ DSVHPVT tham gia vào việc quản lý, thực hiện và phổ biến các kết quả nghiên cứu và các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, tất cả đều được thực hiện với sự Đồng thuận trước, tự nguyện, được duy trì trên cơ sở đầy đủ thông tin.	HD 109(a), HD 109(e), HD 153(b)(ii), HD 175 NTĐĐ 1, NTĐĐ 7							
Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Chỉ số này đáp ứng Mục tiêu 11.4, “Tăng cường bảo vệ các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.” Theo nghĩa rộng hơn, nghiên cứu và tư liệu hóa về DSVHPVT và công tác bảo vệ nó có thể có tác động đến một loạt các MTPTBV như những vấn đề liên quan đến nông nghiệp (MTPTBV 2), sức khỏe và hạnh phúc (MTPTBV 3), sử dụng nước bền vững (MTPTBV 6), sinh học đa dạng (MTPTBV 15), hoặc các lĩnh vực khác.</p> <p>Liên hệ với các chỉ số khác: Chỉ số này cần được xem xét cùng với chỉ số 10. Trọng tâm ở đây là các quá trình nghiên cứu và tư liệu hóa và cách chúng ta tiến hành và hỗ trợ cho phù hợp với tinh thần và mục tiêu của Công ước. Chỉ số 10 chú trọng vào các phát hiện và kết quả của Nghiên cứu và tư liệu hóa cũng như cách các kết quả đó có thể được sử dụng để cải thiện công tác bảo vệ và đẩy mạnh việc xây dựng chính sách. Tập trung vào quá trình và kết quả của nghiên cứu và tư liệu hóa, hai chỉ số này bổ trợ cho Chỉ số 1, liên quan đến việc củng cố các tổ chức thực hiện tư liệu hóa và chỉ số 24, liên quan đến hợp tác quốc tế thông qua chia sẻ tư liệu. Chỉ số 22 cũng liên quan đến các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, nhưng đối tượng nghiên cứu đó không phải là DSVHPVT mà là các chương trình và biện pháp bảo vệ DSVHPVT.</p>							

Căn cứ để thực hiện

Tư liệu hóa và nghiên cứu là điểm nổi bật trong số các biện pháp cấu thành biện pháp bảo vệ, như được hiểu trong Điều 2.3. Các quốc gia được khuyến khích “thúc đẩy các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, cũng như các phương pháp nghiên cứu nhằm bảo vệ di sản hiệu quả” (Điều 13 (c)). Các điều khoản cụ thể của Hướng dẫn thực hiện Công ước nêu rõ thêm phạm vi và cách thức tiến hành nghiên cứu đó, nhấn mạnh sự tham gia rộng rãi và tích cực vào quá trình nghiên cứu của người thực hành và những người có liên quan, bao gồm cả việc đảm bảo sự đồng thuận trước, tự nguyện, được duy trì trên cơ sở đầy đủ thông tin của họ. Tất nhiên, việc nghiên cứu và lập hồ sơ về thực hành và những biểu hiện của DSVHPVT đã được thực hiện trong nhiều thế kỷ tại nhiều quốc gia, nhưng Công ước nhấn mạnh rằng công việc đó phải hướng tới việc bảo vệ di sản. Công việc này cũng có thể bao gồm các nghiên cứu về hiệu quả và tác động của các chiến lược và phương pháp bảo vệ khác nhau.

Các thuật ngữ chính

- Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật
- Các Nguyên tắc đạo đức trong bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể
- Các DSVHPVT
- Đã ghi danh (có hoặc không ghi danh)
- Người thực hành và người nắm giữ di sản
- Tham gia hoặc tham gia
- Phổ biến
- Sự đồng thuận trước, tự nguyện, được duy trì trên cơ sở đầy đủ thông tin

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Giám sát có thể giúp Quốc gia thành viên đánh giá mức độ hiệu quả mà các tổ chức nghiên cứu và tư liệu hóa khác nhau của mình (xem Chỉ số 1) đang đóng góp vào việc bảo vệ. Việc giám sát mở ra cánh cửa với các nguồn tài chính sẵn có nhằm hỗ trợ các nỗ lực nghiên cứu và tư liệu hóa, và có thể chỉ ra nơi nào gặp khoảng trống về tài chính. Nó cũng xác định liệu các nguyên tắc đạo đức liên quan có được tôn trọng trong quá trình nghiên cứu và tư liệu hóa hay không, và đặc biệt là nguyên tắc về Sự đồng thuận trước, tự nguyện, được duy trì trên cơ sở đầy đủ thông tin. Ở cấp độ toàn cầu, giám sát có thể chỉ ra sự thiếu hụt tài trợ ở một số quốc gia hoặc khu vực có khả năng được giải quyết thông qua hợp tác và hỗ trợ quốc tế. Giám sát toàn cầu cũng có thể xác định các thực hành tốt và các chiến lược đổi mới đã chứng minh hiệu quả trong việc thúc đẩy sự tham gia rộng rãi nhất có thể của những người thực hành và nắm giữ di sản trong tất cả các bước nghiên cứu và tư liệu hóa, bao gồm cả việc phổ biến kết quả của họ.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Nếu Quốc gia thành viên cung cấp kinh phí để hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu và tư liệu hóa, hồ sơ về nguồn vốn đó có thể được tiếp cận; nếu có một cơ quan tham vấn hoặc cơ chế điều phối, cơ quan này cũng có thể có quyền truy cập thông tin về các hoạt động tài trợ của bên thứ ba. Các hướng dẫn tài trợ và chiến lược nghiên cứu có thể đề cập đến sự tham gia rộng rãi nhất có thể của những người thực hành và nắm giữ di sản trong quá trình nghiên cứu và tư liệu hóa. Nếu kết quả nghiên cứu và tư liệu hóa là các ấn phẩm, triển lãm, hội nghị hoặc các bài thuyết trình, những kết quả đó thường sẽ được công bố. Các quy trình, thủ tục hoặc chính sách nghiên cứu có thể nêu rõ sự cần thiết phải đạt được sự đồng thuận trước, tự nguyện, được duy trì trên cơ sở đầy đủ thông tin, và được công bố cho mục đích tra cứu.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Ngân sách và báo cáo của Bộ Văn hóa hoặc các nguồn tài trợ khác hỗ trợ nghiên cứu và tư liệu hóa
- Thông báo và hướng dẫn tài trợ từ các nhà tài trợ
- Các quy định hoặc quy trình thủ tục quản lý công tác nghiên cứu, đặc biệt là những quy định liên quan đến đối tượng con người
- Thư mục, danh mục của nhà xuất bản hoặc bài phê bình về các tác phẩm đã xuất bản
- Danh mục triển lãm, chương trình nghị sự hoặc thủ tục hội nghị hoặc tài liệu mô tả các buổi thuyết trình và sự kiện trước công chúng khác
- Thông tin trên báo chí về các chương trình và hoạt động nghiên cứu và tư liệu hóa có sự tham gia

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>10. Mức độ mà các kết quả nghiên cứu và tư liệu hóa được tiếp cận và được sử dụng nhằm củng cố việc xây dựng chính sách và tăng cường bảo vệ di sản</p>							
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở ba chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="376 493 1296 920"> <tr> <td data-bbox="376 493 1096 675"> <p>10.1 Các kết quả tư liệu hóa và nghiên cứu dễ tiếp cận đối với các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, đồng thời tôn trọng các tập quán quản lý việc tiếp cận những phương diện cụ thể của DSVHPVT.</p> </td> <td data-bbox="1096 493 1296 675"> <p>Điều 13(d)(ii) HD 85, HD 101(c), HD 153(b)(iii) NTĐĐ 5</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 675 1096 797"> <p>10.2 Các kết quả nghiên cứu, tư liệu hóa, và các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về DSVHPVT được sử dụng để củng cố việc xây dựng chính sách ở tất cả các lĩnh vực.</p> </td> <td data-bbox="1096 675 1296 797"> <p>HD 153(b)(ii)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 797 1096 920"> <p>10.3 Các kết quả nghiên cứu, tư liệu hóa, và các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về DSVHPVT được sử dụng để tăng cường việc bảo vệ di sản.</p> </td> <td data-bbox="1096 797 1296 920"> <p>Điều 2.3 và 13(c)</p> </td> </tr> </table>		<p>10.1 Các kết quả tư liệu hóa và nghiên cứu dễ tiếp cận đối với các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, đồng thời tôn trọng các tập quán quản lý việc tiếp cận những phương diện cụ thể của DSVHPVT.</p>	<p>Điều 13(d)(ii) HD 85, HD 101(c), HD 153(b)(iii) NTĐĐ 5</p>	<p>10.2 Các kết quả nghiên cứu, tư liệu hóa, và các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về DSVHPVT được sử dụng để củng cố việc xây dựng chính sách ở tất cả các lĩnh vực.</p>	<p>HD 153(b)(ii)</p>	<p>10.3 Các kết quả nghiên cứu, tư liệu hóa, và các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về DSVHPVT được sử dụng để tăng cường việc bảo vệ di sản.</p>	<p>Điều 2.3 và 13(c)</p>
<p>10.1 Các kết quả tư liệu hóa và nghiên cứu dễ tiếp cận đối với các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, đồng thời tôn trọng các tập quán quản lý việc tiếp cận những phương diện cụ thể của DSVHPVT.</p>	<p>Điều 13(d)(ii) HD 85, HD 101(c), HD 153(b)(iii) NTĐĐ 5</p>							
<p>10.2 Các kết quả nghiên cứu, tư liệu hóa, và các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về DSVHPVT được sử dụng để củng cố việc xây dựng chính sách ở tất cả các lĩnh vực.</p>	<p>HD 153(b)(ii)</p>							
<p>10.3 Các kết quả nghiên cứu, tư liệu hóa, và các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về DSVHPVT được sử dụng để tăng cường việc bảo vệ di sản.</p>	<p>Điều 2.3 và 13(c)</p>							
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Chỉ số hiện tại ủng hộ Mục tiêu 16.10 của MTPTBV trong việc chú ý đến việc tiếp cận thông tin của cộng đồng, cũng như Mục tiêu 17.14 của MTPTBV, khuyến khích tăng cường tính nhất quán chính sách cho phát triển bền vững. Chỉ số này cũng đáp ứng Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “Tăng cường nỗ lực bảo vệ và giữ gìn di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.”</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Chỉ số này nhấn mạnh các kết quả và tác động của công tác nghiên cứu và tư liệu hóa, và đặc biệt là về việc làm thế nào các kết quả và tác động đó có thể được sử dụng để tăng cường công tác bảo vệ và xây dựng chính sách. Như vậy, chỉ số này bổ sung cho Chỉ số 9, tập trung vào các quá trình nghiên cứu và tư liệu hóa và làm thế nào để những biện pháp này được thực hiện một cách tốt nhất. Cả hai chỉ số đều bổ sung cho Chỉ số 1, liên quan đến việc bồi dưỡng năng lực cho các thiết chế thực hiện tư liệu hóa và Chỉ số 24, liên quan đến hợp tác quốc tế thông qua chia sẻ tài liệu. Ngoài ra, chỉ số này cũng bổ sung cho các Chỉ số 11, 12 và 13, liên quan đến việc hoạch định chính sách trên các lĩnh vực khác nhau, bao gồm cả lĩnh vực văn hóa và giáo dục.</p>							

Căn cứ để thực hiện

Công ước đưa ra chủ trương nghiên cứu và tư liệu hóa là các biện pháp bảo vệ cụ thể (Điều 2.3) - và tương tự như tất cả các biện pháp bảo vệ khác, chúng cần có sự tham gia rộng rãi nhất có thể của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân (Điều 15). Nhiều ví dụ minh họa cách những người như vậy đã sử dụng nghiên cứu và tư liệu hiện có để tăng cường thực hành và truyền dạy của chính họ. Do đó, Công ước khuyến khích khả năng tiếp cận rộng rãi đối với nghiên cứu, đồng thời tôn trọng các tập quán riêng của cộng đồng có thể hạn chế khả năng tiếp cận các khía cạnh cụ thể của di sản của họ. Nghiên cứu và tư liệu hóa, cũng như các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, là những nguồn lực quan trọng có thể cung cấp thông tin cho việc hoạch định chính sách, đặc biệt bằng cách truy tìm tác động và hiệu quả của các sáng kiến bảo vệ khác nhau.

Các thuật ngữ chính

- Mức độ tiếp cận (với danh mục kiểm kê DSVHPVT và / hoặc kết quả nghiên cứu và tư liệu hóa)
- Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân
- Phong tục tập quán
- Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật
- Hoạch định chính sách trên các lĩnh vực khác nhau

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Giám sát ở cấp quốc gia có thể giúp một Quốc gia đánh giá mức độ mà các cộng đồng, nhóm người và cá nhân có thể hưởng lợi từ nghiên cứu và tư liệu hóa để tăng cường thực hành và truyền dạy DSVHPVT của chính họ. Việc giám sát như vậy có thể phát hiện liệu các nhà hoạch định chính sách có được hưởng lợi tương tự từ nghiên cứu và tư liệu hóa khi họ thiết lập các chính sách liên quan hay không. Nó cũng có thể xác định xem có các cơ hội bổ sung để củng cố việc bảo vệ, thông qua chính sách hoặc thông qua thực hành của cộng đồng. Hơn nữa, giám sát cũng có thể thông báo cho các cơ quan tài trợ nghiên cứu về các lĩnh vực mà trong đó hỗ trợ nhiều hơn sẽ hữu ích để đưa vào hoạch định chính sách. Ở cấp độ toàn cầu, giám sát có thể xác định các thông lệ tốt có thể được điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của các Quốc gia cụ thể, và có thể xác định các cơ hội hợp tác quốc tế.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Các báo cáo và ấn phẩm từ các tổ chức thực hiện nghiên cứu và tư liệu hóa là nguồn thông tin quan trọng cho chỉ số này .. Mạng lưới hoặc hiệp hội nghề nghiệp của các nhà nghiên cứu có thể có các bản tin, bản tin hoặc các cuộc họp thường xuyên để họ báo cáo về hoạt động của mình và thúc đẩy khả năng tiếp cận nhiều hơn với các phát hiện của họ. Nếu Quốc gia thành viên có cơ quan tham vấn hoặc cơ chế hợp tác tập hợp các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia và thành viên cộng đồng, thì đó sẽ là diễn đàn để giám sát việc sử dụng và tác động của nghiên cứu và tư liệu hóa cũng như các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Báo cáo định kỳ của các tổ chức nghiên cứu và tư liệu hóa có liên quan
- Ngân sách nghiên cứu quốc gia hàng năm và báo cáo của các cơ quan tài trợ quốc gia
- Bản tin, bản tin hoặc trang web của các hiệp hội nghề nghiệp hoặc mạng lưới các nhà nghiên cứu
- Danh mục triển lãm, chương trình nghị sự hoặc thủ tục hội nghị hoặc tài liệu mô tả các buổi thuyết trình và sự kiện trước công chúng khác
- Các chính sách và quy định về truy cập công cộng của các tổ chức lưu trữ và tư liệu hóa khác

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>11. Mức độ mà các chính sách cũng như các biện pháp pháp lý và hành chính trong lĩnh vực văn hóa phản ánh tính đa dạng của DSVHVPVT và tầm quan trọng của việc bảo vệ di sản và được thực thi</p>									
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở ba chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="344 524 1273 1130"> <tr> <td data-bbox="344 524 1072 675"> <p>11.1 Các chính sách văn hóa và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính có tích hợp DSVHVPVT và việc bảo vệ di sản, và phản ánh tính đa dạng của di sản, được thiết lập hoặc điều chỉnh và đang được thực thi.</p> </td> <td data-bbox="1076 524 1273 675"> <p>Điều 13(a) HD 153(b)(i), HD 171(d)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="344 680 1072 831"> <p>11.2 Các chiến lược quốc gia và khu vực địa phương và/hoặc các kế hoạch hành động nhằm bảo vệ DSVHVPVT được thiết lập hoặc được điều chỉnh và đang được thực thi, bao gồm các kế hoạch bảo vệ các DSVHVPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không.</p> </td> <td data-bbox="1076 680 1273 831"> <p>HD 1, HD 2</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="344 837 1072 1008"> <p>11.3 Hỗ trợ tài chính của nhà nước và/hoặc hỗ trợ kỹ thuật cho việc bảo vệ các DSVHVPVT, dù đã được ghi danh hay không, được cung cấp trên cơ sở đồng đều, có liên quan đến hỗ trợ tổng thể cho văn hóa và di sản nói chung, đồng thời chú ý việc ưu tiên cho những di sản được xác định là cần được bảo vệ khẩn cấp.</p> </td> <td data-bbox="1076 837 1273 1008"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="344 1013 1072 1130"> <p>11.4 Các chính sách văn hóa và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính có tích hợp DSVHVPVT và việc bảo vệ di sản có ghi nhận sự tham gia tích cực của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân.</p> </td> <td data-bbox="1076 1013 1273 1130"> <p>Điều 15</p> </td> </tr> </table>		<p>11.1 Các chính sách văn hóa và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính có tích hợp DSVHVPVT và việc bảo vệ di sản, và phản ánh tính đa dạng của di sản, được thiết lập hoặc điều chỉnh và đang được thực thi.</p>	<p>Điều 13(a) HD 153(b)(i), HD 171(d)</p>	<p>11.2 Các chiến lược quốc gia và khu vực địa phương và/hoặc các kế hoạch hành động nhằm bảo vệ DSVHVPVT được thiết lập hoặc được điều chỉnh và đang được thực thi, bao gồm các kế hoạch bảo vệ các DSVHVPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không.</p>	<p>HD 1, HD 2</p>	<p>11.3 Hỗ trợ tài chính của nhà nước và/hoặc hỗ trợ kỹ thuật cho việc bảo vệ các DSVHVPVT, dù đã được ghi danh hay không, được cung cấp trên cơ sở đồng đều, có liên quan đến hỗ trợ tổng thể cho văn hóa và di sản nói chung, đồng thời chú ý việc ưu tiên cho những di sản được xác định là cần được bảo vệ khẩn cấp.</p>		<p>11.4 Các chính sách văn hóa và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính có tích hợp DSVHVPVT và việc bảo vệ di sản có ghi nhận sự tham gia tích cực của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân.</p>	<p>Điều 15</p>
<p>11.1 Các chính sách văn hóa và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính có tích hợp DSVHVPVT và việc bảo vệ di sản, và phản ánh tính đa dạng của di sản, được thiết lập hoặc điều chỉnh và đang được thực thi.</p>	<p>Điều 13(a) HD 153(b)(i), HD 171(d)</p>									
<p>11.2 Các chiến lược quốc gia và khu vực địa phương và/hoặc các kế hoạch hành động nhằm bảo vệ DSVHVPVT được thiết lập hoặc được điều chỉnh và đang được thực thi, bao gồm các kế hoạch bảo vệ các DSVHVPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không.</p>	<p>HD 1, HD 2</p>									
<p>11.3 Hỗ trợ tài chính của nhà nước và/hoặc hỗ trợ kỹ thuật cho việc bảo vệ các DSVHVPVT, dù đã được ghi danh hay không, được cung cấp trên cơ sở đồng đều, có liên quan đến hỗ trợ tổng thể cho văn hóa và di sản nói chung, đồng thời chú ý việc ưu tiên cho những di sản được xác định là cần được bảo vệ khẩn cấp.</p>										
<p>11.4 Các chính sách văn hóa và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính có tích hợp DSVHVPVT và việc bảo vệ di sản có ghi nhận sự tham gia tích cực của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân.</p>	<p>Điều 15</p>									
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Nếu văn hóa được công nhận là yếu tố thúc đẩy các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường của phát triển bền vững thì các chính sách văn hóa có thể có tác động đến một loạt các MTPTBV. Trong bối cảnh đó, bảo vệ DSVHVPVT có thể đóng góp vào các MTPTBV liên quan đến nông nghiệp bền vững (MTPTBV 2), sức khỏe và hạnh phúc (MTPTBV 3), sử dụng nước bền vững (MTPTBV 6), đa dạng sinh học (MTPTBV 15) và các mục tiêu khác. Tuy nhiên, chỉ số hiện tại có thể được hiểu là hỗ trợ cụ thể cho Mục tiêu 16.7 của MTPTBV, nhằm mục đích “đảm bảo việc ra quyết định một cách nhanh chóng, bao trùm, có sự tham gia và đại diện ở tất cả các cấp”, cũng như Mục tiêu 17.14 của MTPTBV, yêu cầu nâng cao tính nhất quán chính sách để phát triển bền vững. Giống như tất cả các chỉ số, nó cũng đáp ứng Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “Tăng cường nỗ lực bảo vệ và giữ gìn di sản văn hóa và thiên nhiên của thế giới.”</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Có bốn chỉ số bổ sung liên quan đến chính sách và các biện pháp pháp lý và hành chính (11-14). Chỉ số 11 hiện nay tập trung vào lĩnh vực văn hóa; Chỉ số 12 chuyển hướng sang giáo dục; trong khi Chỉ số 13 liên quan đến tất cả các lĩnh vực.</p>									

vực phát triển bền vững khác. Chỉ số thứ tư trong bộ các chỉ số, Chỉ số 14, có tính chất xuyên suốt và xem xét mức độ mà các chính sách và biện pháp pháp lý và hành chính trong tất cả các lĩnh vực này tôn trọng các quyền, thực hành và biểu đạt văn hóa theo phong tục. Trong khi trọng tâm của chỉ số hiện tại là các chính sách văn hóa, các thiết chế văn hóa cũng như nhân sự, các chương trình và hoạt động của chúng là chủ đề của các Chỉ số 1-3, 7-10 và 15-25. Chỉ số 10 đặc biệt chú ý đến việc nghiên cứu và tư liệu hóa được sử dụng như thế nào trong việc hoạch định chính sách giữa các lĩnh vực, trong khi Chỉ số 19 xem xét cách thức những người thực hành và người nắm giữ di sản được công nhận thông qua các chính sách và chương trình.

Căn cứ để thực hiện

Điều 13 (a) khuyến khích các quốc gia thành viên “áp dụng một chính sách chung nhằm thúc đẩy chức năng của di sản văn hóa phi vật thể trong xã hội và lồng ghép việc bảo vệ di sản đó vào các chương trình, kế hoạch”, và lĩnh vực chính của việc hoạch định chính sách, kế hoạch có khả năng là lĩnh vực văn hóa. Điều quan trọng là phải biết liệu các chính sách và kế hoạch đó có thực sự được thực hiện hay không và ở mức độ nào. Đây có thể là các biện pháp chung để tích hợp DSVHPVT vào các chính sách văn hóa lớn hơn (Chỉ tiêu đánh giá 11.1) hoặc chúng có thể ở dạng chiến lược hoặc kế hoạch hành động để bảo vệ DSVHPVT nói chung hoặc các yếu tố cụ thể của DSVHPVT (Chỉ tiêu đánh giá 11.2). Tiếp tục tập trung vào các yếu tố cụ thể, dù được ghi hay không, Chỉ tiêu đánh giá 11.3 khuyến khích các Quốc gia cung cấp hỗ trợ tài chính và / hoặc kỹ thuật để bảo vệ DSVHPVT. Khi làm như vậy, cần đặc biệt chú ý đến các yếu tố đã được xác định, thông qua kiểm kê hoặc các phương tiện khác, cần được bảo vệ khẩn cấp. Cuối cùng, Chỉ tiêu đánh giá 11.4 xem xét mức độ mà các cộng đồng, nhóm người và cá nhân tham gia tích cực vào việc quản lý và bảo vệ DSVHPVT, phù hợp với Điều 15.

Các thuật ngữ chính

- Chính sách
- Các biện pháp pháp lý
- Các biện pháp hành chính
- Tính đa dạng (của DSVHPVT và người thực hành DSVHPVT)
- Các DSVHPVT
- Đã ghi danh (có hoặc không ghi danh)
- Tham gia hoặc tham gia
- Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Giám sát các chính sách và các biện pháp pháp lý và hành chính là một phương tiện quan trọng để chứng minh tính hiệu quả của chúng. Kinh nghiệm thực tế của việc thực hiện có thể chỉ ra liệu các chính sách có thực tế và có thể đạt được hay không, hay có thể cần phải sửa đổi hoặc bổ sung. Việc giám sát các chiến lược và kế hoạch hành động cụ thể có thể xác định các thực hành tốt hoặc cho thấy những nỗ lực không hiệu quả và cần được sửa chữa hoặc từ bỏ. Nó cũng có thể chỉ ra những lỗ hổng trong các chính sách có thể cần được giải quyết. Bản thân việc giám sát quá trình hoạch định chính sách có thể cho thấy liệu có những rào cản cản trở sự tham gia rộng rãi nhất có thể của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân vào quản lý DSVHPVT hay không và cũng có thể chỉ ra các cách để vượt qua chúng. Việc giám sát ở cấp độ toàn cầu có thể theo dõi mức độ tích hợp của Công ước vào các khuôn khổ chính sách của các Quốc gia và có thể xác định các mô hình tích hợp tốt như vậy.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Các Bộ Văn hóa điển hình là cơ quan hoạch định chính sách và các biện pháp pháp lý, hành chính trong lĩnh vực văn hóa. Các biện pháp đó có thể bao gồm từ luật quốc gia về di sản văn hóa (hoặc cụ thể là di sản văn hóa phi vật thể) đến các quy định hành chính khác nhau. Các chính sách thường được xây dựng phù hợp với các luật đó và theo các chu kỳ lập kế hoạch thường xuyên (ví dụ: kế hoạch năm năm hoặc kế hoạch mười năm). Các chiến lược hoặc kế hoạch hành động cấp địa phương để bảo vệ DSVHPVT, bao gồm các kế hoạch cho các di sản cụ thể, cũng có thể tồn tại ngay cả khi không chịu sự giám sát trực tiếp của một bộ trung ương. Nếu quốc gia có cơ quan tham vấn hoặc cơ chế điều phối (xem Chỉ tiêu đánh giá 1.3), thì đơn vị đó cũng có thể theo dõi các kế hoạch hành động bảo vệ. Nếu hỗ trợ tài chính và / hoặc kỹ thuật công được cung cấp nhằm mục đích bảo vệ, (các) cơ quan tài trợ phải lưu giữ hồ sơ. Mức độ mà cộng đồng, nhóm người và cá nhân tham gia tích cực vào quá trình chính sách có thể được điều chỉnh bởi các hướng dẫn hoặc yêu cầu rõ ràng đối với sự tham gia đó, hoặc có thể yêu cầu các quan sát định tính hơn về quá trình chính sách.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Công báo / tạp chí chính thức hoặc bản tóm tắt luật và quy định pháp luật
- Các văn bản chính sách của Bộ Văn hóa hoặc các cơ quan lập pháp
- Ngân sách và kế hoạch làm việc của Bộ Văn hóa và / hoặc các cơ quan tài trợ khác hỗ trợ việc bảo vệ DSVHPVT
- Hồ sơ đề cử cho các di sản được ghi danh vào Danh sách bảo vệ khẩn cấp hoặc Danh sách đại diện
- Các hồ sơ đề cử cho các di sản được đề xuất đưa vào danh sách hoặc đăng ký ghi danh cấp quốc gia, nếu cần có kế hoạch bảo vệ như là một phần của các hồ sơ đó.
- Khảo sát hoặc nghiên cứu được thực hiện với cộng đồng, nhóm người và cá nhân để đánh giá sự tham gia của họ vào các quá trình chính sách

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>12. Mức độ mà các chính sách cũng như các biện pháp pháp lý và hành chính trong lĩnh vực giáo dục phản ánh tính đa dạng của DSVHVPVT và tầm quan trọng của việc bảo vệ di sản và được thực thi</p>							
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở ba chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="375 524 1295 919"> <tr> <td data-bbox="375 524 1096 675"> <p>12.1 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính về giáo dục được thiết lập hoặc được điều chỉnh và thực thi nhằm đảm bảo sự thừa nhận, sự tôn trọng và nâng cao di sản văn hóa phi vật thể.</p> </td> <td data-bbox="1096 524 1295 675"> <p>Điều 14(a)(ii)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="375 675 1096 797"> <p>12.2 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính về giáo dục được thiết lập hoặc được điều chỉnh và thực thi nhằm tăng cường việc truyền dạy và thực hành DSVHVPVT.</p> </td> <td data-bbox="1096 675 1295 797"> <p>Điều 14(a)(ii)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="375 797 1096 919"> <p>12.3 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính thúc đẩy việc giảng dạy tiếng mẹ đẻ và giáo dục đa ngôn ngữ.</p> </td> <td data-bbox="1096 797 1295 919"> <p>Điều 14(a)(ii) HD 107</p> </td> </tr> </table>		<p>12.1 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính về giáo dục được thiết lập hoặc được điều chỉnh và thực thi nhằm đảm bảo sự thừa nhận, sự tôn trọng và nâng cao di sản văn hóa phi vật thể.</p>	<p>Điều 14(a)(ii)</p>	<p>12.2 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính về giáo dục được thiết lập hoặc được điều chỉnh và thực thi nhằm tăng cường việc truyền dạy và thực hành DSVHVPVT.</p>	<p>Điều 14(a)(ii)</p>	<p>12.3 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính thúc đẩy việc giảng dạy tiếng mẹ đẻ và giáo dục đa ngôn ngữ.</p>	<p>Điều 14(a)(ii) HD 107</p>
<p>12.1 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính về giáo dục được thiết lập hoặc được điều chỉnh và thực thi nhằm đảm bảo sự thừa nhận, sự tôn trọng và nâng cao di sản văn hóa phi vật thể.</p>	<p>Điều 14(a)(ii)</p>							
<p>12.2 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính về giáo dục được thiết lập hoặc được điều chỉnh và thực thi nhằm tăng cường việc truyền dạy và thực hành DSVHVPVT.</p>	<p>Điều 14(a)(ii)</p>							
<p>12.3 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính thúc đẩy việc giảng dạy tiếng mẹ đẻ và giáo dục đa ngôn ngữ.</p>	<p>Điều 14(a)(ii) HD 107</p>							
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Bằng cách thúc đẩy lồng ghép bảo vệ DSVHVPVT vào các quá trình chính sách, chỉ số này góp phần vào Mục tiêu 1 của MTPTBV (xóa đói giảm nghèo dưới mọi hình thức ở mọi nơi) và đặc biệt là Mục tiêu 1.a của MTPTBV, đề cập đến việc thực hiện các chương trình và chính sách xóa đói giảm nghèo. Với trọng tâm là chính sách giáo dục, chỉ số hiện tại hỗ trợ trực tiếp cho Mục tiêu 4.7 của MTPTBV, liên quan đến giáo dục vì sự phát triển bền vững và “đánh giá cao sự đa dạng văn hóa và đóng góp của văn hóa vào phát triển bền vững”. Nó hỗ trợ thêm cho Mục tiêu 17.14 của MTPTBV, yêu cầu nâng cao tính nhất quán trong chính sách để phát triển bền vững và giống như tất cả các chỉ số, nó đáp ứng với Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “Tăng cường nỗ lực bảo vệ và giữ gìn di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.”</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Trong bốn chỉ số liên quan đến DSVHVPVT và chính sách (Chỉ số 11-14), chỉ số hiện tại liên quan đến các chính sách cũng như các biện pháp pháp lý và hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Bằng cách tập trung vào khía cạnh chính sách, chỉ số này bổ sung cho Chỉ số 4-6, đề cập đến các chương trình và hoạt động giáo dục.</p>							

Căn cứ để thực hiện

Trong Công ước, giáo dục được chú trọng đặc biệt như một phương tiện đảm bảo sự tôn trọng đối với DSVHPVT và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nó (Điều 1) cũng như một cơ sở quan trọng để bảo vệ DSVHPVT thông qua việc hỗ trợ truyền dạy DSVHPVT (Điều 2.3). Điều 14 (a) của Công ước cũng nhấn mạnh mong muốn của "các chương trình giáo dục và đào tạo cụ thể trong cộng đồng và các nhóm người có liên quan" như một phương tiện để "đảm bảo sự công nhận, tôn trọng và nâng cao di sản văn hóa phi vật thể trong xã hội". Thiết lập một bộ các chính sách và / hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính có liên quan là cơ sở quan trọng để thiết kế, phát triển, cung cấp và thực hiện các chương trình và hoạt động hiệu quả và bền vững cho di sản văn hóa phi vật thể trong ngành giáo dục.

Các thuật ngữ chính

- Chính sách
- Các biện pháp pháp lý
- Các biện pháp hành chính
- Tính đa dạng (của DSVHPVT và người thực hành DSVHPVT)
- Giáo dục chính quy
- Ghi danh DSVHPVT
- Tôn trọng DSVHPVT
- Nâng cao DSVHPVT
- Giáo dục tiếng mẹ đẻ
- Giáo dục đa ngôn ngữ

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Cũng như các chính sách và / hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính trong lĩnh vực văn hóa (Chỉ số 11), việc giám sát các chính sách giáo dục và các biện pháp pháp lý và hành chính là cần thiết để đánh giá giá trị và hiệu quả của chúng. Hơn nữa, việc triển khai thực tế có thể chỉ ra liệu các chính sách và biện pháp có thực tế và có thể đạt được hay có thể cần được sửa đổi hoặc bổ sung để phù hợp hơn với thực tế của một quốc gia. Giám sát các khuôn khổ chính sách rộng lớn hơn có thể hỗ trợ các chương trình và hoạt động riêng lẻ mà chúng đề cập (xem Chỉ số 4-6), đạt được tác động lớn nhất của chúng. Ở cấp độ toàn cầu, chỉ số này có thể xác định các mô hình tốt có thể được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh chính sách cụ thể của các quốc gia khác nhau và có thể chỉ ra nhu cầu hợp tác quốc tế nhằm tăng cường các nỗ lực đó.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Những người chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo có thể muốn hợp tác chặt chẽ với các đối tác trong Bộ Giáo dục và / hoặc Bộ Giáo dục Đại học. Ở cấp cao nhất, luật giáo dục và các chính sách lớn có thể được xuất bản trên một tạp chí chính thức; các biện pháp hành chính và pháp lý cụ thể hơn có thể được công bố trên trang web của bộ liên quan. Nếu một quốc gia có cơ quan tham vấn hoặc cơ chế điều phối bao gồm các thành viên từ ngành giáo dục, thì họ có thể là nguồn tài liệu quý giá cho dữ liệu về các chính sách và biện pháp giáo dục. Các viện nghiên cứu giáo dục hoặc các trường đại học đào tạo sư phạm và giáo dục có thể thực hiện nghiên cứu về chính sách giáo dục và có thể chịu trách nhiệm đánh giá hiệu quả và tác động của các chính sách đó cũng như các biện pháp hành chính và pháp lý trong ngành.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Các tạp chí chính thức hoặc bản tóm tắt luật và quy định pháp luật
- Các văn bản chính sách của Bộ Giáo dục, Bộ Giáo dục Đại học và / hoặc các cơ quan lập pháp chịu trách nhiệm về giáo dục
- Các cuộc khảo sát hoặc nghiên cứu do các viện nghiên cứu và / hoặc các trường đại học sư phạm thực hiện nhằm kiểm tra chính sách giáo dục và giám sát tác động của các chính sách đó
- Cổng thông tin về kế hoạch và chính sách giáo dục của UNESCO theo đường link Planipolis (<https://planipolis.iiep.unesco.org/>) từ Viện Kế hoạch giáo dục quốc tế
- Báo cáo quốc gia cho UNESCO về việc thực hiện Công ước 1960 và Khuyến nghị chống Phân biệt đối xử trong giáo dục, đặc biệt khi liên quan đến các ngôn ngữ thiểu số trong giáo dục
- Báo cáo quốc gia cho UNESCO về việc thực hiện Khuyến nghị năm 1974 liên quan đến giáo dục hiểu biết quốc tế, Hợp tác và hòa bình và giáo dục liên quan đến Quyền con người và Quyền tự do cơ bản
- Báo cáo quốc gia cho ECOSOC về việc thực hiện Điều 13 của Công ước quốc tế năm 1966 về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa

Tổng quan và căn cứ đánh giá

Chỉ số	13. Mức độ mà các chính sách cũng như các biện pháp pháp lý và hành chính ở các lĩnh vực ngoài văn hóa và giáo dục phản ánh tính đa dạng của DSVHPVT và tầm quan trọng của việc bảo vệ di sản và được thực thi	
Các chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số này được đánh giá dựa trên năm chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên theo dõi và báo cáo:	
	13.1 Các Nguyên tắc đạo đức về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được tôn trọng trong các kế hoạch, chính sách và chương trình phát triển.	HD 171(c) NTĐĐ
	13.2 Các chính sách và / hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính để phát triển toàn diện xã hội và bền vững môi trường được thiết lập hoặc điều chỉnh để xem xét DSVHPVT và việc bảo vệ di sản.	HD 171(d), HD 178, HD 179, HD 181, HD 182, HD 188-190, HD 191
	13.3 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính nhằm ứng phó với các tình huống thiên tai hoặc xung đột vũ trang được thiết lập hoặc điều chỉnh để xem xét DSVHPVT bị ảnh hưởng và thừa nhận tầm quan trọng của di sản trong việc dễ dàng phục hồi lại đối với các nhóm dân cư bị ảnh hưởng.	HD 188, HD 191, HD 196
	13.4 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính nhằm phát triển kinh tế toàn diện được thiết lập hoặc điều chỉnh để xem xét DSVHPVT và việc bảo vệ di sản. ¹	HD 171(d), HD 183-186
	13.5 Các biện pháp hoặc ưu đãi tài chính hoặc tài khóa thuận lợi được thiết lập hoặc điều chỉnh để tạo điều kiện thuận lợi và / hoặc khuyến khích việc thực hành và truyền dạy DSVHPVT và tăng cường tính sẵn có của các nguồn lực tự nhiên và cần thiết khác cho việc thực hành di sản.	HD 78, HD 186(b)

¹ Căn cứ Chương VI của Hướng dẫn thực hiện Công ước, “phát triển kinh tế bao trùm” bao gồm tạo thu nhập và sinh kế bền vững, việc làm hiệu quả và công việc bền vững và tác động của du lịch đối với việc bảo vệ DSVHPVT và ngược lại.

<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Chỉ số hiện tại hỗ trợ rất nhiều, nếu không muốn nói là tất cả các Mục tiêu và Mục tiêu của Chương trình Nghị sự 2030, trong chừng mực việc tự bảo vệ DSVHPVT có thể đóng góp vào nhiều, nếu không muốn nói là tất cả các Mục tiêu phát triển bền vững. Tuy nhiên, không giống như các chỉ số 11 và 12, chỉ số này nhằm xác định việc sử dụng biện pháp bảo vệ DSVHPVT trong các kế hoạch và chương trình trong các lĩnh vực khác ngoài văn hóa hoặc giáo dục, chẳng hạn như những lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp bền vững (MTPTBV 2), sức khỏe và hạnh phúc (MTPTBV 3), sử dụng nước bền vững (MTPTBV 6), đa dạng sinh học (MTPTBV 15) và các hoạt động khác. Theo nghĩa đó, chỉ số này có thể có ứng dụng rộng rãi nhất cho các Mục tiêu phát triển bền vững.</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Thực hiện nhiều chính sách, biện pháp pháp lý và hành chính trong một số lĩnh vực phát triển, Chỉ số 13 bổ sung Chỉ tiêu 11, tập trung vào lĩnh vực văn hóa và Chỉ tiêu 12 tập trung vào lĩnh vực giáo dục. Đối lại, Chỉ số 14 tập trung vào các điều kiện mong muốn nhất định đối với các chính sách và biện pháp trong mọi lĩnh vực. Trong trường hợp chỉ số hiện tại liên quan đến bối cảnh chính sách, thì Chỉ số 15 và 16 chuyển sang các chương trình và kế hoạch mà qua đó các chính sách đó được chuyển thành hành động, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển bền vững.</p>
<p>Căn cứ để thực hiện</p>	<p>Công ước kêu gọi mỗi Quốc gia “áp dụng một chính sách chung nhằm thúc đẩy chức năng của di sản văn hóa phi vật thể trong xã hội và lồng ghép việc bảo vệ các di sản đó vào các chương trình và kế hoạch” (Điều 13 (a)). Đáp lại, các Quốc gia đã thông qua Chương VI của Chỉ thị Hoạt động, giải quyết các mối quan hệ giữa bảo vệ DSVHPVT và phát triển bền vững (các HD 170-197) và kêu gọi một loạt các chương trình và hoạt động được thực hiện, cùng với các chính sách và các biện pháp pháp lý và hành hương dẫn các chương trình đó và tối đa hóa tác động của chúng. Rất ít, nếu có, các quốc gia sẽ giải quyết đồng thời việc xây dựng chính sách trong toàn bộ các lĩnh vực được phản ánh trong chỉ số này hoặc các chỉ thị liên quan, nhưng nhiều quốc gia sẽ thấy hữu ích khi thiết lập hoặc sửa đổi các chính sách và các biện pháp pháp lý và hành chính giải quyết một hoặc nhiều lĩnh vực đã xác định đây.</p>
<p>Các khái niệm chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Chính sách • Các biện pháp pháp lý • Các biện pháp hành chính • Tính đa dạng (của DSVHPVT và người thực hành DSVHPVT) • Các nguyên tắc đạo đức để bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể • Phát triển xã hội toàn diện • Phát triển kinh tế toàn diện • Nguồn lực tự nhiên và các nguồn lực khác cần thiết cho việc thực hành DSVHPVT

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Theo dõi chỉ số này có thể giúp Quốc gia thành viên xác định mức độ mà quốc gia đó đang tích hợp DSVHPVT và biện pháp bảo vệ của quốc gia đó vào các chính sách và các biện pháp pháp lý và hành chính nhằm phát triển bền vững. Mặc dù các chỉ số khác đề cập đến các chương trình và hoạt động được thực hiện phù hợp với các chính sách đó, điều quan trọng là phải theo dõi bản thân bối cảnh chính sách và đặc biệt là liệu nó có phản ánh mối quan tâm của Quốc gia thành viên với việc bảo vệ DSVHPVT và các nguyên tắc được nêu trong Nguyên tắc đạo đức về bảo vệ DSVHPVT hay không. Có rất nhiều mối liên hệ có thể có giữa bảo vệ DSVHPVT và phát triển bền vững, và việc giám sát có thể giúp một Quốc gia xác định các cơ hội chưa được khám phá để xây dựng chính sách. Ở cấp độ toàn cầu, giám sát có thể tiết lộ mức độ mà các Quốc gia đang tích hợp một cách sáng tạo các biện pháp bảo vệ DSVHPVT vào xây dựng chính sách và có thể chỉ ra các lĩnh vực có thể để trao đổi kinh nghiệm và quan điểm.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Các quốc gia thành viên có thể đã thành lập một cơ quan tham vấn toàn diện và đa ngành hoặc cơ chế phối hợp bao gồm các thành viên từ các bộ liên quan đến phát triển khác nhau. Cũng có thể có Bộ Kế hoạch hoặc Bộ Phát triển bền vững duy trì một cái nhìn tổng thể về các chính sách trong lĩnh vực này. Trong trường hợp không có cơ chế phối hợp hoặc một Bộ chuyên trách, những người chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo có thể cần tham khảo các chính sách và / hoặc các văn bản pháp lý và hành chính của các bộ liên quan liên quan đến phát triển bền vững.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Các tạp chí chính thức hoặc bản tóm tắt luật và quy định pháp luật
- Các văn bản chính sách của các bộ liên quan liên quan đến phát triển bền vững, đặc biệt là các văn bản hoạt động trong các lĩnh vực được đề cập trong Chương VI của Chỉ thị Hướng dẫn (HD)
- Ngân sách và báo cáo tài chính của các bộ liên quan liên quan đến phát triển bền vững
- Chiến lược phát triển bền vững quốc gia như kế hoạch 5 năm hoặc 10 năm
- Các kế hoạch quốc gia và địa phương về giảm thiểu rủi ro thiên tai (DRR) và các báo cáo giám sát về các kế hoạch đó
- Các cuộc khảo sát hoặc nghiên cứu do các viện nghiên cứu thực hiện nhằm kiểm tra chính sách phát triển

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>14. Mức độ mà các chính sách cũng như các biện pháp pháp lý và hành chính tôn trọng các quyền, thực hành và hình thức biểu đạt theo phong tục, đặc biệt có liên quan đến việc thực hành và truyền dạy DSVHPVT</p>							
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở ba chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="376 524 1290 1008"> <tr> <td data-bbox="376 524 1096 675"> <p>14.1 Các hình thức bảo vệ pháp lý, chẳng hạn như quyền sở hữu trí tuệ và quyền riêng tư, được trao cho những người thực hành, nắm giữ DSVHPVT và cộng đồng của họ khi DSVHPVT của họ bị người khác lợi dụng vì mục đích thương mại hoặc mục đích khác.</p> </td> <td data-bbox="1096 524 1290 675"> <p>HD 104, HD 173</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 675 1096 857"> <p>14.2 Tầm quan trọng của các quyền theo phong tục của cộng đồng và các nhóm người" đối với các hệ sinh thái đất, biển và rừng cần thiết cho việc thực hành và truyền dạy DSVHPVT được ghi nhận trong các chính sách và / hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính.</p> </td> <td data-bbox="1096 675 1290 857"> <p>HD 178(c)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 857 1096 1008"> <p>14.3 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính thừa nhận biểu đạt, các thực hành và hình thức biểu hiện của di sản văn hóa phi vật thể mà góp phần ngăn ngừa tranh chấp và giải quyết xung đột một cách hòa bình.</p> </td> <td data-bbox="1096 857 1290 1008"> <p>HD 194, HD 195</p> </td> </tr> </table>		<p>14.1 Các hình thức bảo vệ pháp lý, chẳng hạn như quyền sở hữu trí tuệ và quyền riêng tư, được trao cho những người thực hành, nắm giữ DSVHPVT và cộng đồng của họ khi DSVHPVT của họ bị người khác lợi dụng vì mục đích thương mại hoặc mục đích khác.</p>	<p>HD 104, HD 173</p>	<p>14.2 Tầm quan trọng của các quyền theo phong tục của cộng đồng và các nhóm người" đối với các hệ sinh thái đất, biển và rừng cần thiết cho việc thực hành và truyền dạy DSVHPVT được ghi nhận trong các chính sách và / hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính.</p>	<p>HD 178(c)</p>	<p>14.3 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính thừa nhận biểu đạt, các thực hành và hình thức biểu hiện của di sản văn hóa phi vật thể mà góp phần ngăn ngừa tranh chấp và giải quyết xung đột một cách hòa bình.</p>	<p>HD 194, HD 195</p>
<p>14.1 Các hình thức bảo vệ pháp lý, chẳng hạn như quyền sở hữu trí tuệ và quyền riêng tư, được trao cho những người thực hành, nắm giữ DSVHPVT và cộng đồng của họ khi DSVHPVT của họ bị người khác lợi dụng vì mục đích thương mại hoặc mục đích khác.</p>	<p>HD 104, HD 173</p>							
<p>14.2 Tầm quan trọng của các quyền theo phong tục của cộng đồng và các nhóm người" đối với các hệ sinh thái đất, biển và rừng cần thiết cho việc thực hành và truyền dạy DSVHPVT được ghi nhận trong các chính sách và / hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính.</p>	<p>HD 178(c)</p>							
<p>14.3 Các chính sách và/hoặc các biện pháp pháp lý và hành chính thừa nhận biểu đạt, các thực hành và hình thức biểu hiện của di sản văn hóa phi vật thể mà góp phần ngăn ngừa tranh chấp và giải quyết xung đột một cách hòa bình.</p>	<p>HD 194, HD 195</p>							
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Mục tiêu và Mục tiêu phát triển bền vững. Trong mối quan tâm bảo vệ tri thức truyền thống, Chỉ tiêu đánh giá 14.1 bổ sung cho Mục tiêu 2.5 của MTPTBV, trong đó ủng hộ việc “tiếp cận và chia sẻ công bằng và bình đẳng các lợi ích từ việc sử dụng các nguồn gen và tri thức truyền thống liên quan” cũng như Mục tiêu 15.6 của MTPTBV, cũng lặp lại cùng quan điểm. Các quyền tập quán của phụ nữ nói riêng được nêu trong Mục tiêu 5.a của MTPTBV, đề cập đến “quyền tiếp cận quyền sở hữu và kiểm soát đất đai ... và tài nguyên thiên nhiên” của họ. Chỉ tiêu đánh giá 14.3 bổ sung cho Mục tiêu 16.a của MTPTBV trong mối quan tâm của nó về “xây dựng năng lực ở tất cả các cấp... để ngăn chặn bạo lực”. Về tổng thể, Chỉ số 14 đề cập đến Mục tiêu 17.14 của MTPTBV (“tăng cường tính nhất quán của chính sách để phát triển bền vững”) và Mục tiêu 17.15 của MTPTBV (“tôn trọng không gian chính sách và sự lãnh đạo của mỗi quốc gia để thiết lập và thực hiện các chính sách xóa nghèo và phát triển bền vững”). Chỉ số hiện tại cũng đề cập đến Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, mục tiêu tìm cách “tăng cường nỗ lực bảo vệ và giữ gìn di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới”.</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Chỉ số này bổ sung cho các chỉ số khác có liên quan về các chính sách tập trung tương ứng vào lĩnh vực văn hóa (Chỉ số 11), lĩnh vực giáo dục (Chỉ số 12) và các lĩnh vực phát triển bền vững khác (Chỉ tiêu 13). Ở đây tập trung vào bối cảnh chính sách hơn là nội dung của nó trong khi các Chỉ số 15 và 16 chuyển sang các chương trình và kế hoạch mà qua đó các chính sách đó được chuyển thành hành động, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển bền vững. Chỉ số 17 liên quan đến việc bảo vệ quyền của cộng đồng, nhóm người và cá nhân trong nỗ lực nâng cao nhận thức về DSVHPVT của họ.</p>							

Căn cứ để thực hiện

Chỉ số hiện tại phù hợp với Điều 13 (a) của Công ước, đề cập đến tầm quan trọng của việc “tích hợp việc bảo vệ [DSVHPVT] vào các chương trình lập kế hoạch”. Nhiều quốc gia trên toàn thế giới ngày càng thấy hữu ích khi tích hợp các quyền, tập quán và cách diễn đạt vào các khuôn khổ pháp lý và chính sách lớn hơn của họ, nhận thấy rằng việc tích hợp như vậy góp phần mang lại sự bình đẳng hơn và sự tham gia của người dân. Các hệ thống tập quán như vậy - thường được các cộng đồng và nhóm người công nhận là một phần của DSVHPVT của họ - cung cấp một nguồn lực quan trọng cho sự phát triển bền vững. Đối với những người bản địa cụ thể, Tuyên bố của Liên hợp quốc về Quyền của người bản địa (Điều 31) đặc biệt chú ý đến “quyền duy trì, kiểm soát, bảo vệ và phát triển di sản văn hóa, tri thức truyền thống và các biểu đạt văn hóa truyền thống của họ” cũng như tài sản trí tuệ liên quan. Nhiều quốc gia cũng như các tổ chức quốc tế đã lồng ghép các truyền thống bản địa và phi chính thức để quản lý tư pháp và giải quyết tranh chấp vào các chính sách và hệ thống tư pháp của họ. Hơn nữa, Điều 8 (j) của Công ước Liên hợp quốc về Đa dạng sinh học nhấn mạnh tầm quan trọng của tri thức, thực hành và những đổi mới của các cộng đồng bản địa và địa phương để đảm bảo đa dạng sinh học.

Các khái niệm chính

- Chính sách
- Các biện pháp pháp lý
- Các biện pháp hành chính
- Quyền theo phong tục (luật tục)
- Phong tục tập quán
- Quyền sở hữu trí tuệ
- Quyền bảo vệ đời tư
- Người thực hành và nắm giữ di sản
- Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Việc giám sát chỉ số này sẽ cho phép Quốc gia thành viên xác định liệu các quyền, tập quán và cách diễn đạt đã được tích hợp một cách hiệu quả vào khuôn khổ chính sách và luật pháp lớn hơn hay chưa và nếu không, Quốc gia thành viên có thể xác định các điểm đầu vào để thực hiện điều đó. Việc giám sát như vậy cũng có thể chỉ ra những lỗ hổng khiến các cộng đồng, nhóm người và cá nhân dễ bị tổn thương bởi việc khai thác DSVHPVT của họ không công bằng hoặc không được đền bù hoặc làm suy yếu quyền tập quán của họ đối với các hệ sinh thái mà sự tồn tại của họ là cần thiết để cho phép họ tiếp tục thực hành và truyền dạy DSVHPVT của họ. Giám sát ở cấp độ toàn cầu có thể chỉ ra các thực tiễn tốt đã được đổi mới ở nhiều quốc gia khác nhau, có thể chứng minh tầm quan trọng của DSVHPVT trong việc xây dựng văn hóa hòa bình và có thể hỗ trợ nhu cầu về các hệ thống toàn cầu về bảo vệ pháp luật DSVHPVT và các biểu hiện văn hóa truyền thống.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Các chính sách và các biện pháp pháp lý và hành chính trong các lĩnh vực này có thể thuộc phạm vi của các bộ khác nhau, chẳng hạn như các bộ liên quan đến tư pháp, phát triển nông thôn, môi trường hoặc bảo vệ sở hữu trí tuệ. Có thể tồn tại một cơ quan tham vấn hoặc cơ chế điều phối liên quan đến đại diện của các bộ như vậy. Nếu không, đoàn giám sát có thể cần liên hệ với các bộ tương ứng để xác định xem các chính sách và biện pháp hành chính và pháp lý đó đã được xây dựng và đang được thực hiện hay chưa.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Các tạp chí chính thức hoặc bản tóm tắt luật và quy định pháp luật
- Các văn bản chính sách của các bộ ngành liên quan
- Quốc gia báo cáo Công ước Liên hợp quốc về Đa dạng sinh học về Điều 8 (j)
- Chiến lược phát triển bền vững quốc gia như kế hoạch 5 năm hoặc 10 năm
- Các cuộc khảo sát hoặc nghiên cứu do các viện nghiên cứu thực hiện nhằm kiểm tra các lĩnh vực chính sách liên quan

Tổng quan và căn cứ đánh giá

Chỉ số	15. Mức độ mà tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ nó trong xã hội được thừa nhận, bao gồm cộng đồng, nhóm người và cá nhân có liên quan và xã hội nói chung							
Các chỉ tiêu đánh giá	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở ba chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="354 524 1263 917"> <tr> <td data-bbox="354 524 1072 644"> 15.1 Các cộng đồng, nhóm người và cá nhân sử dụng DSVHPVT của họ vì lợi ích của họ, bao gồm cả trong bối cảnh của các chương trình phát triển bền vững. </td> <td data-bbox="1072 524 1263 644"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 644 1072 766"> 15.2 Cộng đồng, nhóm người và cá nhân sử dụng DSVHPVT của họ nhằm thúc đẩy đối thoại, tôn trọng lẫn nhau, giải quyết xung đột và xây dựng hòa bình. </td> <td data-bbox="1072 644 1263 766"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 766 1072 917"> 15.3 Việc can thiệp vào phát triển thừa nhận tầm quan trọng của DSVHPVT trong xã hội như là nguồn lực của bản sắc và sự kế tục, và là nguồn tri thức và kỹ năng, và củng cố vai trò của di sản như là một nguồn lực thúc đẩy phát triển bền vững. </td> <td data-bbox="1072 766 1263 917"> HD 170, HD 173 </td> </tr> </table>		15.1 Các cộng đồng, nhóm người và cá nhân sử dụng DSVHPVT của họ vì lợi ích của họ, bao gồm cả trong bối cảnh của các chương trình phát triển bền vững.		15.2 Cộng đồng, nhóm người và cá nhân sử dụng DSVHPVT của họ nhằm thúc đẩy đối thoại, tôn trọng lẫn nhau, giải quyết xung đột và xây dựng hòa bình.		15.3 Việc can thiệp vào phát triển thừa nhận tầm quan trọng của DSVHPVT trong xã hội như là nguồn lực của bản sắc và sự kế tục, và là nguồn tri thức và kỹ năng, và củng cố vai trò của di sản như là một nguồn lực thúc đẩy phát triển bền vững.	HD 170, HD 173
15.1 Các cộng đồng, nhóm người và cá nhân sử dụng DSVHPVT của họ vì lợi ích của họ, bao gồm cả trong bối cảnh của các chương trình phát triển bền vững.								
15.2 Cộng đồng, nhóm người và cá nhân sử dụng DSVHPVT của họ nhằm thúc đẩy đối thoại, tôn trọng lẫn nhau, giải quyết xung đột và xây dựng hòa bình.								
15.3 Việc can thiệp vào phát triển thừa nhận tầm quan trọng của DSVHPVT trong xã hội như là nguồn lực của bản sắc và sự kế tục, và là nguồn tri thức và kỹ năng, và củng cố vai trò của di sản như là một nguồn lực thúc đẩy phát triển bền vững.	HD 170, HD 173							
Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Mối quan tâm của chỉ số này đối với hạnh phúc và phát triển bền vững bổ sung cho Mục tiêu MTPTBV 1 (“chấm dứt nghèo đói dưới mọi hình thức ở mọi nơi”) và Mục tiêu 3 MTPTBV (“đảm bảo cuộc sống lành mạnh và tăng cường hạnh phúc cho mọi người ở mọi lứa tuổi”) . Phúc lợi của con người cũng được đề cập đến về cơ sở hạ tầng trong Mục tiêu 9.1 của MTPTBV, trong khi giải quyết xung đột và xây dựng hòa bình là các yếu tố của Mục tiêu 16.2 của MTPTBV, “thúc đẩy pháp quyền ... và đảm bảo quyền tiếp cận công lý bình đẳng cho tất cả mọi người.” Giống như tất cả các chỉ số, chỉ số hiện tại hỗ trợ Mục tiêu 11.4 của MTPTBV bằng cách tăng cường “nỗ lực bảo vệ và giữ gìn di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.”</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Trong đó Chỉ số 11-14 đề cập đến môi trường chính sách, Chỉ số 15 xem xét mức độ hiệu quả của các chính sách và biện pháp hành chính và pháp lý đó được chuyển thành hành động.</p>							

Căn cứ để thực hiện

Nhấn mạnh tầm quan trọng của DSVHPVT trong xã hội, chỉ số này xem xét cách DSVHPVT có thể đóng góp vào sự phát triển bền vững và niềm hạnh phúc của con người. Như vậy, nó chứa đựng các khía cạnh quyền con người và công bằng xã hội mạnh mẽ. Công ước đề cập đến việc thông qua “một chính sách chung nhằm thúc đẩy chức năng của di sản văn hóa phi vật thể trong xã hội và lồng ghép việc bảo vệ các di sản đó vào các chương trình kế hoạch” (Điều 13 (a)). Tuy nhiên, cần nhớ rằng hoạch định chính sách và lập kế hoạch phát triển không phải là những bài tập trừu tượng, mà chỉ có thể đạt được tác động khi chúng được chuyển thành các chương trình và hoạt động. Ở đây, thách thức đặt ra không phải là liệu các chính sách như vậy có thể tồn tại hay không, mà là liệu DSVHPVT trên thực tế có được sử dụng để cải thiện niềm hạnh phúc của mọi người hay không.

Các khái niệm chính

- Cộng đồng, nhóm người" hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân
- Phát triển bền vững

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Việc giám sát chỉ số này có thể cho biết mức độ mà cộng đồng, nhóm người và cá nhân có thể được hưởng lợi từ các chính sách và các biện pháp hành chính và pháp lý để cải thiện niềm hạnh phúc và chất lượng cuộc sống của họ (Chỉ tiêu đánh giá 15.1 và 15.2). Hơn nữa, việc giám sát Chỉ tiêu đánh giá 15.3 có thể xác định liệu các Quốc gia thành viên trong các can thiệp phát triển thực tế của họ có đáp ứng các mục tiêu đặt ra trong khuôn khổ chính sách của họ hay không và DSVHPVT đang được sử dụng như một nguồn lực để phát triển bền vững như thế nào. Ở các quốc gia đã hoặc có thể đối mặt với xung đột vũ trang, việc theo dõi chỉ số này cũng có thể góp phần ngăn ngừa xung đột và / hoặc hướng tới hòa giải sau xung đột. Giám sát ở cấp độ toàn cầu có thể xác định các chiến lược và hành động sáng tạo được thực hiện ở các quốc gia trên toàn thế giới và có thể đưa ra các ví dụ về thực tiễn tốt với hiệu quả đã được chứng minh, từ đó chỉ ra các cơ hội hợp tác và trao đổi quốc tế.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Những người chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo có thể cần xem xét nhiều nguồn dữ liệu để xác định các ví dụ cụ thể về các hoạt động liên quan đến DSVHPVT. Các cuộc khảo sát định kỳ giữa các bên khác nhau trong lĩnh vực bảo vệ DSVHPVT, hoặc các đánh giá về mức độ đưa tin của phương tiện truyền thông và nghiên cứu học thuật, cũng có thể là những phương tiện quan trọng để thu thập dữ liệu. Một cơ quan tham vấn hoặc cơ chế điều phối bao trùm rộng rãi, nếu có, cũng sẽ là một nguồn thông tin quan trọng cho chỉ số này.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Báo cáo của các tổ chức phi chính phủ, hiệp hội cộng đồng và các tổ chức khác về hành động của họ
- Bản tin, bản tin hoặc trang web của các hiệp hội nghề nghiệp hoặc mạng lưới các nhà nghiên cứu
- Truyền thông đưa tin về các sáng kiến dựa vào cộng đồng hoặc các can thiệp bảo vệ khác

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>16. Mức độ mà tầm quan trọng của việc bảo vệ DSVHPVT được thừa nhận thông qua các kế hoạch và chương trình mang tính bao trùm nhằm thúc đẩy sự tự trọng và tôn trọng lẫn nhau</p>					
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở hai chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="375 524 1295 1051"> <tr> <td data-bbox="375 524 1096 869"> <p>16.1 Các kế hoạch và chương trình bảo vệ DSVHPVT bao gồm tất cả các thành phần và tầng lớp trong xã hội, bao gồm nhưng không giới hạn ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> • các dân tộc bản địa; • các nhóm người" có bản sắc dân tộc khác nhau; • người di cư, nhập cư và tị nạn; • những người ở các độ tuổi khác nhau; • những người thuộc các giới tính khác nhau; • người khuyết tật; • thành viên của các nhóm dễ bị tổn thương. </td> <td data-bbox="1096 524 1295 869"> <p>HD 100, HD 102, HD 174, HD 194 NTĐĐ 1, NTĐĐ 2, NTĐĐ 4, NTĐĐ 9, NTĐĐ 10</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="375 869 1096 1051"> <p>16.2 Sự tự tôn và tôn trọng lẫn nhau được thúc đẩy giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân thông qua các kế hoạch và chương trình bảo vệ DSVHPVT nói chung và / hoặc các DSVHPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không.</p> </td> <td data-bbox="1096 869 1295 1051"> <p>Điều 1, Điều 2, Điều 14(a) HD 100, HD 107, HD 155</p> </td> </tr> </table>		<p>16.1 Các kế hoạch và chương trình bảo vệ DSVHPVT bao gồm tất cả các thành phần và tầng lớp trong xã hội, bao gồm nhưng không giới hạn ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> • các dân tộc bản địa; • các nhóm người" có bản sắc dân tộc khác nhau; • người di cư, nhập cư và tị nạn; • những người ở các độ tuổi khác nhau; • những người thuộc các giới tính khác nhau; • người khuyết tật; • thành viên của các nhóm dễ bị tổn thương. 	<p>HD 100, HD 102, HD 174, HD 194 NTĐĐ 1, NTĐĐ 2, NTĐĐ 4, NTĐĐ 9, NTĐĐ 10</p>	<p>16.2 Sự tự tôn và tôn trọng lẫn nhau được thúc đẩy giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân thông qua các kế hoạch và chương trình bảo vệ DSVHPVT nói chung và / hoặc các DSVHPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không.</p>	<p>Điều 1, Điều 2, Điều 14(a) HD 100, HD 107, HD 155</p>
<p>16.1 Các kế hoạch và chương trình bảo vệ DSVHPVT bao gồm tất cả các thành phần và tầng lớp trong xã hội, bao gồm nhưng không giới hạn ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> • các dân tộc bản địa; • các nhóm người" có bản sắc dân tộc khác nhau; • người di cư, nhập cư và tị nạn; • những người ở các độ tuổi khác nhau; • những người thuộc các giới tính khác nhau; • người khuyết tật; • thành viên của các nhóm dễ bị tổn thương. 	<p>HD 100, HD 102, HD 174, HD 194 NTĐĐ 1, NTĐĐ 2, NTĐĐ 4, NTĐĐ 9, NTĐĐ 10</p>					
<p>16.2 Sự tự tôn và tôn trọng lẫn nhau được thúc đẩy giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân thông qua các kế hoạch và chương trình bảo vệ DSVHPVT nói chung và / hoặc các DSVHPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không.</p>	<p>Điều 1, Điều 2, Điều 14(a) HD 100, HD 107, HD 155</p>					
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Chỉ số 16 bổ sung một số Mục tiêu MTPTBV, bao gồm Mục tiêu 11.4 để “tăng cường nỗ lực bảo vệ và bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới” và Mục tiêu 11.3, “tăng cường đô thị hóa bao trùm và bền vững và năng lực lập kế hoạch định cư bền vững, tổng hợp và có sự tham gia của con người và quản lý ở tất cả các quốc gia.” Hơn nữa, nó đáp ứng Mục tiêu 5.5 của MTPTBV, liên quan đến “sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của phụ nữ” trong quá trình ra quyết định và Mục tiêu 5.c của MTPTBV, kêu gọi “thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở mọi cấp độ.” Tinh thần hòa nhập tương tự được thể hiện rộng rãi hơn trong Mục tiêu 10.2 của MTPTBV, trong đó ủng hộ “sự hòa nhập xã hội, kinh tế và chính trị của tất cả mọi người, không phân biệt tuổi tác, giới tính, khuyết tật, chủng tộc, dân tộc, nguồn gốc, tôn giáo, kinh tế hoặc địa vị khác” và Mục tiêu 10.3 của MTPTBV, nhằm mục tiêu “đảm bảo cơ hội bình đẳng và giảm bất bình đẳng về kết quả”. Cuối cùng, Mục tiêu 10.7 của MTPTBV đề cập đến nhu cầu “di cư có trật tự, an toàn, thường xuyên và có trách nhiệm của người dân”.</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Chỉ số này có tính xuyên suốt, đưa ra các nguyên tắc chung về tính bao trùm và bình đẳng, và mục tiêu tổng thể là thúc đẩy sự tự tôn và tôn trọng lẫn nhau - các giá trị cốt lõi làm nền tảng cho các kế hoạch và chương trình bảo vệ bất kể phạm vi hoặc trọng tâm cụ thể của chúng. Do đó, nó bổ sung cho Chỉ số 11, cũng liên</p>					

quan đến các kế hoạch bảo vệ, cho dù là cho DSVHPVT nói chung hay cho các yếu tố cụ thể của DSVHPVT. Ngoài ra, nó còn đưa ra các nguyên tắc hướng dẫn cơ bản của Chỉ số 17-20, đề cập cụ thể đến các chương trình nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT và bảo vệ nó, cũng như Chỉ số 22 liên quan đến giám sát các chương trình bảo vệ DSVHPVT.

Căn cứ để thực hiện

Chỉ số này liên quan đến các nguyên tắc cốt lõi của Công ước, như được nêu trong Các nguyên tắc đạo đức về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (NTĐĐ). Yêu cầu “tôn trọng lẫn nhau giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân” trong định nghĩa của Công ước về DSVHPVT (Điều 2.1), và mục đích của Công ước là “đảm bảo tôn trọng di sản văn hóa phi vật thể của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân có liên quan” (Điều 1 (b)) ngụ ý tôn trọng những người đó cũng như DSVHPVT của họ. Các nguyên tắc hòa nhập và không phân biệt đối xử là các giá trị cơ bản của Liên hợp quốc, cũng như của UNESCO, và được nhắc lại trong Chỉ thị Hướng dẫn hoạt động và Nguyên tắc đạo đức. Điều 15, đề cập đến sự tham gia rộng rãi nhất có thể của các cộng đồng, các nhóm người và các cá nhân, nếu thích hợp, trong việc bảo vệ và quản lý DSVHPVT, cũng thể hiện giá trị của tính hòa nhập.

Các khái niệm chính

- Bao trùm / toàn diện
- Các ngành và các tầng lớp trong xã hội
- Những người bản xứ
- Các nhóm người" có bản sắc dân tộc khác nhau
- Người di cư, nhập cư và tị nạn
- Những người thuộc các giới tính khác nhau
- Người khuyết tật
- Các nhóm dễ bị tổn thương
- Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân
- Các yếu tố của DSVHPVT
- Đã ghi danh (có hoặc không ghi danh)

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Việc giám sát có thể giúp một Quốc gia xác định mức độ mà các kế hoạch và chương trình bảo vệ của mình có tính bao trùm nhất có thể, và liệu có thể tồn tại những rào cản hoặc trở ngại ngoài ý muốn cản trở sự tham gia rộng rãi nhất có thể của các cộng đồng, nhóm người hoặc cá nhân hay không. Hơn nữa, việc giám sát có thể giúp Quốc gia chắc chắn rằng các hoạt động bảo vệ của mình có thực sự góp phần vào sự tự trọng và tôn trọng lẫn nhau, phù hợp với Công ước. Nó cũng có thể giúp Quốc gia thành viên xác định các trường hợp mà các kế hoạch và chương trình bảo vệ có thể có tác dụng không mong muốn và ngược lại. Ở cấp độ toàn cầu, việc theo dõi chỉ số này có thể giúp các Quốc gia cùng nhau xác định xem có bất kỳ khoảng cách hệ thống hoặc không dự kiến nào trong việc tiếp cận và tham gia Công ước, đồng thời tin tưởng rằng nó củng cố lòng tự tôn và sự tôn trọng lẫn nhau chứ không phải làm giảm đi bất kỳ cách nào.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Cũng như Chỉ số 15, những người chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo có thể cần phải xem xét nhiều nguồn dữ liệu để xác định các ví dụ cụ thể về cách đảm bảo tính bao trùm trong các kế hoạch và chương trình bảo vệ DSVHPVT. Các cuộc khảo sát định kỳ giữa các bên khác nhau trong lĩnh vực bảo vệ DSVHPVT, hoặc các đánh giá về mức độ đưa tin của phương tiện truyền thông và nghiên cứu học thuật, cũng có thể là những phương tiện quan trọng để thu thập dữ liệu. Cơ quan tham vấn hoặc cơ chế điều phối, nếu có, cũng sẽ là nguồn thông tin quan trọng cho chỉ số này

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Các báo cáo về việc thực hiện các kế hoạch bảo vệ các yếu tố DSVHPVT được ghi trong một trong hai danh sách của Công ước hoặc trong danh sách quốc gia
- Báo cáo của các tổ chức phi chính phủ, hiệp hội cộng đồng và các tổ chức khác về các kế hoạch và chương trình bảo vệ của họ
- Bản tin, bản tin hoặc trang web của các hiệp hội nghề nghiệp hoặc mạng lưới các nhà nghiên cứu
- Báo chí đưa tin về các kế hoạch và chương trình bảo vệ

Tổng quan và căn cứ đánh giá

Chỉ số	17. Mức độ mà các cộng đồng, nhóm người và cá nhân tham gia rộng rãi vào việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản	
Các chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở năm chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:	
	17.1 Các hành động nâng cao nhận thức phản ánh sự tham gia bao trùm và rộng rãi nhất có thể của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân liên quan.	HD 101
	17.2 Sự đồng thuận trước, tự nguyện, được duy trì trên cơ sở đầy đủ thông tin của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân có liên quan được đảm bảo để tiến hành các hoạt động nâng cao nhận thức liên quan đến các di sản văn hóa phi vật thể cụ thể của họ.	HD 101(b), HD 101(d), HD 104, HD 171 NTĐĐ 7
	17.3 Các quyền của cộng đồng, nhóm người và cá nhân cũng như lợi ích vật chất và đạo đức của họ được bảo vệ thích đáng khi thực hiện việc nâng cao nhận thức về DSVHPVT của họ.	HD 101(b), HD 101(d), HD 104, HD 171 NTĐĐ 7
	17.4 Giới thanh niên tích cực tham gia vào các hoạt động nâng cao nhận thức, bao gồm thu thập và phổ biến thông tin về di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng hoặc nhóm của họ.	Điều 14(a)(i) HD 107(f)
	17.5 Các cộng đồng, nhóm người và cá nhân sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông và tất cả các hình thức truyền thông, đặc biệt là các phương tiện truyền thông mới, để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản.	
Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Chỉ số này hỗ trợ Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “tăng cường nỗ lực bảo vệ và bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới” và đóng góp vào Mục tiêu 16.7 của MTPTBV, “đảm bảo việc ra quyết định một cách nhanh chóng, toàn diện, có sự tham gia và đại diện ở tất cả các cấp.” Vì phụ nữ là một phần quan trọng của cộng đồng, nhóm người và cá nhân, chỉ số này cũng hỗ trợ Mục tiêu 5.b của MTPTBV, liên quan đến việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để thúc đẩy trao quyền cho phụ nữ.</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Là một trong bốn chỉ số liên quan đến nâng cao nhận thức, chỉ số hiện tại bổ sung cho Chỉ tiêu 18-20. Ở đây, trọng tâm là sự tham gia rộng rãi của các cộng đồng, các nhóm người và cá nhân vào các hoạt động nâng cao nhận thức và bảo vệ các quyền và lợi ích của họ. Chỉ số 18 tập trung vào vai trò của các phương tiện truyền</p>	

thông; Chỉ số 19 xem xét nội dung và mục đích của các biện pháp nâng cao nhận thức và Chỉ số 20 liên quan đến cách thức thực hiện các biện pháp đó, đặc biệt là sự phù hợp với các nguyên tắc đạo đức có liên quan.

Căn cứ để thực hiện

Một trong bốn mục đích của Công ước là “nâng cao nhận thức ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế về tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể và đảm bảo sự đánh giá cao của các di sản đó” (Điều 1 (c)). Hơn nữa, các quốc gia được khuyến khích “đảm bảo công nhận, tôn trọng và nâng cao di sản văn hóa phi vật thể trong xã hội, đặc biệt thông qua: (i) các chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức và thông tin, hướng tới công chúng nói chung, đặc biệt là giới trẻ” (Điều 14 (a)). Công ước cũng kêu gọi sự tham gia rộng rãi nhất có thể vào tất cả các hoạt động bảo vệ của “cộng đồng, nhóm người và các cá nhân tạo ra, duy trì và trao truyền di sản đó, nếu thích hợp,” (Điều 15). Chi tiết hơn về cách có thể đạt được điều này liên quan đến việc nâng cao nhận thức được cung cấp trong Chương IV của Hướng dẫn thực hiện Công ước, cụ thể là các HD 100-117. Chỉ số này chỉ ra cách thức thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức - một cách toàn diện, với sự tham gia rộng rãi và phù hợp với các nguyên tắc đạo đức có liên quan.

Các khái niệm chính

- Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân
- Tham gia hoặc tham gia
- Tính bao gồm / một cách bao gồm
- Sự đồng thuận trước, tự nguyện, và được duy trì trên cơ sở đầy đủ thông tin
- Các DSVHPVT
- Lợi ích tinh thần và vật chất
- Phổ biến
- Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT)

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Việc giám sát chỉ số này có thể giúp một Quốc gia xác định mức độ mà việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT đang được thực hiện theo cách thức đáp ứng Công ước và các Hướng dẫn thực hiện Công ước. Việc giám sát có thể đánh giá liệu các hoạt động đó có được sự tham gia rộng rãi nhất có thể của cộng đồng, nhóm người và cá nhân hay không và liệu sự tham gia đó có bao gồm tất cả, không loại trừ ai và tự nguyện hay không. Nó cũng có thể giúp đảm bảo rằng những người trẻ tuổi được tham gia và các quyền cũng như lợi ích vật chất và đạo đức của cộng đồng, nhóm người và cá nhân được bảo vệ đầy đủ. Ở cấp độ toàn cầu, giám sát có thể kêu gọi sự chú ý đến các hành động và cách tiếp cận đổi mới trong lĩnh vực này.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Trong nhiều trường hợp, nguồn dữ liệu quan trọng có thể là cơ quan có trách nhiệm của nhà nước trong lĩnh vực thông tin, truyền thông và phương tiện truyền thông. Nếu Quốc gia thành viên có cơ quan tham vấn hoặc cơ chế điều phối, thì cơ quan này có thể bao gồm đại diện của các phương tiện truyền thông hoặc những người khác tích cực tham gia vào việc nâng cao nhận thức và họ có thể cung cấp thông tin bổ sung. Các Chỉ tiêu đánh giá 17.2 và 17.3 có thể đề cập đến các quy tắc hoặc hướng dẫn đã xuất bản đưa ra các nguyên tắc hướng dẫn các hoạt động nâng cao nhận thức. Do tính chất công khai của hầu hết các hoạt động nâng cao nhận thức, thông tin có thể sẽ luôn sẵn sàng.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Các ấn phẩm, báo cáo và bộ tài liệu nâng cao nhận thức
- Quy tắc ứng xử hoặc hướng dẫn cho giới truyền thông và những người khác liên quan đến việc nâng cao nhận thức
- Các công cụ lập pháp và chính sách liên quan đến sở hữu trí tuệ
- Các trang web và báo cáo của Bộ Thông tin, Bộ Truyền thông và / hoặc Bộ Thanh niên
- Trang web, blog, nhật ký video và các bài đăng trên mạng xã hội
- Các nhóm người và cộng đồng mạng xã hội

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>18. Mức độ mà truyền thông tham gia vào công tác nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản và trong việc thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau</p>									
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá dựa trên bốn chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="376 516 1295 1061"> <tr> <td data-bbox="376 516 1096 669"> <p>18.1 Việc đưa tin trên các phương tiện truyền thông nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản, và thúc đẩy sự tôn trọng lẫn nhau giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân.</p> </td> <td data-bbox="1096 516 1295 669"> <p>HD 111, HD 112, HD 113</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 669 1096 822"> <p>18.2 Các hoạt động hoặc chương trình hợp tác cụ thể liên quan đến DSVHPVT được thiết lập và thực thi giữa các bên khác nhau liên quan đến DSVHPVT và các tổ chức truyền thông, bao gồm các hoạt động xây dựng năng lực.</p> </td> <td data-bbox="1096 669 1295 822"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 822 1096 939"> <p>18.3 Việc xây dựng chương trình truyền thông về DSVHPVT mang tính bao gồm, sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng và các nhóm người liên quan, và / hoặc hướng đến các nhóm người khác nhau..</p> </td> <td data-bbox="1096 822 1295 939"> <p>HD 112, HD 113</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 939 1096 1061"> <p>18.4 Việc đưa tin trên các phương tiện truyền thông về di sản văn hóa phi vật thể và việc bảo vệ phù hợp với các khái niệm và thuật ngữ của Công ước.</p> </td> <td data-bbox="1096 939 1295 1061"></td> </tr> </table>		<p>18.1 Việc đưa tin trên các phương tiện truyền thông nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản, và thúc đẩy sự tôn trọng lẫn nhau giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân.</p>	<p>HD 111, HD 112, HD 113</p>	<p>18.2 Các hoạt động hoặc chương trình hợp tác cụ thể liên quan đến DSVHPVT được thiết lập và thực thi giữa các bên khác nhau liên quan đến DSVHPVT và các tổ chức truyền thông, bao gồm các hoạt động xây dựng năng lực.</p>		<p>18.3 Việc xây dựng chương trình truyền thông về DSVHPVT mang tính bao gồm, sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng và các nhóm người liên quan, và / hoặc hướng đến các nhóm người khác nhau..</p>	<p>HD 112, HD 113</p>	<p>18.4 Việc đưa tin trên các phương tiện truyền thông về di sản văn hóa phi vật thể và việc bảo vệ phù hợp với các khái niệm và thuật ngữ của Công ước.</p>	
<p>18.1 Việc đưa tin trên các phương tiện truyền thông nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản, và thúc đẩy sự tôn trọng lẫn nhau giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân.</p>	<p>HD 111, HD 112, HD 113</p>									
<p>18.2 Các hoạt động hoặc chương trình hợp tác cụ thể liên quan đến DSVHPVT được thiết lập và thực thi giữa các bên khác nhau liên quan đến DSVHPVT và các tổ chức truyền thông, bao gồm các hoạt động xây dựng năng lực.</p>										
<p>18.3 Việc xây dựng chương trình truyền thông về DSVHPVT mang tính bao gồm, sử dụng ngôn ngữ của cộng đồng và các nhóm người liên quan, và / hoặc hướng đến các nhóm người khác nhau..</p>	<p>HD 112, HD 113</p>									
<p>18.4 Việc đưa tin trên các phương tiện truyền thông về di sản văn hóa phi vật thể và việc bảo vệ phù hợp với các khái niệm và thuật ngữ của Công ước.</p>										
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Ngoài Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, đề cập đến việc bảo vệ và giữ gìn di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, chỉ số hiện tại đáp ứng Mục tiêu 17.17 của MTPTBV, “khuyến khích và thúc đẩy các mối quan hệ đối tác công, công - tư và xã hội dân sự hiệu quả, dựa trên kinh nghiệm và chiến lược nguồn lực của quan hệ đối tác.”</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Trong đó Chỉ số 17 quan tâm đến cộng đồng, nhóm người và cá nhân và vai trò của họ trong việc nâng cao nhận thức về DSVHPVT, thì chỉ số hiện tại tập trung vào vai trò của truyền thông, vì lĩnh vực truyền thông tiêu biểu nhất là tham gia vào việc nâng cao nhận thức về DSVHPVT. Chỉ số 19 lần lượt xem xét nội dung và mục đích của các biện pháp nâng cao nhận thức, trong khi Chỉ số 20 đề cập đến cách thức thực hiện các biện pháp đó. Xây dựng năng lực của các tổ chức truyền thông (Chỉ tiêu đánh giá 18.2) bổ sung cho các hoạt động đào tạo và nâng cao năng lực khác được đề cập trong Chỉ số 2, 3 và 4. Hợp tác để bảo vệ giữa các bên khác nhau được đề cập trong Chỉ tiêu 21.</p>									
<p>Các khái niệm chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cộng đồng, nhóm người" hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân • Các bên liên quan • Có tính bao gồm / một cách bao gồm 									

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Việc theo dõi chỉ số này sẽ giúp các Quốc gia đánh giá tác động rộng rãi mà các phương tiện thông tin đại chúng có thể có, và tiềm năng của họ trong việc quảng bá Công ước và các giá trị của nó một cách hiệu quả hoặc - thường là do vô tình - để truyền tải những thông điệp hỗn hợp hoặc thậm chí những thông điệp trái với Công ước. Do đó, Quốc gia thành viên sẽ có thể tìm kiếm các cơ hội để tăng cường sự đóng góp của các phương tiện truyền thông vào việc thực hiện Công ước và nâng cao năng lực của họ. Giám sát ở cấp độ toàn cầu có thể giúp xác định các thực hành tốt và mô hình hợp tác có thể truyền cảm hứng cho sự phát triển của các nỗ lực tương tự ở những nơi khác.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Về bản chất, các phương tiện truyền thông đại chúng tìm cách tiếp cận rộng rãi người dân, vì vậy những người chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo là đối tượng mục tiêu của họ, và một lượng thông tin hợp lý cần được công bố rộng rãi và dễ quan sát. Nếu Quốc gia thành viên có cơ quan tham vấn hoặc cơ chế hợp tác mà trong đó các phương tiện truyền thông đại diện, đó sẽ là nguồn cung cấp thông tin về các trường hợp hợp tác cụ thể.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Các chương trình phát sóng và lưu trữ trên tivi và radio
- Báo và tạp chí
- Trang web của các tổ chức truyền thông
- Các trang web và báo cáo của Bộ Thông tin hoặc Bộ Truyền thông
- Yêu cầu tài trợ hoặc báo cáo liên quan đến các hoạt động hợp tác, bao gồm cả các chương trình xây dựng năng lực

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>19. Mức độ mà các biện pháp thông tin công cộng giúp nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản cũng như thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau</p>									
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở bốn chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="376 516 1295 1062"> <tr> <td data-bbox="376 516 1096 638"> <p>19.1 Người thực hành và nắm giữ DSVHPVT được công nhận công khai, trên cơ sở bao gồm nhiều đối tượng, thông qua các chính sách và chương trình.</p> </td> <td data-bbox="1096 516 1295 638"> <p>HD 105(d)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 638 1096 820"> <p>19.2 Các sự kiện công cộng liên quan đến DSVHPVT, tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản, và Công ước, được tổ chức cho các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, công chúng nói chung, các nhà nghiên cứu, giới truyền thông và các bên liên quan khác.</p> </td> <td data-bbox="1096 638 1295 820"> <p>HD 105(b)</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 820 1096 942"> <p>19.3 Các chương trình nhằm thúc đẩy và phổ biến các thực hành tốt trong bảo vệ di sản được thúc đẩy và hỗ trợ thực hiện.</p> </td> <td data-bbox="1096 820 1295 942"> <p>HD 106</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 942 1096 1062"> <p>19.4 Thông tin công khai về DSVHPVT thúc đẩy sự tôn trọng và tôn trọng lẫn nhau trong và giữa các cộng đồng và nhóm người.</p> </td> <td data-bbox="1096 942 1295 1062"> <p>Điều 14(a)(i)</p> </td> </tr> </table>		<p>19.1 Người thực hành và nắm giữ DSVHPVT được công nhận công khai, trên cơ sở bao gồm nhiều đối tượng, thông qua các chính sách và chương trình.</p>	<p>HD 105(d)</p>	<p>19.2 Các sự kiện công cộng liên quan đến DSVHPVT, tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản, và Công ước, được tổ chức cho các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, công chúng nói chung, các nhà nghiên cứu, giới truyền thông và các bên liên quan khác.</p>	<p>HD 105(b)</p>	<p>19.3 Các chương trình nhằm thúc đẩy và phổ biến các thực hành tốt trong bảo vệ di sản được thúc đẩy và hỗ trợ thực hiện.</p>	<p>HD 106</p>	<p>19.4 Thông tin công khai về DSVHPVT thúc đẩy sự tôn trọng và tôn trọng lẫn nhau trong và giữa các cộng đồng và nhóm người.</p>	<p>Điều 14(a)(i)</p>
<p>19.1 Người thực hành và nắm giữ DSVHPVT được công nhận công khai, trên cơ sở bao gồm nhiều đối tượng, thông qua các chính sách và chương trình.</p>	<p>HD 105(d)</p>									
<p>19.2 Các sự kiện công cộng liên quan đến DSVHPVT, tầm quan trọng của DSVHPVT và việc bảo vệ di sản, và Công ước, được tổ chức cho các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, công chúng nói chung, các nhà nghiên cứu, giới truyền thông và các bên liên quan khác.</p>	<p>HD 105(b)</p>									
<p>19.3 Các chương trình nhằm thúc đẩy và phổ biến các thực hành tốt trong bảo vệ di sản được thúc đẩy và hỗ trợ thực hiện.</p>	<p>HD 106</p>									
<p>19.4 Thông tin công khai về DSVHPVT thúc đẩy sự tôn trọng và tôn trọng lẫn nhau trong và giữa các cộng đồng và nhóm người.</p>	<p>Điều 14(a)(i)</p>									
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các mục tiêu phát triển bền vững: Giống như tất cả các chỉ số, chỉ số hiện tại ủng hộ Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “tăng cường nỗ lực bảo vệ và bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.”</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Chỉ số hiện tại xem xét nội dung và mục đích của các biện pháp nâng cao nhận thức và thông tin công khai và tác động của chúng. Do đó, nó bổ sung cho Chỉ số 17, liên quan đến sự tham gia tích cực của cộng đồng, nhóm người và cá nhân vào các biện pháp đó, cũng như Chỉ số 18, tập trung vào vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng. Ngược lại, Chỉ số 20 liên quan đến cách thức mà nó được thực hiện. Sự tôn trọng và đánh giá cao lẫn nhau cũng được đề cập trong Chỉ số 15 và 16, trong bối cảnh nỗ lực dựa vào cộng đồng và các kế hoạch và chương trình bảo vệ. Trao đổi thông tin quốc tế về các thông lệ bảo vệ tốt được đưa vào Chỉ số 24.</p>									

Căn cứ để thực hiện

Như trường hợp của Chỉ số 17 và 18, một trong bốn mục đích của Công ước là “nâng cao nhận thức ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế về tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể và đảm bảo sự đánh giá chung của chúng” (Điều 1 (c)). Trọng tâm ở đây là các nỗ lực ở cấp địa phương và quốc gia, cho dù được thực hiện trực tiếp bởi Quốc gia thành viên, bởi các tổ chức truyền thông hoặc bởi các chủ thể khác. Các Hướng dẫn thực hiện Công ước đã xác định các ưu tiên cho các biện pháp và nguyên tắc thông tin công cộng như vậy để chúng được thực hiện như thế nào tốt nhất: toàn diện, theo cách thức có sự tham gia và với mục đích thúc đẩy sự tôn trọng và đánh giá cao lẫn nhau. Cần đặc biệt chú ý đến việc thúc đẩy các thực hành bảo vệ tốt, theo tinh thần của Điều 19.

Các khái niệm chính

- Người thực hành và nắm giữ di sản
- Chính sách
- Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân
- Các bên liên quan
- Phổ biến

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Giám sát có thể giúp xác định mức độ mà các biện pháp công khai thông tin đang đạt được các mục đích đã định và có các tác động mong muốn của chúng. Việc giám sát cũng có thể cảnh báo một Quốc gia về việc liệu các hoạt động nâng cao nhận thức có thể vô tình coi thường tầm quan trọng của những người thực hành và người nắm giữ di sản hoặc vô tình làm suy yếu sự tôn trọng lẫn nhau hơn là thúc đẩy nó. Ở cấp độ toàn cầu, giám sát có thể xác định các chiến lược thành công để nâng cao nhận thức và, nếu các Quốc gia đang phổ biến các thực hành bảo vệ tốt ở cấp địa phương và quốc gia, thì những thực hành tốt đó có thể trở thành nguồn cảm hứng cho các quốc gia khác.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Cũng như Chỉ số 17, một nguồn dữ liệu quan trọng có thể do các cơ quan có trách nhiệm trong lĩnh vực thông tin, truyền thông và truyền thông đại chúng nắm giữ. Những người tham gia giám sát và báo cáo cũng có thể báo cáo về các biện pháp và tác động của chúng dựa trên kinh nghiệm của chính họ. Nếu Quốc gia có cơ quan tham vấn hoặc cơ chế phối hợp, thì cơ quan này có thể bao gồm các đại diện tích cực tham gia vào việc nâng cao nhận thức, những người có thể cung cấp thông tin bổ sung.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Các ấn phẩm, báo cáo và bộ tài liệu nâng cao nhận thức
- Các trang web và báo cáo của Bộ Thông tin và / hoặc Bộ Truyền thông
- Trang web, blog, nhật ký video và các bài đăng trên mạng xã hội
- Các nhóm người và cộng đồng mạng xã hội

Tổng quan và căn cứ đánh giá

Chỉ số	20. Mức độ mà các chương trình nâng cao nhận thức về DSVHVPVT tôn trọng các nguyên tắc đạo đức liên quan	
Các chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở hai chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:	
	20.1 Các Nguyên tắc đạo đức về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể được tôn trọng trong các hoạt động nâng cao nhận thức.	NTĐĐ
	20.2 Các nguyên tắc đạo đức, đặc biệt được thể hiện trong các quy tắc hoặc tiêu chuẩn nghề nghiệp liên quan, được tôn trọng trong các hoạt động nâng cao nhận thức.	HD 103
Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác	Các mục tiêu phát triển bền vững: Giống như tất cả các chỉ số, chỉ số hiện tại ủng hộ Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “tăng cường nỗ lực bảo vệ và bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.” Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Chỉ số hiện tại tập trung sự chú ý vào cách thức thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức và cụ thể là liệu chúng có được thực hiện theo cách có đạo đức hay không. Do đó, nó hoàn thành bộ bốn chỉ số liên quan đến nâng cao nhận thức (17-20). Chỉ số 17 xem xét sự tham gia rộng rãi của cộng đồng, nhóm người và cá nhân, trong khi Chỉ số 18 tập trung vào vai trò của các phương tiện truyền thông và Chỉ số 19 đề cập đến nội dung và tác động. Các Nguyên tắc Đạo đức về bảo vệ DSVHVPVT cũng liên quan đến Chỉ số 9, trong chừng mực có liên quan đến nghiên cứu và tư liệu hóa đến Chỉ số 13, trong bối cảnh các kế hoạch, chính sách và chương trình phát triển; và Chỉ số 21 liên quan đến các nỗ lực bảo vệ khu vực tư nhân.	
Căn cứ để thực hiện	Theo Điều 1 (c), một trong bốn mục đích của Công ước là “nâng cao nhận thức ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế về tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể và đảm bảo sự đánh giá chung của chúng”. Các Nguyên tắc Đạo đức về bảo vệ DSVHVPVT đưa ra một số giá trị cơ bản cần hướng dẫn tất cả các nỗ lực bảo vệ, bao gồm cả các chương trình nâng cao nhận thức. Những nguyên tắc đó được bổ sung bởi các quy tắc hoặc tiêu chuẩn đạo đức có liên quan được phát triển bởi các tổ chức và hiệp hội nghề nghiệp có các thành viên tham gia vào việc nâng cao nhận thức, chẳng hạn như các nhà báo và nhân viên truyền thông khác hoặc các chuyên gia bảo tàng.	
Các khái niệm chính	<ul style="list-style-type: none">• Các Nguyên tắc Đạo đức trong bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể• Quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn nghề nghiệp	

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Các Nguyên tắc Đạo đức trong Bảo vệ DSVHPVT cũng như các quy tắc và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khác có tầm quan trọng cơ bản vì các hoạt động hoặc hành vi phi đạo đức có thể gây ra những hậu quả tiêu cực cho chính DSVHPVT và cho các cộng đồng, nhóm người" hoặc cá nhân liên quan của nó. Việc giám sát có thể giúp đánh giá các nguyên tắc đạo đức đó được tôn trọng ở mức độ nào hoặc để cảnh báo một Quốc gia về sự cần thiết phải thực hiện hành động khắc phục để khẳng định lại và củng cố các nguyên tắc đạo đức đó. Ở cấp độ toàn cầu, giám sát có thể xác định mức độ hiểu biết chung về các nguyên tắc đạo đức như vậy và liệu các nỗ lực xây dựng năng lực có cần hướng đến việc tăng cường hiểu biết đó hay không.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Trong nhiều trường hợp, nguồn dữ liệu quan trọng có thể do các cơ quan có trách nhiệm trong lĩnh vực thông tin, truyền thông và phương tiện truyền thông nắm giữ. Nếu Quốc gia thành viên có cơ quan tham vấn hoặc cơ chế điều phối, thì cơ quan này có thể bao gồm những người tham gia vào việc nâng cao nhận thức và họ có thể cung cấp thông tin bổ sung. Việc không tuân thủ các nguyên tắc đạo đức có liên quan có thể dẫn đến tranh cãi công khai hoặc đưa tin trên phương tiện truyền thông theo cách riêng của họ; các nhà nghiên cứu cũng có thể chú ý đến những trường hợp mà những người tham gia vào việc nâng cao nhận thức có thể đã không hoàn toàn tôn trọng những nguyên tắc đó.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Các ấn phẩm, báo cáo và bộ tài liệu nâng cao nhận thức
- Quy tắc ứng xử hoặc hướng dẫn cho giới truyền thông và những người khác liên quan đến việc nâng cao nhận thức
- Kết quả nghiên cứu được thực hiện giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân liên quan đến DSVHPVT của họ
- Các trang web và báo cáo của Bộ Thông tin và / hoặc Bộ Truyền thông
- Trang web, blog, nhật ký video và các bài đăng trên mạng xã hội
- Các nhóm người và cộng đồng mạng xã hội

Tổng quan và căn cứ đánh giá

Chỉ số	21. Mức độ tham gia giữa các bên liên quan trong bảo vệ DSVHPVT được tăng cường	
Các chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở ba chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:	
	21.1 Các cộng đồng, nhóm người và cá nhân tham gia, trên cơ sở bao gồm nhiều thành phần và ở phạm vi rộng nhất có thể, vào việc bảo vệ DSVHPVT nói chung và các DSVHPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không.	Điều 15 HD 1, HD 2, HD 7, HD 79, HD 101(b), HD 171(a) NTĐĐ 1, NTĐĐ 2, NTĐĐ 9
	21.2 Các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự khác tham gia vào việc bảo vệ DSVHPVT nói chung, và các DSVHPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không.	HD 90, HD 108, HD 157(e), HD 158(b), HD 162(d), HD 163(b)
21.3 Các đơn vị, tổ chức tư nhân tham gia vào việc bảo vệ DSVHPVT và các DSVHPVT cụ thể, dù đã được ghi danh hay không, tôn trọng các Nguyên tắc đạo đức về bảo vệ DSVHPVT.	HD 187	
Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác	<p>Các mục tiêu phát triển bền vững: Chỉ số này, bằng việc ủng hộ sự tham gia rộng rãi vào công tác bảo vệ DSVHPVT của nhiều bên tham gia, đáp ứng Mục tiêu MTPTBV 16.7 “đảm bảo việc ra quyết định một cách nhanh chóng, bao trùm, có sự tham gia và đại diện ở tất cả các cấp”, cũng như Mục tiêu 17.17, “khuyến khích và thúc đẩy các quan hệ đối tác công, công tư và xã hội dân sự hiệu quả ...”. Chỉ số này cũng đáp ứng Mục tiêu 11.4, liên quan đến việc bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.</p> <p>Liên hệ với các chỉ số đánh giá khác: Với mối quan tâm về sự tham gia rộng rãi và toàn diện của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân trong bảo vệ DSVHPVT, chỉ số này bổ trợ cho một số chỉ số liên quan đến các biện pháp bảo vệ cụ thể: Chỉ số 4 (giáo dục), Chỉ số 8 (kiểm kê), Chỉ số 11 (chính sách văn hóa) và Chỉ số 17 (nâng cao nhận thức). Tinh thần phối hợp giữa các bên tham gia vào việc bảo vệ di sản - bao gồm cộng đồng, nhóm người và cá nhân, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự, cũng như các tổ chức khu vực tư nhân - được hỗ trợ bằng Chỉ số 25.</p>	

Căn cứ để thực hiện

Điều 15 khuyến khích mỗi Quốc gia “đảm bảo sự tham gia tối đa của các cộng đồng, nhóm người và trong một số trường hợp là các cá nhân” vào việc bảo vệ và quản lý DSVHPVT của họ. Nguyên tắc chung này đã được tích hợp trong các Hướng dẫn thực hiện Công ước và Nguyên tắc Đạo đức. Điều này không đơn giản là chỉ ngụ ý về mối quan hệ đối tác hai chiều giữa Quốc gia thành viên và các cộng đồng; thay vào đó, Hướng dẫn thực hiện Công ước đã thúc đẩy vai trò quan trọng trong việc bảo vệ di sản của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự khác, cũng như khu vực tư nhân. Việc lôi kéo một cách hiệu quả các bên tham gia này là điều cần thiết để đạt được kết quả bảo vệ tốt nhất, cho dù đối với DSVHPVT nói chung hay các DSVHPVT cụ thể.

Các khái niệm chính

- Các bên liên quan
- Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân
- Tham gia
- Có tính bao gồm / một cách bao gồm Các DSVHPVT
- Đã được ghi danh (có hoặc không được ghi danh)
- Các tổ chức phi chính phủ
- Xã hội dân sự
- Các bên tham gia
- Khối tư nhân
- Các Nguyên tắc Đạo đức trong bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Với tầm quan trọng của Điều 15, việc giám sát có thể giúp Quốc gia thành viên đánh giá xem liệu các nỗ lực bảo vệ của mình có được thực hiện một cách hiệu quả với sự tham gia rộng rãi nhất có thể của các cộng đồng, nhóm người và cá nhân hay không. Giám sát sự tham gia của xã hội dân sự và khu vực tư nhân trong việc bảo vệ DSVHPVT có thể giúp xác định các cơ hội để tăng hiệu quả của các nỗ lực của Quốc gia thành viên và cộng đồng, và các cách thức thực hiện phù hợp với địa phương. Ở cấp độ toàn cầu, giám sát có thể chia sẻ các ví dụ về kinh nghiệm thực hành tốt và đưa ra các bài học cho các Quốc gia chưa thu hút đầy đủ sự tham gia của nhiều bên liên quan đến DSVHPVT vào các nỗ lực bảo vệ chung.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Bộ Văn hóa hoặc các cơ quan tương tự phụ trách các hoạt động bảo vệ ở cấp quốc gia và địa phương có thể là nguồn thông tin quan trọng về sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan khác nhau. Nếu Quốc gia có một cơ quan tư vấn toàn diện hoặc cơ chế phối hợp, thì cơ quan đó có thể bao gồm đại diện của các ngành khác nhau mà việc tham gia bảo vệ có liên quan đến chỉ số này. Các bộ và cơ quan hoặc cơ chế tham vấn như vậy có thể cung cấp thông tin liên tục về các nỗ lực bảo vệ, cho dù đối với DSVHPVT nói chung hay cho các di sản cụ thể, và có thể đóng vai trò như một diễn đàn để các bên tham gia trao đổi kinh nghiệm và phát triển quan hệ đối tác hiệu quả. Nếu Quốc gia thành viên vận hành một hoặc nhiều chương trình tài trợ để hỗ trợ các hoạt động bảo vệ di sản, thì các cơ chế đó sẽ đưa ra những ví dụ điển hình về sự tham gia và tham gia của nhiều bên liên quan.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Ngân sách, kế hoạch làm việc và báo cáo hoạt động của Bộ Văn hóa và / hoặc các cơ quan tài trợ khác hỗ trợ bảo vệ DSVHPVT
- Trang web và các nguồn thông tin khác về các hiệp hội cộng đồng và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong công tác bảo vệ DSVHPVT
- Hồ sơ đề cử của các di sản được đề nghị ghi danh hoặc đăng ký vào danh mục quốc gia, nếu kế hoạch bảo vệ di sản là phần bắt buộc của các hồ sơ đó
- Hồ sơ đề cử cho các di sản được đề nghị ghi danh vào Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp hoặc Danh sách đại diện
- Báo cáo định kỳ của Quốc gia thành viên liên quan đến các di sản được ghi trong danh mục quốc gia hoặc một trong hai danh sách của UNESCO

Tổng quan và căn cứ đánh giá

Chỉ số	22. Mức độ mà xã hội dân sự đóng góp vào công tác giám sát việc bảo vệ DSVHPVT	
Các chỉ tiêu đánh giá	Chỉ số này được đánh giá dựa trên ba chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:	
	22.1 Một môi trường thuận lợi dành cho các cộng đồng, nhóm người và cá nhân có liên quan nhằm giám sát và triển khai các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về các chương trình và biện pháp bảo vệ DSVHPVT.	HD 85, HD 151, HD 153(b)(ii)
	22.2 Một môi trường thuận lợi dành cho các tổ chức phi chính phủ, và các cơ quan thuộc xã hội dân sự khác nhằm giám sát và triển khai các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về các chương trình và biện pháp bảo vệ DSVHPVT.	HD 83, HD 151, HD 153(b)(ii)
22.3 Một môi trường thuận lợi dành cho các học giả, chuyên gia, cơ quan nghiên cứu và trung tâm chuyên môn nhằm giám sát và triển khai các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật về các chương trình và biện pháp bảo vệ DSVHPVT.	HD 83, HD 84, HD 151, HD 153(b)(ii)	
Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Giống như Chỉ số 21, chỉ số hiện tại hỗ trợ Mục tiêu MTPTBV 16.7 “đảm bảo việc ra quyết định một cách nhanh chóng, toàn diện, có sự tham gia và đại diện ở tất cả các cấp”, cũng như Mục tiêu 17.17 của MTPTBV, “khuyến khích và thúc đẩy hoạt động công, công - tư và quan hệ đối tác xã hội dân sự”. Giống như tất cả các chỉ số, chỉ số hiện tại cũng đáp ứng Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “tăng cường nỗ lực bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.”</p> <p>Liên hệ với các chỉ số khác: Trong đó Chỉ số 21 đề cập đến sự tham gia rộng rãi nhất có thể của một số chủ thể đa dạng trong việc bảo vệ DSVHPVT, ở đây trọng tâm chuyển sang sự tham gia của họ trong việc giám sát bảo vệ DSVHPVT. Ngoài ra, chỉ số hiện tại hỗ trợ cho Chỉ số 9, cũng về các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật, nhưng trọng tâm chính là DSVHPVT và ở đây là về các nghiên cứu về các chương trình và biện pháp bảo vệ DSVHPVT.</p>	

Căn cứ để thực hiện

Hiệu quả của các chương trình và biện pháp bảo vệ DSVHPVT có thể được tăng cường và cải thiện thông qua giám sát thường xuyên và thông qua các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật. Việc giám sát và nghiên cứu này cung cấp thông tin phản hồi về các chương trình và biện pháp nào đang có tác động tích cực. Các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự khác thường có chuyên môn và kinh nghiệm và là những nhân tố quan trọng trong triển khai việc giám sát và nghiên cứu này. Tùy theo tình hình riêng của mỗi quốc gia, các tổ chức nghiên cứu và trung tâm chuyên môn có thể là chính phủ hoặc phi chính phủ, và các học giả và chuyên gia có thể là quan chức chính phủ hoặc cá nhân. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, các bên tham gia này cũng có vai trò quan trọng trong việc giám sát việc thực hiện Công ước đang diễn ra ở cấp quốc gia.

Các khái niệm chính

- Xã hội dân sự
- Môi trường thuận lợi
- Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân
- Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật
- Tổ chức phi chính phủ (NGO)
- Viện nghiên cứu
- Trung tâm chuyên môn

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Việc giám sát chỉ số này hướng đến chính quá trình giám sát và có thể giúp Quốc gia thành viên xác định xem quá trình đó đem lại lợi ích từ sự tham gia của nhiều tổ chức xã hội dân sự tham gia vào DSVHPVT hay không, cũng như liệu quá trình đó có được cung cấp đầy đủ thông tin bằng các nghiên cứu về bảo vệ DSVHPVT được tiến hành từ nhiều khía cạnh khác nhau. Theo dõi chỉ số này có thể xác định các cơ hội khác để các bên đó tham gia đầy đủ hơn vào các nghiên cứu và giám sát liên tục và trong tương lai. Việc giám sát chỉ số này ở cấp độ toàn cầu có thể đưa ra các ví dụ về các cơ chế hiệu quả để xã hội dân sự tham gia vào quá trình giám sát và các nghiên cứu liên quan và có thể xác định liệu các Quốc gia có đang tận dụng kiến thức và quan điểm của các tổ chức xã hội dân sự hay không.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Vì chỉ số này tập trung vào chính quá trình giám sát, những người chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo thay mặt Quốc gia thành viên có thể cần tham khảo ý kiến của cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ và các bên liên quan khác, những người có thể đang đóng góp vào việc thực hiện giám sát ở các cấp độ khác nhau. Nếu tồn tại một cơ quan tham vấn hoặc cơ chế điều phối sẽ cung cấp một diễn đàn quan trọng để tập hợp các bên tham gia đa dạng vào việc lập kế hoạch, giám sát, tiến hành và đánh giá các hoạt động giám sát.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Kế hoạch làm việc của cơ quan chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo
- Kế hoạch, lịch trình làm việc và biên bản của cơ quan tư vấn hoặc cơ chế điều phối
- Thư mục, danh mục của nhà xuất bản hoặc đánh giá về các công trình đã xuất bản
- Chương trình hoặc kỷ yếu hội nghị, cũng như các tài liệu mô tả các bài thuyết trình và sự kiện công chúng khác của các tổ chức phi chính phủ hoặc các tổ chức xã hội dân sự khác
- Báo cáo về các nghiên cứu do các tổ chức phi chính phủ hoặc các tổ chức xã hội dân sự khác thực hiện

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>23. Số lượng và phân bố địa lý của các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan nhà nước và tư nhân, và cá nhân do Ủy ban mời tham gia trên tư cách cố vấn hoặc tham vấn</p>							
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở ba chỉ tiêu ở cấp độ toàn cầu do Ban Thư ký giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="354 518 1273 851"> <tr> <td data-bbox="354 518 1072 638"> <p>23.1 Số lượng các tổ chức phi chính phủ được chứng nhận cung cấp dịch vụ tư vấn, phân bố địa lý và sự có mặt của ở các lĩnh vực khác nhau.</p> </td> <td data-bbox="1072 518 1273 638"> <p>Điều 9 HD 93</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 638 1072 758"> <p>23.2 Tỷ lệ phần trăm các tổ chức phi chính phủ được chứng nhận tham gia vào các phiên họp và nhóm công tác của các cơ quan quản lý Công ước và phân bố địa lý của họ.</p> </td> <td data-bbox="1072 638 1273 758"> <p>Điều 9 HD 93</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 758 1072 851"> <p>23.3 Số lần tham gia và hoạt động mà Ủy ban mời các tổ chức phi chính phủ được chứng nhận để tham vấn, ngoài các cơ chế đánh giá.</p> </td> <td data-bbox="1072 758 1273 851"> <p>Điều 8 HD 96</p> </td> </tr> </table>		<p>23.1 Số lượng các tổ chức phi chính phủ được chứng nhận cung cấp dịch vụ tư vấn, phân bố địa lý và sự có mặt của ở các lĩnh vực khác nhau.</p>	<p>Điều 9 HD 93</p>	<p>23.2 Tỷ lệ phần trăm các tổ chức phi chính phủ được chứng nhận tham gia vào các phiên họp và nhóm công tác của các cơ quan quản lý Công ước và phân bố địa lý của họ.</p>	<p>Điều 9 HD 93</p>	<p>23.3 Số lần tham gia và hoạt động mà Ủy ban mời các tổ chức phi chính phủ được chứng nhận để tham vấn, ngoài các cơ chế đánh giá.</p>	<p>Điều 8 HD 96</p>
<p>23.1 Số lượng các tổ chức phi chính phủ được chứng nhận cung cấp dịch vụ tư vấn, phân bố địa lý và sự có mặt của ở các lĩnh vực khác nhau.</p>	<p>Điều 9 HD 93</p>							
<p>23.2 Tỷ lệ phần trăm các tổ chức phi chính phủ được chứng nhận tham gia vào các phiên họp và nhóm công tác của các cơ quan quản lý Công ước và phân bố địa lý của họ.</p>	<p>Điều 9 HD 93</p>							
<p>23.3 Số lần tham gia và hoạt động mà Ủy ban mời các tổ chức phi chính phủ được chứng nhận để tham vấn, ngoài các cơ chế đánh giá.</p>	<p>Điều 8 HD 96</p>							
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Chỉ số hiện tại hỗ trợ trực tiếp cho Mục tiêu 17.17 của MTPTBV, “khuyến khích và thúc đẩy các mối quan hệ đối tác công, công - tư và xã hội dân sự hiệu quả ...” và có khả năng đóng góp vào Mục tiêu 16.7 của MTPTBV “đảm bảo việc ra quyết định nhanh chóng, toàn diện, có sự tham gia và đại diện. “Bằng cách đóng góp vào việc quản lý Công ước, nó đáp ứng Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “tăng cường nỗ lực bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.”</p> <p>Liên hệ đến các chỉ số khác: Một số chỉ số khác đề cập đến đóng góp của các tổ chức phi chính phủ ở cấp quốc gia: Chỉ số 4 (nâng cao năng lực), Chỉ số 8 (kiểm kê), Chỉ số 21 (bảo vệ DSVHPVT nói chung và các yếu tố cụ thể) và Chỉ số 22 (giám sát cấp quốc gia), chỉ số này tập trung vào mức độ mà Ủy ban tận dụng được kiến thức và kinh nghiệm của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác, hoạt động với tư cách cố vấn hoặc tham vấn.</p>							
<p>Căn cứ để thực hiện</p>	<p>Điều 9 đưa ra quy trình “công nhận các tổ chức phi chính phủ có năng lực được công nhận trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể hoạt động với tư cách là cố vấn cho Ủy ban”, trong khi Điều 8.4 cho phép Ủy ban mời các tổ chức phi chính phủ đó tham gia các cuộc họp, cùng với “các cơ quan nhà nước và tư nhân, cũng như cá nhân ... để hỏi ý kiến họ về các vấn đề cụ thể.” Ngoài vai trò cụ thể của họ trong công việc của Cơ quan đánh giá phụ trách đánh giá các hồ sơ đề cử, đề xuất, yêu cầu và báo cáo (HD 96), các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác do đó có thể được Ủy ban giao nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ tư vấn hoặc cố vấn đó.</p>							
<p>Các khái niệm chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Các tổ chức phi chính phủ • Các lĩnh vực DSVHPVT 							

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Việc giám sát chỉ số này ở cấp độ toàn cầu giúp thông báo cho Ủy ban xem liệu Ủy ban có được hưởng lợi đầy đủ nhất có thể từ các dịch vụ tư vấn và tham vấn mà các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan nhà nước và tư nhân cũng như các cá nhân cung cấp hay không. Hơn nữa, giám sát ở cấp độ toàn cầu có thể đánh giá liệu các khu vực khác nhau trên thế giới có được phản ánh tốt giữa các tổ chức phi chính phủ được Ủy ban công nhận hay không, liệu họ có đại diện đầy đủ cho các lĩnh vực khác nhau của DSVHPVT hay không và liệu Ủy ban có thể muốn thực hiện các sáng kiến để tăng mức độ đại diện của những vùng hoặc miền có thể được đại diện ít hơn.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Chỉ số này được theo dõi ở cấp độ toàn cầu bởi Ban Thư ký, cơ quan này duy trì một cơ sở dữ liệu với thông tin chi tiết về tất cả các tổ chức phi chính phủ được công nhận để cung cấp dịch vụ tư vấn cho Ủy ban, bao gồm cả quốc gia cư trú và phạm vi hoạt động của họ. Ban Thư ký cũng lưu giữ thông tin về sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ đó vào các phiên họp và nhóm công tác của Ủy ban và Đại hội đồng, cũng như các dịp mà Ủy ban tận dụng các dịch vụ tham vấn của họ.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Cơ sở dữ liệu do Ban thư ký duy trì
- Trang web và các trang mạng xã hội của NGO Forum và các mạng xã hội dân sự khác liên quan đến DSVHPVT

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>24. Tỷ lệ phần trăm Quốc gia thành viên tích cực tham gia với các Quốc gia thành viên khác trong hợp tác bảo vệ di sản</p>									
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở bốn chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="354 487 1276 1033"> <tr> <td data-bbox="354 487 1072 607"> <p>24.1 Các hợp tác song phương, đa phương, khu vực hoặc quốc tế được triển khai nhằm thực hiện các biện pháp bảo vệ DSVHPVT nói chung.</p> </td> <td data-bbox="1072 487 1276 607"> <p>Điều 19 HD 86</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 607 1072 789"> <p>24.2 Các hợp tác song phương, đa phương, khu vực hoặc quốc tế được triển khai nhằm thực hiện các biện pháp bảo vệ các DSVHPVT cụ thể, đặc biệt là những di sản đang gặp nguy hiểm, những di sản hiện diện trên lãnh thổ của nhiều Quốc gia và các di sản xuyên biên giới.</p> </td> <td data-bbox="1072 607 1276 789"> <p>Điều 19 HD 13, HD 14, HD 15</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 789 1072 910"> <p>24.3 Thông tin và kinh nghiệm về DSVHPVT và bảo vệ di sản, bao gồm các thực hành tốt trong bảo vệ di sản, được trao đổi với các Quốc gia thành viên khác.</p> </td> <td data-bbox="1072 789 1276 910"> <p>Điều 19 HD 156, HD 193</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 910 1072 1033"> <p>24.4 Tư liệu liên quan đến một DSVHPVT hiện diện trên lãnh thổ của một Quốc gia thành viên khác được chia sẻ với Quốc gia đó.</p> </td> <td data-bbox="1072 910 1276 1033"> <p>Điều 19 HD 87</p> </td> </tr> </table>		<p>24.1 Các hợp tác song phương, đa phương, khu vực hoặc quốc tế được triển khai nhằm thực hiện các biện pháp bảo vệ DSVHPVT nói chung.</p>	<p>Điều 19 HD 86</p>	<p>24.2 Các hợp tác song phương, đa phương, khu vực hoặc quốc tế được triển khai nhằm thực hiện các biện pháp bảo vệ các DSVHPVT cụ thể, đặc biệt là những di sản đang gặp nguy hiểm, những di sản hiện diện trên lãnh thổ của nhiều Quốc gia và các di sản xuyên biên giới.</p>	<p>Điều 19 HD 13, HD 14, HD 15</p>	<p>24.3 Thông tin và kinh nghiệm về DSVHPVT và bảo vệ di sản, bao gồm các thực hành tốt trong bảo vệ di sản, được trao đổi với các Quốc gia thành viên khác.</p>	<p>Điều 19 HD 156, HD 193</p>	<p>24.4 Tư liệu liên quan đến một DSVHPVT hiện diện trên lãnh thổ của một Quốc gia thành viên khác được chia sẻ với Quốc gia đó.</p>	<p>Điều 19 HD 87</p>
<p>24.1 Các hợp tác song phương, đa phương, khu vực hoặc quốc tế được triển khai nhằm thực hiện các biện pháp bảo vệ DSVHPVT nói chung.</p>	<p>Điều 19 HD 86</p>									
<p>24.2 Các hợp tác song phương, đa phương, khu vực hoặc quốc tế được triển khai nhằm thực hiện các biện pháp bảo vệ các DSVHPVT cụ thể, đặc biệt là những di sản đang gặp nguy hiểm, những di sản hiện diện trên lãnh thổ của nhiều Quốc gia và các di sản xuyên biên giới.</p>	<p>Điều 19 HD 13, HD 14, HD 15</p>									
<p>24.3 Thông tin và kinh nghiệm về DSVHPVT và bảo vệ di sản, bao gồm các thực hành tốt trong bảo vệ di sản, được trao đổi với các Quốc gia thành viên khác.</p>	<p>Điều 19 HD 156, HD 193</p>									
<p>24.4 Tư liệu liên quan đến một DSVHPVT hiện diện trên lãnh thổ của một Quốc gia thành viên khác được chia sẻ với Quốc gia đó.</p>	<p>Điều 19 HD 87</p>									
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các mục tiêu phát triển bền vững: Giống như tất cả các chỉ số, chỉ số hiện tại ủng hộ Mục tiêu 11.4, "tăng cường nỗ lực bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới."</p> <p>Liên hệ đến các chỉ số khác: Trong trường hợp nhiều chỉ số khác tập trung vào những nỗ lực của một Quốc gia trong việc bảo vệ DSVHPVT hiện có trên lãnh thổ của mình, thì chỉ số hiện tại đặc biệt quan tâm đến sự hợp tác với các quốc gia khác trong việc bảo vệ DSVHPVT nói chung và các DSVHPVT cụ thể hiện có trên lãnh thổ của nhiều Quốc gia cũng như các di sản xuyên biên giới. Do đó, nó bổ sung cho Chỉ số 9 và 10 trong chừng mực có liên quan đến tư liệu hóa cũng như Chỉ số 19, liên quan đến các thực hành bảo vệ tốt. Do việc bảo vệ DSVHPVT kéo dài hầu hết các chỉ số, do đó, các hoạt động được đề cập ở đây bổ sung cho những nỗ lực trong nước đó. Chỉ số 25 liên quan đến các thể chế và tác nhân thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong bảo vệ di sản, bao gồm cả những hoạt động được mô tả ở đây.</p>									

Căn cứ để thực hiện

Một trong bốn mục đích của Công ước là "tạo ra sự hợp tác và hỗ trợ quốc tế" (Điều 1 (d)). Công ước xác định rõ hơn hợp tác quốc tế bao gồm "trao đổi thông tin và kinh nghiệm [và] các sáng kiến chung", cùng những điều khác (Điều 19). Các quốc gia "cam kết hợp tác ở cấp độ song phương, tiểu vùng, khu vực và toàn cầu" (Điều 19), và do đó các hành động hợp tác quốc tế của họ phù hợp với các nguyên tắc cốt lõi của Công ước. Hợp tác song phương và đa phương giữa các Quốc gia cũng thể hiện tinh thần hợp tác của Công ước.

Các khái niệm chính

- Khu vực
- Các di sản văn hóa phi vật thể

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Việc giám sát chỉ số này có thể giúp mỗi Quốc gia đánh giá mức độ tận dụng các cơ hội hợp tác với các Quốc gia khác, bên cạnh các hành động bảo vệ mà chính Quốc gia đó thực hiện. Giám sát cũng có thể giúp cho chỉ số này xác định các cơ hội tiếp theo, chưa được thực hiện, cho sự hợp tác như vậy. Ở cấp độ toàn cầu, việc giám sát chỉ số này có thể làm nổi bật tính đa dạng của các hành động song phương và đa phương được thực hiện theo tinh thần của Công ước nhưng được thực hiện độc lập với các cơ quan chủ quản của Công ước.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Những người chịu trách nhiệm theo dõi và báo cáo có thể muốn tham khảo ý kiến của cơ quan hợp tác quốc tế của Bộ Văn hóa và các Bộ quản lý ngành khác, bao gồm Bộ Ngoại giao, có thể lưu giữ hồ sơ về hợp tác song phương và đa phương với các Quốc gia khác. Nếu Quốc gia có cơ quan tham vấn hoặc cơ chế điều phối, thì các thành viên của Quốc gia đó cũng cần được tham vấn về hợp tác quốc tế mà họ có thể tham gia. Các tổ chức tư liệu hóa liên quan cũng có thể được liên hệ để tìm hiểu về việc trao đổi tài liệu với các quốc gia khác.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Báo cáo và hồ sơ của Văn phòng hợp tác quốc tế của Bộ Văn hóa và các Bộ quản lý ngành khác, bao gồm cả Bộ Ngoại giao
- Báo cáo và hồ sơ của các cơ quan lưu trữ và tư liệu hóa khác
- Mạng lưới và hiệp hội nghề nghiệp của các tác nhân bảo vệ DSVHPVT

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>25. Tỷ lệ phần trăm các Quốc gia thành viên tích cực tham gia trong việc kết nối mạng lưới quốc tế và hợp tác giữa các thiết chế</p>							
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở ba chỉ tiêu ở cấp độ quốc gia do mỗi Quốc gia thành viên giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="376 487 1295 879"> <tr> <td data-bbox="376 487 1096 607"> <p>25.1 Quốc gia thành viên, trên tư cách chủ nhà hoặc người thụ hưởng, tham gia vào các hoạt động của các trung tâm dạng 2 về DSVHPVT.</p> </td> <td data-bbox="1096 487 1295 607"> <p>HD 88</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 607 1096 758"> <p>25.2 Mạng lưới quốc tế được thúc đẩy giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, các tổ chức phi chính phủ, các chuyên gia, trung tâm chuyên môn và viện nghiên cứu, hoạt động trong lĩnh vực DSVHPVT.</p> </td> <td data-bbox="1096 607 1295 758"> <p>HD 86</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 758 1096 879"> <p>25.3 Quốc gia thành viên tham gia vào các hoạt động liên quan đến DSVHPVT của các cơ quan quốc tế và khu vực, bên cạnh UNESCO.</p> </td> <td data-bbox="1096 758 1295 879"></td> </tr> </table>		<p>25.1 Quốc gia thành viên, trên tư cách chủ nhà hoặc người thụ hưởng, tham gia vào các hoạt động của các trung tâm dạng 2 về DSVHPVT.</p>	<p>HD 88</p>	<p>25.2 Mạng lưới quốc tế được thúc đẩy giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, các tổ chức phi chính phủ, các chuyên gia, trung tâm chuyên môn và viện nghiên cứu, hoạt động trong lĩnh vực DSVHPVT.</p>	<p>HD 86</p>	<p>25.3 Quốc gia thành viên tham gia vào các hoạt động liên quan đến DSVHPVT của các cơ quan quốc tế và khu vực, bên cạnh UNESCO.</p>	
<p>25.1 Quốc gia thành viên, trên tư cách chủ nhà hoặc người thụ hưởng, tham gia vào các hoạt động của các trung tâm dạng 2 về DSVHPVT.</p>	<p>HD 88</p>							
<p>25.2 Mạng lưới quốc tế được thúc đẩy giữa các cộng đồng, nhóm người và cá nhân, các tổ chức phi chính phủ, các chuyên gia, trung tâm chuyên môn và viện nghiên cứu, hoạt động trong lĩnh vực DSVHPVT.</p>	<p>HD 86</p>							
<p>25.3 Quốc gia thành viên tham gia vào các hoạt động liên quan đến DSVHPVT của các cơ quan quốc tế và khu vực, bên cạnh UNESCO.</p>								
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Chỉ số này hỗ trợ Mục tiêu 11.4, liên quan đến việc bảo vệ và giữ gìn di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Chỉ số này bổ sung cho Mục tiêu 17.17, nhằm mục đích “khuyến khích và thúc đẩy các mối quan hệ đối tác công, công - tư và xã hội dân sự hiệu quả”.</p> <p>Liên quan đến các chỉ số khác: Chỉ số hiện tại bổ sung cho Chỉ số 24, liên quan đến hợp tác quốc tế nhằm mục đích bảo vệ. Ở đây, trọng tâm chuyển sang các tổ chức và các tác nhân khác thực hiện các hoạt động đó. Các tổ chức này có thể nằm trong số những tổ chức được đề cập trong các chỉ số khác, chẳng hạn như trong Chỉ số 1 (năng lực thể chế), Chỉ số 2 (các tổ chức xây dựng năng lực) hoặc Chỉ số 6 (các cơ sở giáo dục sau trung học).</p>							

Căn cứ để thực hiện

Như đã lưu ý đối với Chỉ số 24, một trong bốn mục đích của Công ước là “tạo ra sự hợp tác và hỗ trợ quốc tế” (Điều 1 (d)), và Công ước xác định rõ hơn hợp tác quốc tế bao gồm các sáng kiến chung, cùng những điều khác (Điều 19). Điều 19 yêu cầu các Quốc gia “hợp tác ở cấp độ song phương, tiểu vùng, khu vực và toàn cầu,” và sự hợp tác đó có thể được chính thức hóa thông qua mạng lưới và hợp tác thể chế, như được mô tả ở đây. Các trung tâm dạng 2 thường tham gia vào việc tăng cường mạng lưới quốc tế và khu vực và trao đổi kinh nghiệm trong công tác bảo vệ, đặc biệt là hỗ trợ chương trình xây dựng năng lực của Công ước. Ngày càng có nhiều hành động của các cơ quan Liên hợp quốc và các cơ quan khu vực liên quan đến DSVHPVT và các biện pháp bảo vệ của tổ chức này, và nhiều Quốc gia thấy rằng họ là một diễn đàn quan trọng cho hợp tác quốc tế.

Các khái niệm chính

- Trung tâm dạng 2
- Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân
- Các tổ chức phi chính phủ
- Trung tâm chuyên môn
- Tổ chức nghiên cứu
- Tầm khu vực

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Giám sát và báo cáo về kết nối mạng lưới và hợp tác thể chế quốc tế có thể giúp Quốc gia thành viên nắm được mức độ mà Quốc gia đó đang đáp ứng với mục đích cốt lõi của Công ước là thúc đẩy hợp tác quốc tế. Việc giám sát như vậy cũng có thể giúp Quốc gia nhớ lại các ví dụ hiệu quả từ sự hợp tác đó mà Quốc gia có thể muốn kích hoạt lại hoặc mở rộng hơn. Tương tự, giám sát ở cấp độ toàn cầu có thể giúp xác định các trường hợp và thí dụ hợp tác quốc tế đã chứng tỏ hiệu quả và có thể minh họa những biện pháp và cách tiếp cận nào cần được tiếp tục.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Như trường hợp của Chỉ số 24, những người chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo có thể muốn tham khảo ý kiến với văn phòng hợp tác quốc tế của Bộ Văn hóa, nơi có thể lưu giữ hồ sơ về hợp tác thể chế với các Quốc gia khác. Bộ Ngoại giao có thể duy trì một cái nhìn tổng quan về sự tham gia của Quốc gia thành viên với các cơ quan quốc tế và khu vực, nhiều cơ quan trong số đó đang ngày càng tích cực hơn trong lĩnh vực DSVHPVT và bảo vệ nó. Nếu Quốc gia thành viên có cơ quan tư vấn hoặc cơ chế điều phối, thì các thành viên của Quốc gia đó cũng cần được tư vấn về hợp tác thể chế mà họ có thể tham gia.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Báo cáo và hồ sơ của Văn phòng hợp tác quốc tế của Bộ Văn hóa và các Bộ quản lý ngành khác, bao gồm cả Bộ Ngoại giao
- Bản tin và trang web của các trung tâm cấp II có liên quan
- Bản tin và trang web của các tổ chức phi chính phủ, trung tâm chuyên môn và viện nghiên cứu
- Công báo / tạp chí chính thức hoặc bản tóm tắt các hiệp ước và hiệp định quốc tế mà Quốc gia là thành viên

Tổng quan và căn cứ đánh giá

<p>Chỉ số</p>	<p>26. Quỹ Di sản văn hóa phi vật thể hỗ trợ hiệu quả việc bảo vệ di sản và sự tham gia ở cấp độ quốc tế</p>							
<p>Các chỉ tiêu đánh giá</p>	<p>Chỉ số này được đánh giá trên cơ sở ba chỉ tiêu ở cấp độ toàn cầu do Ban Thư ký giám sát và báo cáo:</p> <table border="1" data-bbox="354 487 1273 1002"> <tr> <td data-bbox="354 487 1072 606"> <p>26.1 Các quốc gia thành viên tìm kiếm hỗ trợ tài chính hoặc kỹ thuật từ Quỹ DSVHPVT và thực hiện các chương trình bảo vệ từ hỗ trợ này.</p> </td> <td data-bbox="1076 487 1273 606"> <p>Điều 19, Điều 21</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 611 1072 757"> <p>26.2 Các quốc gia thành viên hoặc các tổ chức khác cung cấp các khoản đóng góp bổ sung tự nguyện cho Quỹ DSVHPVT, cho các mục đích chung hoặc cụ thể, đặc biệt là chương trình xây dựng năng lực toàn cầu.</p> </td> <td data-bbox="1076 611 1273 757"> <p>Điều 25.5, Điều 27 HD 68-71</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 762 1072 1002"> <p>26.3 Quỹ DSVHPVT được sử dụng để hỗ trợ chi phí tham gia các cuộc họp của các cơ quan điều hành Công ước, một loạt các bên liên quan, bao gồm các chuyên gia DSVHPVT và các tổ chức phi chính phủ được công nhận từ các nước đang phát triển, các cơ quan nhà nước và tư nhân, cũng như các thành viên của cộng đồng và các nhóm người, được mời đến các cuộc họp đó để hoạt động với tư cách cố vấn.</p> </td> <td data-bbox="1076 762 1273 1002"> <p>Điều 8, Điều 9 HD 67</p> </td> </tr> </table>		<p>26.1 Các quốc gia thành viên tìm kiếm hỗ trợ tài chính hoặc kỹ thuật từ Quỹ DSVHPVT và thực hiện các chương trình bảo vệ từ hỗ trợ này.</p>	<p>Điều 19, Điều 21</p>	<p>26.2 Các quốc gia thành viên hoặc các tổ chức khác cung cấp các khoản đóng góp bổ sung tự nguyện cho Quỹ DSVHPVT, cho các mục đích chung hoặc cụ thể, đặc biệt là chương trình xây dựng năng lực toàn cầu.</p>	<p>Điều 25.5, Điều 27 HD 68-71</p>	<p>26.3 Quỹ DSVHPVT được sử dụng để hỗ trợ chi phí tham gia các cuộc họp của các cơ quan điều hành Công ước, một loạt các bên liên quan, bao gồm các chuyên gia DSVHPVT và các tổ chức phi chính phủ được công nhận từ các nước đang phát triển, các cơ quan nhà nước và tư nhân, cũng như các thành viên của cộng đồng và các nhóm người, được mời đến các cuộc họp đó để hoạt động với tư cách cố vấn.</p>	<p>Điều 8, Điều 9 HD 67</p>
<p>26.1 Các quốc gia thành viên tìm kiếm hỗ trợ tài chính hoặc kỹ thuật từ Quỹ DSVHPVT và thực hiện các chương trình bảo vệ từ hỗ trợ này.</p>	<p>Điều 19, Điều 21</p>							
<p>26.2 Các quốc gia thành viên hoặc các tổ chức khác cung cấp các khoản đóng góp bổ sung tự nguyện cho Quỹ DSVHPVT, cho các mục đích chung hoặc cụ thể, đặc biệt là chương trình xây dựng năng lực toàn cầu.</p>	<p>Điều 25.5, Điều 27 HD 68-71</p>							
<p>26.3 Quỹ DSVHPVT được sử dụng để hỗ trợ chi phí tham gia các cuộc họp của các cơ quan điều hành Công ước, một loạt các bên liên quan, bao gồm các chuyên gia DSVHPVT và các tổ chức phi chính phủ được công nhận từ các nước đang phát triển, các cơ quan nhà nước và tư nhân, cũng như các thành viên của cộng đồng và các nhóm người, được mời đến các cuộc họp đó để hoạt động với tư cách cố vấn.</p>	<p>Điều 8, Điều 9 HD 67</p>							
<p>Mối liên hệ với MTPTBV và các chỉ số khác</p>	<p>Các Mục tiêu phát triển bền vững: Với trọng tâm của MTPTBV là thúc đẩy hợp tác và hỗ trợ quốc tế (bao gồm hỗ trợ tài chính), chỉ số hiện tại hỗ trợ một số mục tiêu và chỉ tiêu. Ví dụ, Mục tiêu 1.a của MTPTBV là “đảm bảo huy động đáng kể các nguồn lực từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm cả việc tăng cường hợp tác phát triển, nhằm cung cấp các phương tiện đầy đủ và có thể dự đoán được cho các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển nhất, để thực hiện các chương trình và chính sách xóa đói giảm nghèo ở mọi khía cạnh.” Mục tiêu 10.b đặc biệt ưu tiên hỗ trợ tài chính cho “Các quốc gia có nhu cầu lớn nhất, cụ thể là các quốc gia kém phát triển nhất, các quốc gia châu Phi, các quốc đảo nhỏ đang phát triển và các quốc gia đang phát triển không giáp biển”, trong khi Mục tiêu MTPTBV 17.3 là để “huy động các nguồn tài chính bổ sung cho các nước đang phát triển từ nhiều nguồn” và Mục tiêu 17.9 của MTPTBV đề cập đến hỗ trợ quốc tế cho việc xây dựng năng lực ở các nước đang phát triển. Chỉ tiêu đánh giá 26.3 ủng hộ Mục tiêu 16.8 của MTPTBV, “mở rộng và tăng cường sự tham gia của các nước đang phát triển vào các thể chế quản trị toàn cầu.” Tất nhiên, chỉ số này cũng hỗ trợ Mục tiêu 11.4 của MTPTBV, “tăng cường nỗ lực bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.”</p>							

Liên hệ với các chỉ số khác: Chỉ số hiện tại bổ trợ cho một số chỉ số khác liên quan đến các hoạt động bảo vệ cụ thể, vì sự hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể (Quỹ DSVHPVT) có thể được sử dụng cho tất cả các loại chương trình bảo vệ. Với tham khảo cụ thể nhằm hỗ trợ chương trình xây dựng năng lực toàn cầu, chỉ số này bổ trợ cho Chỉ số 2 và 3. Chỉ tiêu đánh giá 26.3 bổ trợ cho Chỉ số 23 có liên quan đến những bên được Ủy ban mời tham gia trên tư cách tư vấn hoặc cố vấn.

Căn cứ để thực hiện

Như đã lưu ý đối với các Chỉ số 24 và 25, một trong bốn mục đích của Công ước là “tạo ra sự hợp tác và hỗ trợ quốc tế” (Điều 1 (d)), và Công ước xác định thêm hợp tác quốc tế bao gồm “việc thiết lập một cơ chế hỗ trợ các Quốc gia trong nỗ lực bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể” (Điều 19). Để hỗ trợ như vậy, Công ước thành lập Quỹ DSVHPVT và mời các Quốc gia đóng góp bổ sung tự nguyện cho Quỹ đó, ngoài khoản đóng góp hàng năm của họ (Điều 27), quy định rõ hơn rằng các khoản đóng góp đó có thể được sử dụng cho các mục đích chung và cụ thể (Điều 25.5). Các cơ quan quản lý đã đặc biệt coi trọng việc nâng cao năng lực làm trọng tâm cho những đóng góp bổ sung đó. Cuối cùng, Ủy ban, “để đảm bảo sự đại diện công bằng trong Ủy ban của các khu vực địa lý khác nhau,” quy định trong Trình tự thủ tục của mình rằng hỗ trợ tài chính sẵn có để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia vào các phiên họp của một loạt các thành viên DSVHPVT, đặc biệt là những đại diện từ các nước đang phát triển.

Các khái niệm chính

- Các bên liên quan
- Các tổ chức phi chính phủ
- Cộng đồng, nhóm người hoặc, trong một số trường hợp, cá nhân

Hướng dẫn cụ thể về giám sát và báo cáo định kỳ

Lợi ích của việc giám sát

Việc giám sát chỉ số này ở cấp độ toàn cầu có thể giúp Ủy ban đánh giá hiệu quả của hỗ trợ mà Ủy ban cung cấp thông qua Quỹ DSVHPVT và có thể thu hút sự chú ý đến các rào cản có thể hạn chế sự tham gia của các nước đang phát triển ở một hoặc khu vực khác. Giám sát ở cấp độ toàn cầu cũng có thể làm nổi bật các xu hướng giữa các nước tài trợ và xác định các khoảng trống tài trợ tiềm năng để Ủy ban có thể thực hiện các biện pháp nhằm tăng tỷ lệ đóng góp bổ sung. Cuối cùng, việc giám sát các hỗ trợ quốc tế nhằm hỗ trợ việc tham gia vào các cuộc họp của các cơ quan chủ quản của Công ước của nhiều bên liên quan có thể giúp đảm bảo rằng có thể đạt được sự tham gia rộng rãi nhất có thể.

Nguồn dữ liệu và việc thu thập

Chỉ số này được Ban Thư ký theo dõi ở cấp độ toàn cầu, cơ quan này duy trì cơ sở dữ liệu và các công cụ khác với thông tin chi tiết về Quỹ DSVHPVT, thu nhập của Quỹ (bao gồm cả các khoản đóng góp bổ sung tự nguyện) và các khoản chi tiêu của Quỹ (cả cho Hỗ trợ quốc tế và hỗ trợ chi phí tham gia trong các cuộc họp của các cơ quan chủ quản). Cơ sở dữ liệu của Ban Thư ký cũng hỗ trợ công bố thông tin chi tiết về các yêu cầu tài trợ trên trang web của Công ước. Các hoạt động từ Hỗ trợ Quốc tế cũng là đối tượng của các báo cáo thường xuyên cho Ủy ban của Quốc gia thành viên được hưởng lợi (Điều 24.3); các báo cáo này cũng được cung cấp trên trang web của Công ước.

Nguồn dữ liệu có thể sử dụng

- Cơ sở dữ liệu và các công cụ khác do Ban thư ký duy trì
- Báo cáo cho Ủy ban từ các Quốc gia thành viên hưởng lợi liên quan đến Hỗ trợ quốc tế đã nhận

PHẨM NÀY ĐÃ ĐƯỢC XUẤT BẢN BỞI TRUNG TÂM MẠNG VÀ THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ Ở KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA CỤC DI SẢN VĂN HÓA HÀN QUỐC.

NGÀY PHÁT HÀNH: THÁNG 12 NĂM 2020

NHÀ XUẤT BẢN: TRUNG TÂM MẠNG VÀ THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ Ở KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG (ICHCAP)
95, SEOHAK-RO, WANSAN-GU, JEONJU-SI, JEOLLABUK-DO TEL: 063 230 9740 FAX: 063 230 9700
WWW.UNESCO-ICHCAP.ORG

NHÀ XUẤT BẢN: GI HYUNG KEUM

BIÊN TẬP VIÊN: WONMO PARK, MINJI KIM

BẢN DỊCH: NGUYỄN ĐỨC TĂNG

HIỆU ĐÍNH: NGUYỄN THỊ HIỀN

THIẾT KẾ GRAPHICKOREA



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization
국제연합
교육과학문화기구

ichcap

International Information and Networking Centre
for Intangible Cultural Heritage in the Asia-Pacific Region
under the auspices of UNESCO
유네스코 아태무형유산센터

55101 전라북도 전주시 완산구 서학로 95 유네스코아태무형유산센터
95 Seohak-ro, Wansan-gu, Jeonju 55101 Republic of Korea